

TRẦM HƯƠNG

Tạp chí văn học nghệ thuật

Năm Thứ 8 . Bộ Mới . Số 10

Chủ nhiệm: **Nguyễn Đức Nhơn**

Chủ bút: **Túy Hà**

Quản lý: **Phạm Tương Như**

Thông Tin Liên Lạc

tuyha81@yahoo.com

doanthachngoc@yahoo.com

Website: <http://hoiquantramhuong.com>

Tranh bìa:

Ảnh Võ Thạnh Văn

Trình bày và layout: Nghi Hà

In tại

Mr.Print Ấn Quán

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC TRẦM HƯƠNG THỰC HIỆN

MỤC LỤC

Lối vào/3

Phan Bá Thụy Dương/ liên khúc/ 8

Đỗ Bình/ Khoảng không gian sắc màu/10

Túy Hà/ Vô thường của đêm/13

Nguyễn Bắc Sơn/ Bỏ xứ/14

Trần Văn Lệ/ Năng mới/15

Văn Ngọc Thy/ Thơ gửi phụ thân/16

Hoàng Thị Thanh Nga/ Mùa thu mưa bay/17

Trần Yên Thụy/ Hôm qua/28

Ngô Tịnh Yên/ Một nửa này/29

Nguyễn Mạnh Trinh/ Tác giả tác phẩm/30
Lý Thảo Yên/ Lời người đi/43
Đặng Hiền/ Thành phố nắng/44
Trần Thiện Hiệp/ Chùm mật ngữ/45
Trần Minh Hiền/ Huyền Trân/46
Hoàng Xuân Sơn/ Cuộc lữ với đời/50
Luân Hoán/ Tập niệm bình thường/51
Góp nhặt tinh hoa/52
Như Ly/ Nhớ hơi Mẹ/53
Chúc Anh/ Hạ vàng/54
Đoàn thy vân/ Giữa mơ và thực/55
Phạm Thu Liễu/ Mùa trăng ủa/60
Lan Đàm/ Ở biển đông nam Úc/61
Kim Oanh/ Bến xưa/62
Hoàng Định Nam/ Xin gửi đi/63
Kính Dương Vương/ Bài ca của tuyết/65
Hồ Chí Bửu/ Đến bao giờ/72
Kim Hương/ Anh là/73
Songthy/ Lời tự tình/74
Trần Thị Dã Quỳ/ Bến đợi/ 78
Ngô Thị Mỹ Trang/ Đèn xanh đèn đỏ/79
Minh Xuân/ Lời người ra đi/80
Huy Phương/ Chim bay biển bắc/81
Song An Châu/ Chút tình gửi gió/90
Thái Bạch Vân/ Vong buồn/92
Nguyễn Xuân Thiệp/ Bay theo đàn chim/93
Như Phong/ Hồn đá ngậm ngùi/99
Trầm Vân/ Hôm nay tôi sẽ/100
Dạ Dung Vũ/ Như giữa nắng mưa/101
Võ Thị Diễm Đàm/ Bước chân lãng tử/102
Hạc Thành Hoa/ Trên đỉnh lữ/109
Nguyễn Mộng Điệp/ Ân tình/111
Vĩnh Hảo/ Biển đời muôn thuở/112
Cù Hòa Phong/ Hạ xưa/119
Đào Lê/ Chuyện sân Chùa/120
Phan Các Chiêu Hằng/ Chiều lên phố/122
Lê Tấn Tài/ Nhà văn Tiểu Tử/123
Dương Quân/ Thư viết từ miền biển/125
Lan Anh/ Buồn như hạt mưa ngâu/127
Nguyễn Lương Vỹ/ Bốn câu thất huyền/128

Trần Bang Thạch/ Nghĩ đến ngày 30/129
Quan Dương/ Mẹ và trăng/135
Thụy An/ Paris Sài Gòn/136
Cái Trọng Ty/ Đến Cali/138
Dương Thượng Trúc/ Nỗi buồn chim đa đa/139
Trần Kiều Bạc/ Bốn bài lục bát/143
Võ Thanh Văn/ Nửa đời lâm lụy/144
Ngô Nguyên Nghiễm/ Kẻ lang bạt/146
Vương Hồng Ngọc/ Khúc biến ca/153
Xuân Bích/ Em về/154
Yên Sơn/ Niệm khúc tôi/155
Phan Xuân Sinh/ Bơi trên dòng nước/156
Trần Văn Sơn/ Uống rượu/165
Trần Phù Thế/ Miếng sầu/167
Trần Văn Lương/ Chiều đưa vơi nắng/168
Trần Yên Thảo/ Một con người khác/170
Trần Dza Lữ/ Khi về/172
Nguyễn An Bình/ Một thuở người về/173
Trần Hoài Thu/ Đôi mắt/174
Nguyễn Đức Nhơn/ Mẫu thuốc/182
Nguyễn Dương Quang/ Một ngày/184
Mạc Phương Đình/ Nhớ Sài Gòn/186
Hồ Thụy Mỹ Hạnh/ Người muôn năm cũ/187
Lê Mai Linh/ Bên này bên kia/192
Phạm Ngọc/ Sao cứ vọng vào nhau/194
Đoàn Thuận/ Sắc Phượng/195
mh.Hoài Linh Phương/ Con tàu và bến đợi/196
Phạm Thị Cúc Vàng/ Soi lại bóng mình/197
Chu Thụy Nguyên/ Bóng quê chìm khuất/198
Lâm Thúy/ Nhấn nhọc/199
Thiếu Khanh/ Thư gửi Đan Thanh/200
Mây Ngân/ Nhớ cao nguyên/209
Phạm Tương Như/ Mắt tím/ Mưa buồn tháng sáu/210
Thông Tin cần thiết/215

LỜI VÀO

Mùa hè rực nắng, sắc hoa quỳ vàng tô đậm một góc trời, nắng gió không làm chậm chân những người luôn vươn tới, oi nồng không làm cho Trầm Hương bốc hơi.

Vẫn lặng lẽ bên đời âm thầm tỏa hương cùng đồng nội. Cố gắng vẫn là quyết tâm không ngừng nghỉ của nhóm chủ trương.

Nhưng,

Lần này xin được mượn lời ngỏ của Ban Biên Tập để chân tình gửi đến Quý Ban Đọc, Quý Thân Hữu và Quý Văn Thi Hữu cộng tác đôi lời tâm sự với tất cả chân tình về hiện trạng sinh hoạt của tạp chí. Nếu không nói e rằng không kịp.

Kính thưa toàn thể Quý vị,

Trong bối cảnh sinh hoạt văn hóa và truyền thông báo chí hiện tại có thể nói là làng báo giấy thiên về văn học có nguy cơ phá sản trước hiện tình các Tạp chí thương mại nở rộ muôn màu ngàn sắc và biểu không, bởi vì nguồn tài trợ in ấn chính là thân chủ quảng cáo. Chưa kể phải đối đầu với liên mạng toàn cầu có thể truy cập bất kỳ ở đâu.

Trở lại với Trầm Hương, ngay từ đầu chúng tôi đã tập hợp được một số anh chị em văn nghệ sĩ còn yêu mến chữ nghĩa, cùng góp công góp của tạo một sân chơi với chủ trương: vừa có nơi phổ biến sáng tác, vừa tham gia dù nhỏ vào việc phát huy chữ nghĩa và bảo tồn văn hóa Việt Nam. Với nhiệt tình tràn đầy chúng tôi đã qua được 10 năm buồn vui lẫn lộn. Tuy nhiên thời gian luôn luôn mang theo những cay nghiệt riêng của nó, một số Anh chị em vì cao tuổi, vì sức khỏe suy sụp đã lần lượt phải ngừng sinh hoạt. Sự đóng góp thiết thực cạn dần. Đã nhiều lần Trầm Hương ngã nhưng vẫn gượng đứng lên. Thêm một lý do khác là Trầm Hương luôn kêu gọi và hân hoan nhận yểm trợ từ mọi nguồn nhưng hoàn toàn do tùy tâm không hề có một quy định rõ rệt nào, vì bước vào chữ nghĩa là bước vào thế giới của tự do không ràng buộc. Có lẽ văn nghệ sĩ thường có chút mơ ước hảo huyền chăng.

Hiện thực thì trái ngược vì trong cuộc tranh sống ở xứ người ai ai cũng có những mối lo riêng khó lòng thổ lộ, thời gian dành cho chữ nghĩa có thể không nhiều và tham gia trò chơi nào mà không phải có chút hy sinh hao tổn. Đã tốn nhiều thứ cho đời sống phải tốn thêm một ít cho Trầm Hương có nên chăng?! Mỗi hoài nghi ấy lại trở thành một câu hỏi cho chính mỗi một văn nghệ sĩ và buồn thay đã có nhiều người tự trả lời cho mình bằng cách rút lui không chơi nữa. Tham gia Trầm Hương một thời gian, sáng tác khá đều tay là lặng lẽ ra riêng hoặc tham gia làng báo thương mại vừa có đất vừa được báo biểu và hoàn toàn không phí tổn. Họ đã thành danh chẳng, hỏi là đã tự trả lời.

Khi chúng tôi ghi những dòng này thì xem như Trầm Hương 10 đã hoàn tất lay out, ấn phí chỉ mới được 2/3 nhu cầu, nhưng nhất định sẽ đến tay bạn đọc nay mai.

Mỗi ưu tư và là câu hỏi duy nhất cho chính nhóm chủ trương là tiếp tục số 11 thì tìm đâu ra thủ tục “đầu tiên” chọn lựa giải pháp nào đây: lặng lẽ khép cửa sân chơi?! Vậy thì quyết tâm ban đầu đã biến đi đâu. Vậy thì niềm tin của những cộng tác viên mới sẽ đặt vào đâu và sẽ nói ra sao với một số bạn đọc dài hạn... trong khi nguồn tài trợ đã không còn đủ để chi phí in ấn.

Bức tranh ảm đạm này lại được bày ra trước mùa hè rực rỡ, trước những hy vọng của người đọc và trước sự tràn ngập bài vở của Công tác viên. Chẳng lẽ Trầm Hương ngưng thở khi mà nhịp tim còn đập với tất cả nồng nàn của nó.

Và đã đến lúc mà chúng tôi phải ép lòng đặt lại vấn đề cho dù có đi ngược với chủ trương ban đầu một chút, cũng có thể làm nản lòng thân hữu, nhưng dù sao thực tế đôi khi khá phũ phàng.

Kính thưa Quý Vị,

Nhóm Chủ Trương chúng tôi vì sự tồn tại của Trầm Hương, quyết định kêu gọi chào mời đọc giả: Đặt mua báo dài hạn. Xin Quảng cáo từ Quý thân hữu có cơ sở kinh doanh và xin đóng góp tài chánh từ Quý Cộng tác viên qua hai hình thức: yểm trợ tùy tâm cho mỗi số hoặc nhận mua từ 5 cuốn báo trở lên (để tặng bạn hữu) với giá bằng ấn phí là 5 mỹ kim cộng cước phí cho mỗi số

Và tất cả các số Trầm Hương sau khi in xong đều được chuyển đăng ở Website: <http://hoiquantramhuong.com>

để giới thiệu với đọc giả khắp thế giới. Đây cũng chính là hình thức giới thiệu tác giả với bạn đọc và giúp chúng tôi phát hành báo đi xa.

Được như vậy chính là Quý vị đã tiếp hơi cứu sống Trầm Hương và góp công sức, tạo sức mạnh cho những người làm công tác văn hóa tư tưởng có thêm nghị lực, cơ hội để vững tiến.

Hy vọng Trầm Hương vẫn là sân chơi cho những người yêu chữ Việt đồng nghĩa với tấm lòng yêu mến quê hương. Ngoài ra Nhóm chủ trương luôn lắng nghe và sẽ tôn trọng ý kiến đóng góp từ toàn thể Quý vị để cải tiến Trầm Hương mỗi ngày mỗi tốt đẹp hơn. Tuy nhiên nếu những lời tâm tình này biến thành tiếng kêu trong sa mạc thì chỉ còn hai chữ... thiện tai và đành xem như đã phụ lòng bạn đọc và thân hữu cộng tác nhiều năm qua.

TM. Ban Biên tập

Túy hà /chủ bút

**Mọi nguồn yểm trợ, đặt mua báo dài hạn hoặc đăng quảng cáo xin vui lòng xem chi tiết ở trang cuối.*

PHAN BÁ THỤY DƯƠNG

Liên Khúc Vô Thường

(Tặng Trần Thiện Hiệp)

1.

Đốt công án vát kinh thư khai ngộ

Theo đường trăng -
trăng khi tỏ khi lu
Tìm người hiền nơi thâm cốc âm u
Thỏng tay vào rừng giả làm ẩn sĩ
Giòng sinh mệnh
chùng nhuộm màu chướng khí
Bến nhân gian ai quán niệm vô thường
Hành trình xa ngựa đà lỏng dây cương
Trên vách núi chân dung in mờ tỏ

2.
Ném công án chôn kinh thư bắt ngộ
Nương sông ngòi biển cả tới an nhiên
Nửa u hoài, nửa chợt nhớ, chợt quên
Bổng tan tác cùng tiên thiên tự ngã
Tay huyền hoặc để lời thơ trên lá

Hồn xanh xao mờ mịt chốn tang bồng
Người đâu rồi,
người đâu rồi sao tịch mịch hư không
Hương dạ thảo đang chớm mùa khai nở

3.
Hủy công án buông kinh thư giác ngộ
Vào chợ đời áo mỏng phát phơ bay
Bụi khói mê man,
chênh chéch nắng gầy
Lời phố thị chấp chờn như ảo giác
Ta là ai -
ta là ai sao tâm linh ngơ ngác
Người là ai -
người là ai mà sắc diện mơ hồ
Rượu độc ảm hệ chân lạc loài đưa
Mây biến dịch mưa chắt chiu giọt nhỏ.

Phan Bá Thụy Dương

Túy Hà

***Chia nhau một chút
vô thường của đêm - vhn***
(Gởi vươnghn)

*hương đêm thường rất...vô thường
như hương người vẫn vẫn vương ít nhiều
trong ta từ thuở biết yêu
là vai nhạt nguyệt gánh đều nhớ thương
dù là áo trắng trưng vương
hay là tím huế dậm trường mang theo
nửa đời sau chắc ngất nghèo
ừ thôi thì cứ trèo đèo xem sao
biết đâu còn chút ngọt ngào
dù là dư ảnh chiêm bao cũng đành
biết đâu vẫn có mộng lành
chỉ như sợi chỉ mong manh vẫn cần
cảm ơn người không phân vân
khi tay chạm khẽ vào vãn thơ say
tình nghĩa ơi ở lại đây
đừng như gió thoảng mây bay muôn chiều
cảm ơn người chỉ một điều
đã lưu lại chút rong rêu...vô thường*

Túy Hà

Nguyễn Bắc Sơn

Bỏ Xứ

*Mười năm nhĩ, mười năm khuất nhục
Ngồi khua ly trong quán cô hồn
Cô độc quá người thanh niên khí phách
Trời đất bao la mà không chỗ dung thân.*

*Kỳ lạ nhĩ, giờ đây ta bỏ xứ
Theo trái phong du nín gió lên trời
Xin bái biệt cố thành với nhà ga hoang không thiết lộ
Khỏi của chòi rom, bãi cát trắng soi.*

*Xin bái biệt những người tin rằng thi sĩ chết
Và hi hô tát cạn dòng sông
Khi già từ, ta tặng cho các người cái búa
Để đón đời thánh hạnh của cây thông.*

*Ở Đà Lạt, ngoài khung cửa kính
Giàn su xanh thở ấm má em hồng
Và tôi, kẻ mười năm không áo lạnh
Biết đời mình đủ ấm hay không?*

*Ở Đà Lạt ta tha hồ cuốc đất
Và tha hồ ẩn hiện giữa ngàn cây
Sẽ đi tìm cây cần trúc nhỏ
Ra hồ ngồi, câu đá câu mây.*

*Ở Đà Lạt, lạc đàn dăm bảy đứa
Còng lưng ra mà còng ba-lô
Những hào sĩ đứng bên bờ nhật nguyệt
Vỗ tay cười khinh lớp sóng lô nhô.*

Nguyễn Bắc Sơn

NGUYỄN MẠNH TRINH

Hồ Trường An, Tác Giả Và Tác Phẩm

Hồ Trường An là một tác giả có sức sáng tác sung mãn và liên tục có mặt trong cả 20 năm văn học miền nam và hơn 30 năm văn học ở hải ngoại. Vừa là nhà văn, nhà thơ, người nhận định văn học và âm nhạc, những tác phẩm phong phú và đa dạng của ông đã tạo thành một vóc dáng tác gia có nhiều cống hiến cho nghệ thuật.

Hơn thế nữa, đời sống thực tế và đời sống văn chương của ông cũng có nhiều chi tiết thú vị. Cũng như giữa tác giả và tác phẩm có nhiều liên hệ đáng chú ý.

Hồ Trường An tên thật là Nguyễn Viết Quang sinh năm 1938 tại Long Đức Đông, tỉnh Vĩnh Long và hiện sinh sống từ năm 1977 ở thành phố Troyes, Pháp cho tới bây giờ.

Trước năm 1975, ông học đại học Dược khoa nhưng chưa tốt nghiệp và động viên Khóa 26 sĩ quan trừ bị Thủ Đức rồi phục vụ tại hai chi khu Trị Tâm và Lái Thiêu thuộc tiểu khu Bình Dương từ năm 1969 đến năm 1971. Sau ông thuyền chuyển về

Ban Thông Tin Báo Chí Quân đoàn III tại Biên hòa tới khi mất nước. Trong khoảng thời gian này ông vẫn liên tục tham gia sinh hoạt văn nghệ và là cộng tác viên của nhiều tờ báo xuất bản tại Sài Gòn trước ngày 30 tháng tư năm 1975 như Tranh Thủ, Tiền Tuyến, Tin Sách, Bách Khoa, Tin Văn, Tiểu Thuyết Tuần San, Bút Hoa, Văn Đề, Văn Học...

Khi tị nạn tại Pháp, ông từng là Tổng thư ký tòa soạn các tạp san Quê Mẹ, Làng Văn và là cộng tác viên của các tạp chí như Văn, Văn học, Thế kỷ 21, Gió Văn, Hợp Lưu, Lửa Việt,...

Ông ký rất nhiều bút hiệu : Đào Huy Đán, Đinh Xuân Thu, Đông Phương Bảo Ngọc, Hồ Bảo Ngọc, Người Sông Tiền, Nguyễn Thị Cỏ May, Đoàn Hồng Yến, Đặng Thị Thanh Nguyệt.

Ông là em ruột của nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ và cha ông là nhà thơ Mặc Khải, tác giả của tập thơ Phấn Nội Hương Đồng. Đặc biệt, ông hay tự xưng mình là Bà Già Trầu với những chi tiết khá thú vị. Sau vài tháng khi in truyện dài Lớp Sóng Phé Hưng thì độc giả rất ái mộ vì theo họ, Hồ Trường An đã rất thành công trong việc mô tả đời sống ở nông thôn miền Nam và tặng cho ông cái tên “Bà Già Trầu” Trong bức thư gửi cho nhà văn Trương Anh Thụy, giám đốc Tủ Sách Cảnh Nam ông viết: ”lúc đầu tôi hơi giận nhưng nghĩ lại đó là cái vinh dự cho đời cầm bút. Vì mình đã xây dựng Bà Già Trầu trong tác phẩm bằng cả tâm cơ nay được độc giả chú ý đến rồi trộn lẫn tác giả vào nhân vật, há không phải là điểm thành công hay sao?

Có người khác thì cho rằng Hồ Trường An dùng cái biệt danh Bà Già Trầu vì ông viết truyện ngắn “Bà Già Trầu Cầm Khái“ hay và sống thực quá nên bạn bè gọi đùa ông và riết rồi ông cũng tự nhận mình với cái tên ấy. Bà già trầu là hình ảnh của một bà già quê mùa chất phác kể lại những ”vận sự“ của một người tị nạn sống ở Pháp.

Ký giả BT (tức ký mục gia Bùi Bảo Trúc) đã xếp hạng Hồ Trường An trong số báo xuân năm 1988 của tờ Diễn Đàn Tự Do là “bà già trầu nhất”. Nhà văn Võ Đình cũng đồng ý: ”Đúng vậy. Trong những cây bút gốc Nam hiện nay không thiếu các “bà già trầu”. Chon chất như Võ Kỳ Điền, mạnh mẽ như Nguyễn Văn Sâm, sôi động như Kiệt Tấn, trẻ trung như Ngô Nguyên Dũng... không có cây bút Nam Kỳ nào mà không có ít nhiều cái bóng dáng le te của một “bà già trầu”. Nhưng Hồ Trường An bà già trầu” nhất, mặn mà nhất, tía lia nhất, thiệt nhất. Chính ông cũng đã khơi khơi khai ra: ”bạn bè tôi ưa chế diễu rằng tôi thương thức văn nghệ giống như các bà già trầu, giống các cô sến. Tôi không chối cãi điều đó!”

Hồ Trường An còn có một biệt danh nữa cũng độc đáo không kém là nhà văn miệt vườn. Tác giả Hồ Trường An có văn phong rất đặc biệt của những tác giả miền Nam. Trong văn học Việt Nam có rất nhiều người có văn phong như vậy như bắt đầu bằng Nguyễn Chánh Sắt, Hồ Biểu Chánh rồi đến Phi Vân, Sơn Nam, Lê Xuyên, Bình Nguyên Lộc, Xuân Vũ, Nguyễn Văn Sâm,... và sau này ở hải ngoại như Kiệt Tấn, Nguyễn Đức Lập, Võ Kỳ Điền, Nguyễn Tấn Hưng...

Hồ Trường An đã viết nhiều về chân dung nhân vật gốc miền Nam với tính tình và cuộc sống của những người di dân từ vùng ngoài vào khai hoang lập nghiệp. Ông viết tỉ mỉ về lối sống, từ miếng ăn thức uống đến quần áo chung diện, trong những tiểu thuyết của ông đã phản ánh một cuộc sống với nhiều chi tiết tuy có lúc tỉ mẩn chi ly nhưng thú vị. Nhân vật của ông, từ ngôn ngữ đến vóc dáng, có nét đặc thù khác với các nhà văn miệt vườn khác. Văn phong của ông tràn đầy cảm giác và có người đã nói rằng khi đọc những trang sách của ông người đọc có cảm tưởng đang ăn một miếng mứt me, vừa ngọt vừa chua với cái ê răng thú vị...

Từ truyện dài Phấn Bướm xuất bản năm 1986 tới nay, ông đã trình làng gần 60 tác phẩm thuộc nhiều thể loại gồm 22 truyện dài, 12 tập truyện ngắn, 22 tác phẩm biên khảo nhận định văn học, âm nhạc và chân dung tác giả. Ông còn là thi sĩ với hai tập thơ Thiên Đường Tìm Lại (2002) và Vườn cau Quê Ngoại (2003).

Tác phẩm mới nhất mà ông xuất bản trong năm nay là “Núi Cao Vực Thẳm” chân dung của 9 vóc dáng văn học Việt Nam thế kỷ 20 do nhà xuất bản Tiếng Quê Hương in và phát hành. Mặc dù tháng 11 năm 2008 ông bị stroke đứt mạch máu não bị liệt nửa người mà năm nay vẫn còn cố công in sách. Cầu mong cho ông sớm được bình phục.

Những năm đầu thập niên 80 khi tôi cũng vừa bắt đầu viết lách thì qua tạp chí Làng Văn mà ông là tổng thư ký có liên lạc thư từ với tôi. Thư ông viết khá dài và biểu lộ nhiều tình cảm. Có lần khi nói chuyện bằng điện thoại tôi than là bị thiếu ngủ mà ông lại tưởng tôi bị mất ngủ nên gửi cho tôi những toa thuốc tào và cả những món được thảo để trị bệnh. Tôi phải cải chính là tôi không bị bệnh mất ngủ mà bị thiếu ngủ vì thời gian này tôi vừa đi học vừa đi làm nên không có đủ thời giờ để ngủ. Nhưng dù sao tôi cũng cảm ơn lòng tốt của ông đối với bạn bè.

Năm 1982 thì tôi và ông cùng cộng tác với tạp chí Việt Chiến của các anh Ngô Vương Toại, Giang Hữu Tuyên và Nguyễn Đình Hùng. Có một số báo đăng truyện ngắn “Tím Mồng Tơi” của ông và bài thơ “Mầu Tím Mồng Tơi” của anh Giang Hữu Tuyên. Cả hai bài đều làm tôi thích thú vì cũng có nhiều điều để nói về những dậu mồng tơi này lắm. Ông viết thư hỏi tôi có ý nghĩ gì về bài viết của ông không. Tôi trả lời rằng đã có nhiều người viết về dậu mồng tơi thí dụ như trong thơ Nguyễn Bính chẳng hạn. Nhưng chưa thấy có bài nào tạo cho tôi một cảm giác gần gũi và làm sống lại những ký ức của riêng tôi mà từ lâu tôi đã quên như bài viết của Hồ Trường An và bài thơ của Giang Hữu Tuyên. Cả hai nhắc tôi nhớ lại những ngày khốn khó ở quê nhà, ở trong trại tù cải tạo mà lá mồng tơi là món rau “sang trọng” nhất lúc đó. Và tôi hứng lên hứa với ông là sẽ viết để kể lại bằng bút mực. Ông viết sẽ chờ để đọc. Nhưng tôi hay quên và cũng lười nên thất hứa khiến mấy năm sau gặp lại ông còn trách tôi hứa lèo.

Hồ Trường An là một chân dung nghệ sĩ đa diện. Như là một thi sĩ. Ông đã in hai tập thơ và thơ của ông cũng như văn xuôi đầy ắp những tình cảm và với ngôn ngữ thật bình dị nhất là những bài thơ bảy chữ, tuy có phong vị cổ điển nhưng ý tình đơn

sơ thành thật. Trong tập thơ: "Vườn Cau Quê Ngoại" ông viết tặng cho những bằng hữu thân thuộc bằng tất cả những thiết tha của tâm cảm mình. Ông viết "Trại Lá Châm" để tặng cho chị ruột của mình là nhà văn Thụy Vũ để nhớ lại những ngày sống dưới mái lá châm ở làng Tân Giai tỉnh Vĩnh Long. Ông cũng viết "Khúc Hát Thương Hồ" để tặng hương hồn nhà văn Nguyễn Văn Ba, một người đã thực hiện tuyển tập những cây bút miền Nam và cũng là một nhà văn miệt vườn như ông.... Thơ của ông đầy những bóng dáng của quê xưa của làng cũ. Và đó là nét riêng biệt của ông. Thí dụ như trong bài "Nhớ đất Tiền Giang" tặng nhà thơ Phương Triều:

"... năm cùng tháng tận trạm thời gian
đánh dấu từng khâu chuỗi mộng tàn
nhưng ngọn tàn đăng vùng ký ức
đưa tôi về viếng đất Tiền Giang.
Hồi chuông kim cổ Vĩnh Tràng ơi
Chùa đất Mỹ Tho nhạt bóng rồi
Trái mận hồng đào xuân thiếu nữ
Nhu bình minh sáng rực lòng người
Còn Phụng Còn Rồng soi bóng nước
Ai qua Rạch Miễu nhớ con đò?
Thương hồ bao mảnh đời xuôi ngược
Thấm mặn ngày xanh đĩa cá kho
Cá úc cá duồng còn béo lắm?
Hén còn có ngọt tộ canh rau?
Vĩnh Long quà tặng chàng thi sĩ
Trái mận da người dòn ngọt sao..."

Thơ của ông qua những địa danh và những đặc sản địa phương đã nhắc chúng ta đến một quê hương của đồng bằng sông Cửu Long hiền hòa trù phú. Thơ của ông đẹp nhưng lại có người phê bình rằng những hình ảnh ấy quen thuộc quá và đã thành một khuôn sáo thi ca nên thơ của ông chỉ tha thiết một giọng và không có nhiều mới lạ làm bất ngờ người đọc. Mỗi một nhận định như thế đều có những lý lẽ để chứng minh. Tôi chỉ đọc thơ bằng cái cảm của mình và không thích phân tích tìm tòi cái hay cái dở như một nhà phê bình. Tôi đọc thơ Hồ Trường An để nhớ lại những buổi chiều qua bắc Mỹ Thuận của một chuyến vượt biển, lòng nao nao buồn khi nhìn những bè lục bình trôi phăng phăng theo triều nước xanh in bóng mây trời và thấy mình cô đơn xiết bao trong thiên nhiên. Lúc ấy, thời gian và không gian như lắng đọng vào nhau thành một giao hưởng nào ngân nga không dứt trong lòng tôi. Đọc thơ Hồ Trường An tôi như nghe lại những giao hưởng ấy.

Thơ của ông không chỉ có toàn về ký ức mà còn có nhắc nhở cho hiện tại và tương lai. Trong bài thơ: "Khai từ cho một quyển sách" Hồ Trường An viết:

“Bỗng tiếng thổ ngại xưa nhẩn nhủ
trong chiều hoang vắng giữa lòng đêm
“Từng phen gục ngã, từng phen chết
xin ngẩng đầu lên hãy đứng lên
Hãy nhớ mảnh ao dòng nước mát
Hãy yêu vườn rộng rẫy xanh tươi
Có nghe vết cháy hồn đau cũ
Ngời vết son trang điểm cuộc đời
Tươi mãi trong lòng bóng khóm tre
Vàng hanh kỷ niệm buổi trưa hè
Ngát thơm ký ức mùa xôi cốm
Sớm nắng còn say lắng tiếng ve.
Nuôi mãi niềm tin qua đất cũ
Để còn gốc rễ bám quê hương
Ngẩng đầu thế kỷ huy hoàng đón
Dẫu đã chôn chân mấy chặng đường”

Nuôi mãi niềm tin qua đất cũ / để còn gốc rễ bám quê hương. Thơ của ông không phải chỉ nhắc mãi những kỷ niệm của đời sống đã qua trong quá khứ. Mà thơ của ông còn hướng về tương lai để tin tưởng vào những chặng đường sắp tới.

Thơ của ông nhắc đến nhiều người thân, gửi đến nhiều thân hữu tâm giao và là những ngôn từ thiết tha thành thật nhất của ông. Hình ảnh gây cho ông nhiều cảm xúc và nhớ thương nhất là hình ảnh của bà ngoại ông, một hình ảnh không bao giờ phai mờ của bài thơ Vườn Cau Quê Mẹ.

Bà ngoại sống lúc thúc trong căn nhà xưa mà hình bóng đã thành quá quen thuộc trong thi ca. Thế mà với tâm cảm đậm đà chứa đựng bên trong, cảnh không còn đơn thuần là cảnh nữa mà gián tiếp phác họa thành môi trường của tình yêu thương của nỗi nhớ mong trong hồn người. Bà quét lá buổi chiều ở hiên ngoài có phải là hành động quét đi ánh trăng trên sân lá như cơn gió quét đi lớp mây giăng của chiều buồn? Vườn cau không phải đáng nhớ từ cái vẻ đẹp và mùi hương mà vườn cau chính là một nhắc nhở đến một cuộc đời của ngoại luôn luôn sẵn sóc che chở con cháu:

“vườn cau quê mẹ thời niên thiếu
ươm giữa hồn thơ nét đẹp buồn
ký ức tháng ngày rung bóng lá
thơm hương cau tỏa dưới trăng sương
vườn cau hòa tiếng tim châu thổ
dựng mộ bia sau mái miếu đường
có bóng ma người bao thuở trước

suốt đời bám riết đất quê hương”

Từ tác phẩm đầu tiên in ở hải ngoại, chúng ta có một Hồ Trường An, nhà văn miệt vườn. Thực ra, tôi không thích lắm cái tên ”miệt vườn” nghe quê quê làm sao ấy... Nhưng đó lại là một đặc tính rất rõ nét của văn chương Việt Nam ở hải ngoại cũng như một đặc tính khác cũng nổi bật là văn chương nữ giới mà các nhà ghi chép lại văn học sử không thể nào bỏ qua. Có rất nhiều tác giả tự nhận mình là nhà văn miệt vườn và đọc tác phẩm của họ quả thực đã có nhiều tính chất của một đời sống và sinh hoạt khởi đi từ những người di dân đến những nơi đất đai còn hoang vu để xây dựng cuộc sống mới. Tính chất ấy biểu lộ trong nếp sống, trong phong tục, trong ngôn ngữ và cả trong tình cảm, trong tính tình nữa.

Chúng ta hãy bước vào thế giới miệt vườn của nhà văn Hồ Trường An. Trong tất cả các tác phẩm của ông, tác phẩm nào cũng bằng bạc chân dung của một nhà văn miệt vườn.

Tác phẩm đầu tiên mà Hồ Trường An viết và in ở hải ngoại và được tái bản nhiều lần. Đó là truyện dài Lớp Sóng Phé Hưng. Ông viết truyện này khi văn học Việt Nam ở hải ngoại bắt đầu khởi sắc với sự góp mặt của các cây bút mới thành danh hợp cùng các nhà văn kỳ cựu của 20 năm văn học miền Nam. Hồ Trường An tuy đã làm báo viết thơ truyện từ trước năm 1975 nhưng những tác phẩm đáng chú ý của ông đều là những tác phẩm mà ông viết sau này.

Truyện dài này có bố cục thật đơn sơ. Nhân vật chính là bà Bếp Luông và các con của bà gồm ba gái hai trai. Gia đình này là một gia đình trung lưu sinh sống ở vùng đất Hóc Hỏa, quận Hỏa Lựu, tỉnh Rạch Giá. Mấy người con với danh tính Hai Cường, Ba Kiểm, Tư Diễm, Năm Nhan, Ut Biên đều ở tuổi phải dựng vợ gả chồng và bố cục câu chuyện xoay quanh việc gầy dựng hôn nhân của các chàng trai và các cô gái ấy. Họ sống, họ yêu, họ buồn vui, họ thất vọng và họ hy vọng, tất cả chỉ là những chi tiết đời thường nhưng Hồ Trường An đã làm sinh động với bút pháp đặc thù miền Nam. Tả người hay tả cảnh, cái địa phương tính từ ngôn ngữ đến câu chuyện chuyên chở đã làm rõ ràng hơn cái chân chất của người dân ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Đời sống dân quê đơn điệu như vậy chắc khó có những chi tiết hấp dẫn người đọc ? Nhưng tại sao tác phẩm này lại được hâm mộ đến như thế để cúng xôi chè cho cái tên Bà Già Trầu của Hồ Trường An?

Có một người rất mê văn Hồ Trường An sẽ trả lời cho câu hỏi ấy. Đó là giáo sư Nguyễn Ngọc Bích. Ông viết: ”Muốn đọc Hồ Trường An, ít nhất trong Lớp Sóng Phé Hưng, ta không thể chỉ đọc bằng mắt. Ta còn phải nghe được giọng miền Nam với cách phát âm đặc biệt của nó, với những hình ảnh, những ẩn dụ, ngoa ngôn của nó, mới nghe thì tưởng đọc địa ác ôn lắm nhưng đích thực, đôi khi lại bao bọc một tình thương vô bờ. Nói cách khác, đọc Hồ Trường An, ta phải đọc ”thực sự- từ “đọc” theo nghĩa là có phát âm lên cho đến “đọc” theo nghĩa là đọc giữa hai hàng chữ, đọc

được ra cái tâm lý cái tâm cảnh của người đang phát ngôn, đang nói chuyện, đọc được ra cái tình yêu trong lời chửi đổng của người mẹ” Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích đã từ những câu chửi với đầy tính ngoa ngôn nhưng ẩn tàng nhiều tình thương của Bà Bếp Luông khi đề cập đến cậu con trai trưởng của bà là Hai Cường tính tình hay đam mê chuyện gió trăng tình dục,...

Hình như trong tất cả các tác phẩm của ông ông đã sử dụng đối thoại như một phương cách tả tình tả cảnh gián tiếp. Đối thoại chuyên chở tâm ý của nhân vật và tạo ra nhiều ấn tượng cho người đọc. Những câu chửi, những lời bóng gió, như là gia vị cho một món ăn ngon đã làm đậm đà hơn cho câu chuyện kể. Đối thoại của ông không có những chữ nghĩa rắc rối mà có khi chỉ là những câu nói thường ngày hay những câu ca dao, những câu tân nhạc, những điệu vọng cổ chen vào. Đối thoại làm sinh động hơn cái sinh hoạt vốn đã thâm lặng của đời sống dân quê.

Hồ Trường An tả người với con mắt quan sát của người thích cái đẹp và tìm sự sắc sảo trong cái tỉ mỉ nhỏ nhặt. Tả cô gái đang yêu, ông tả luôn cả cách trang sức, cả cách ăn mặc, cách đi đứng, cách nói chuyện. Và như thế vô tình ông đã phác họa một cách gián tiếp tình yêu của nhân vật này. Tả cảnh, ông đã mang tấm lòng của ông để nhìn vào thiên nhiên để cảnh vật vô tình mang theo những tình ý của người. Tôi nghĩ Hồ Trường An là người lạc quan nên ông nhìn cuộc đời bằng sự bình hòa xuề xòa trong phong cách văn chương. Ông rất khác với nhà văn Nguyễn Bá Trạc: uổng nước mưa ở Mỹ đặng cả mồm”. Ông ở Pháp nên bằng lòng với giọt mưa châu Âu rơi xuống thành phố Troyes nơi ông cư ngụ một chút mát lòng...

Ông tả cảnh tả người đẹp quá như vậy có làm cho người đọc thấy sự đơn điệu không trong nghệ thuật của ông?

Tôi nghĩ không có sự đơn điệu, mà trái lại. Thí dụ như về giới tính và ông đã đề cập đến trong truyện dài Hợp Lưu mà nhà văn Võ Phiến đã viết trong bài tựa cho tác phẩm này. Ông viết rất bóng gió nhẹ nhàng: “Trong Hợp Lưu thỉnh thoảng gặp một cảnh ái ân, đôi khi là một cảnh ái ân nồng nàn, tôi sắp sửa ngại ngừng thì đã nghe đâu đó lời chị Liên ôn tồn bảo Quế: ”Em hãy tìm cái Chân trong Vọng đi (...) Em Chấp trước rồi em ạ, ” Tôi bẽn lễn trở về chỗ nhát gan của mình.

Hồ Trường An không Chấp trước. Anh không ngại các bộ phận thân thể, các hoạt động sinh lý mà người đời kêu là bản thủ. Anh viết về những cái ấy rất tự nhiên, khơi khơi, như viết về chuyện hò hát trên sông, trên rạch, về bướm bay chim hót trong vườn. Anh không xem cái gì là bản thủ, cái gì là trong sạch cao quý.

Đã chấp nhận được cái xấu lẫn cái tốt, cái ác lẫn cái thiện, chấp nhận đồng hóa ta với người, cười mở vui vẻ... thì nghiệt ngã làm chi với chính thân xác của mình? Dù cho cái thân xác ấy có những lúc nhiều sự đòi hỏi lắm trò...”

Có phải Hồ Trường An là người đồng giới tính? Trong cuộc phỏng vấn của nhà văn Lưu Diệu Vân trên trang mạng Da Màu, Hồ Trường An đã trả lời rất thành thực về giới tính của mình. Ông tâm sự: “Cô Vân, tôi chấp nhận cuộc phỏng vấn này là một lời tự thú trong buổi tàn thu của cuộc đời. Tôi đã vào tuổi thất tuần rồi, cô ơi! Mỗi

đêm, trước khi đi ngủ tôi luôn luôn tự hỏi: sáng mai mình có thức dậy được không đây? Hay là mình phải làm một chuyến đi tàu suốt vào giấc ngủ miên viễn? Vậy tại sao mình lại giấu diếm cái bí mật trong cuộc sống tình cảm lẫn tình dục của mình? Chấp nhận cuộc phỏng vấn của cô, tôi muốn cho lớp thế hệ bọn gay sau tôi một vài kiến thức hay một vài kinh nghiệm nho nhỏ nào chăng?

Vào những năm đầu của thập niên 80, tiết lộ giới tính và khuynh hướng tình dục của mình là một hành động can đảm. Hồi đầu thập niên 60, tôi chỉ tiết lộ thân phận mình cho chị Thụy Vũ của tôi cùng một số bạn thân. Bắt đầu năm 1980 tôi có người yêu là dân Pháp chính gốc, tôi ngang nhiên sống chung với đương sự tới nay kể ra cũng đã 30 năm... Một phần là tôi tức giận tên Thi Vũ Võ Văn Ái (nhà báo/ nhà thơ) nó nỡ đem tâm sự của tôi đi bán rao tùm lum tà la. Cho nên từ đó, khi đi dự các cuộc tiếp tân nào trong giới văn nghệ sĩ kiêu bào ở Paris tôi cũng dắt người bạn lòng của tôi theo. Đương sự nhỏ hơn tôi 9 tuổi nhưng cái tác của hắn lớn hơn tôi khá nhiều.” Tác phẩm Hợp Lưu có phải là tác phẩm viết về những người đồng tính? Ông viết: Năm 1983, tôi tung ra quyển Hợp Lưu trong đó có nhân vật gay tên Quế phản ánh đôi chút tâm trạng của tôi. Trước tôi vào năm 1967, bạn tôi tên Đỗ Quế Lâm có viết tiểu thuyết tự truyện có tựa là ”Vết Hằn Rướm Máu” do chính chị Thụy Vũ tôi viết lời tựa.

Sau đó ở hải ngoại vào năm 1979 thằng bạn khác của tôi tên Lucien Trọng, một kỹ sư thủy lâm có viết quyển “L’Enfer Rouge, Mon Amour” do Seuil xuất bản. Sau đó nó dịch ra ”Hỏa Ngục Đỏ, Mối Tình Tôi” kể lại mối tình của nó với một chàng trai bụi đời tên Hải trong thời gian hai đứa bị Cộng Sản giam cầm. Đúng như cô Vân nghĩ, hình như những cây bút gay như Đỗ Quế Lâm và Lucien Trọng không dám diễn tả huych tẹt như Hồ Trường An, không mô tả cuộc làm tình tỉ mỉ và tới nơi tới chốn như Hồ Trường An. Tôi diễn tả chuyện giao hợp giữa cậu trai Việt và anh chàng gay quý tộc Pháp khá táo bạo và khá đậm đà. Chính nữ ca sĩ Quỳnh Giao thuở thập niên 1980 bảo rằng đây là quyển sách mà Quỳnh Giao thích. Song song cũng có nhiều độc giả chửi tôi khá nặng. Họ gọi điện thoại xài xẻ anh Mai Thảo vốn là người chủ trương tờ tạp san văn chương Văn tại sao có thể đăng từng kỳ những chương sách "dơ dáy nhóp nhúa của quyển Hợp Lưu?”

Không những Hồ Trường An ngoài viết truyện làm thơ còn viết nhận định về văn học và những ký sự phác họa chân dung các tác giả trong văn học Việt Nam rất sinh động đầy chất sống thực. Ông đã phác họa những chân dung văn học như một cách thể làm sống lại một thời kỳ văn học đã qua nhưng để lại nhiều giai thoại nhiều kỷ niệm. Thí dụ như đã viết Giai Thoại Hồng để kể cho những người không biết tò mò đọc và tìm kiếm một cách thích thú những điều sẽ biết về những nhà văn nữ thí dụ như cách ăn quà vặt và đấu láo với nhà thơ Hoàng Hương Trang hay tổ âm tình yêu một thời của nữ thi sĩ Tuệ Mai và “ông đạo” Phạm Thiên Thư hay phong cách nho phong sang cả của nhà thơ Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội và nhà văn Đông Hồ. Dù là

người ở trong văn giới hay không nhưng cảm giác làm người khách lạ sẽ có khi giờ những trang sách. Một thế giới có nhiều mới lạ.

Tâm tư của ông thế nào khi viết ký sự văn học Giai Thoại Hồng?

Ông viết: "Trong lứa tuổi mùa thu cuộc đời tôi sẽ vẽ từng tấm chân dung các nhà văn nhà thơ nữ kèm theo những cuộc hôn nhân, những giai thoại của họ. Đó là những điều mà tự thuở hoa niên tươi thắm của tôi thêm phỉ nhiêu, trái tim tôi chan hòa những cảm hứng trong mát kỳ diệu.

Theo ngón tay lật, từng trang hai quyển album phơi bày những tấm ảnh của nhiều nhà văn nữ. Tôi thấy rồi, qua khóe mắt qua nụ cười qua nét môi họ những giai thoại đẹp của họ đã được tôi đưa lên một vài trang sách báo, đã gọi óc tò mò cho độc giả và đã đóng góp vào tư liệu, tài liệu văn học dù nhỏ nhoi ít ỏi vẫn là một đóng góp chân thành vào các giai đoạn văn chương nào phải buổi bình thời này".

Năm nay, 2011, nhà văn Hồ Trường An có xuất bản một tác phẩm mới. Đó là tác phẩm nhan đề Núi Cao Vực Thẳm do nhà xuất bản Tiếng Quê Hương của nhà văn Uyên Thao và Trần Phong Vũ chủ trương.

Nội dung là viết về tác giả và tác phẩm của 9 khuôn mặt văn học: Nguyễn Ngọc Bích, Nghiêm Xuân Hồng, Vũ Khắc Khoan, Thụy Khuê, Vũ Tiến Lập, Võ Phiến, Đặng Phùng Quân, Trương Anh Thụy và Thanh Tâm Tuyền.

Nhà phê bình Uyên Thao trong bài tựa viết: "Từ đây, khoảng trống đáng buồn trong sinh hoạt văn học nghệ thuật và cuộc sống Việt Nam càng như mỗi lúc một càng mở lớn hơn để sẽ mang thêm về nhiều nỗi đau đớn theo ngày tháng. Khi viết tác phẩm Núi Cao Vực Thẳm có thể chính Hồ Trường An không hề nghĩ về khoảng trống bi thảm trên của sinh hoạt văn học nghệ thuật cũng như thực tế đời sống Việt Nam. Hồ Trường An chỉ đến với một số tác giả đã hoặc đang góp mặt trong sinh hoạt văn học nghệ thuật Việt Nam, chính xác hơn là chỉ dừng lại với một số tác phẩm của 9 tác giả Việt Nam và ghi lại những cảm xúc cùng phát kiến khởi từ các tác phẩm đối diện. Hồ Trường An không phác họa chân dung cho những tác giả được nhắc tới không làm công việc của nhà phê bình văn học hay của người ghi chép văn học sử kể cả khi tán thưởng hay bất bình với điều bất gặp nơi một tác phẩm nào đó. Sẽ không lầm khi nói rằng Hồ Trường An chỉ diễn tả cảm nghĩ của người thường ngoạn và đôi khi bước xa một chút bày tỏ nhận định hoàn toàn chủ quan đối với tác giả qua tác phẩm đang đối diện..."

Riêng cảm nghĩ của tôi. Tôi nghĩ mỗi một người đọc sẽ soi bóng chính mình qua những trang sách đang giờ. Đọc được những lời chủ quan mà thành thực của tác giả, tôi dễ dàng có những liên tưởng xa hơn khởi đi từ trang sách....

Nguyễn Mạnh Trinh

Trần Văn Lệ

Nắng Mới

*Hôm nay dù muốn hay không muốn
Phải nói: Rất mừng nắng mới lên!
Thế chứ, tàn Xuân thì tiếp Hạ
Lẽ nào mưa mãi, mưa triền miên?*

*Mưa ba ngày Tết, mưa phùn thôi
Sau đó, âm u mưa trắng trời.
Chưa có Xuân nao buồn đến nỗi
Nghe lòng mình lạnh nước sông trôi...*

*Xuân năm nay khác Xuân năm ngoái
Mong Hạ thường như đã rất thường
Nắng mới mát, thơm, mai một nóng
Ngọt ngào khi uống nắng tà dương...*

*Dù sao thì cũng vòng luân chuyển
Trời đất dù sao cũng bốn mùa
Mấy tháng Xuân rồi như nhắc nhớ:
“Ích gì thiên hạ cứ hơn thua”.*

*Khi trầm ngâm nghĩ điều hơn, thiệt
Ta lãng quên liền ý tưởng vui?
Có thể lòng tôi ba tháng trước
Đã bay xa lắm đến chân trời?*

*Hôm nay chợt giữa bàn tay, nắng
Chợt thấy mình như đứa trẻ con
Buột miệng nói mừng cho thỏa dạ
Và đi nhặt nắng mới quanh vườn...*

Trần Ván Lệ

VĂN NGỌC THY

Thơ gửi phụ thân

*Ráng chiều bóng ngả sau lưng,
Đăm chiêu, khói thuốc buồn trông thế thời*

*Tháng năm đời đắng cay trôi,
Một thời tù tội chiến chinh qua rồi
Miên man, nhớ xóm làng thôi
Nhớ canh rau muống, nhớ nồi cá linh!
Thân gầy, nuốt lệ riêng mình
Mình cha, khói thuốc! vọng tình ngất ngây!
Đường xa vạn dặm chim bay,
Lặng nghe giun, dế, tiệp bầy phù vân?
Giờ đây mỗi gối chùn chân!
Lưu vong viễn xứ, gọi thầm cố hương!
cách xa sông núi, đôi đường
Điều linh một thuở đoạn trường đắng cay
Rượu nào chuốc bạn tỉnh say....
Buồn lên khói thuốc bóng mây phiêu bồng.
Phụ thân ơi! Lửa còn hồng
Trong tim chai đá phải không hỡi người!*

Văn Ngọc Thy

HOÀNG THỊ THANH NGÀ

Hoa Đào Mùa Hạ

Mấy hôm nay bão rút, trời tối u ám bởi những cơn mưa. Và gió. Gió ràn rạt lùa trên đầu ngọn cây, cành khô rơi gãy. Trân thấp thỏm nhìn qua khung cửa sổ mờ hơi nước. Cây đào qua đợt ra hoa vào tháng tết, cô để nguyên trong chậu bỏ lay lắt góc vườn, một hôm bỗng thấy nhú ra mấy nụ xanh muốt, thương quá vội trồng xuống đất. Cây đào nhỏ bé mong manh, đã vào hạ mà còn nở những cánh hoa đỏ thắm, giờ đang run rẩy trong gió bão. Trân bồn chồn xót xa, chất lưỡi nhủ thầm: “Phải chi cứ để nguyên trong chậu thì bây giờ bung được vào nhà tránh gió rồi”

Cây đào này của một người tặng hôm trước tết, cùng với chậu hoa cúc. Một người quan tâm Trân đặc biệt, anh hiền lành, tử tế... dễ thương, nhưng cô chỉ dám coi anh như người bạn, vì anh còn gia đình. Cầu mong anh cũng chỉ nghĩ như thế mà thôi! Khi biết cô thích hoa lá, anh đem đến mấy chậu hoa chưng tết, đặc biệt có cây đào. Mà lạ!... Hoa đào sao lại có gai? Những cây gai nhọn hoắt như gai hoa giấy đâm ra tua tủa. Hôm người ấy đem đến để ngoài cửa, Trân bung vào nhà sợ ý bị gai cào xước một vết trên má, đau rát. Và hoa đào cánh to như cánh hồng tiểu muội, đỏ thắm. Hoa cúc cũng đua với hoa đào, nở thêm những đóa vàng rực khi đất trời vào hạ. Coi bộ mình đang có đào hoa chiếu mệnh đây? Trân mỉm cười nghĩ thầm, nhưng vội xua tan ý niệm.

Nếp sống của Trân trước giờ đơn điệu, buồn tẻ, phiền đả sầu muộn đè nặng trong lòng. Cuộc hôn nhân thất bại bởi không hợp tính ý, do cha mẹ ép gả, chịu đựng nhau mấy mươi năm rồi cũng phải chia tay, điều đương nhiên! Đó là giải pháp tốt cho cả đôi bên, không có gì nuối tiếc. Và những đứa con thương mẹ...

Con rất yêu quý cô, nhưng không phải lúc nào cuộc sống cũng êm đềm vui vẻ, có lúc xung đột, có lúc bất đồng, có lúc mẹ con bất như ý với nhau, con vô tình nói những lời, làm những hành động khiến lòng cô đau xót, xót như vết thương xát muối. Và nước mắt thấm đầm gối chăn. Ở Mỹ mà! Con cái “có quyền bình đẳng”, không e ngại nề nang, không nghiêm cấm lễ phép với cha mẹ, như những thế hệ trước. Trân thấy cuộc sống của cô thật buồn và vô nghĩa. Cô không còn cần thiết cho các con, chúng đã lớn khôn, đã giỏi giang hơn mẹ. Và Trân cũng không có người tri kỷ tiếc thương nếu một hôm cô biến mất khỏi cuộc trần. Quá nhiều ưu phiền, Trân không ở với con nữa, ra Apartment một mình. Đôi lúc thật buồn, Trân nghĩ nếu có một cơn heart attack xảy ra để “đi” nhẹ nhàng ngay bây giờ thì quả là cảm ơn trời, hoặc đôi lúc thấy đau râm ran đâu đó trong cơ thể, cô vui mừng đón nhận căn bệnh ... nan y. Lúc thổ lộ những ước mong “kỳ dị” đó với “nhỏ” Thu bạn thân, Trân bị nó mắng cho xối xả:

- Trời đất!...bà dở hơi quá đi bà khùng ơi, bao nhiêu người mơ ước như bà không được, bà có cuộc sống đầy đủ, con cái đề huề, đã vậy còn bao nhiêu là “vệ tinh” vây chung quanh. À...mà sao bà không chọn một người, yêu...cho vui?

Trân cau có:

-Yêu cho vui? Nói dễ nghe hi...”Yêu thì hạnh phúc mà kết thúc thì đau”, bà nghe câu này chưa? Và bà nghĩ coi, tui chọn được ai?... Người nào tui “cảm” được thì còn đeo sau lưng cục...vợ, muốn ăn đạn hay muốn băng vàng...bêu (riếu) tên?

Thu lý luận một cách lạ đời:

-Những đôi vợ chồng đã sống với nhau đến mấy mươi năm, thường thì tình yêu mặn nồng không còn, chỉ còn cái nghĩa và bổn phận. Hơn nữa các bà vợ sau tuổi mãn kinh thường đôi tánh trở nên cau có khó chịu, thêm tật lảm nhảm nhiều chuyện, nói ra rả suốt ngày khiến chồng điên đầu, hoặc là ý có chút công lao cùng gây dựng cơ đồ, hay đơn giản chỉ là có đi làm bình thường thôi, đã lên mặt khinh thị chồng, dĩ nhiên ông chồng (già) cũng đáp trả lại xứng đáng, gia đình như cái đầu trường thời trung cổ, ông nào hiền lành nhẫn nhục, sợ vợ quá thì sinh ra chán chường buồn bã, cuộc sống cuối đời là chịu đựng lẫn nhau, chẳng có một ngày vui, cuối cùng “cái nghĩa” cũng không còn. Nếu các ông được ra ngoài “hít thở” chút hương hoa, được thư giãn tâm hồn bằng những mối tình “ngoài luồng” gió thổi mây bay, để giảm bớt stress, giảm bớt áp lực cuộc sống, thì biết đâu khi về nhà sẽ êm dịu mềm mỏng hơn, yêu chiều vợ hơn, “nể nang” vợ hơn, gia đình sẽ vui vẻ hơn...

Trân cướp lời:

-Và sẽ ôm đờ ra khỏi nhà mau chóng ...hơn vì bị vợ đuổi, phải khôn?

Nó lắc đầu:

- Không phải, những bà vợ khôn thì không nên ghen quá, vì mấy “chả” chỉ “lơ thơ tơ liễu” bên ngoài chút thôi, rồi cũng trở về nguyên vẹn, chẳng mất mát gì mà còn được mấy ông cảm kích.

- Nói vậy thì những bà vợ đầy quyền uy phải cảm ơn cái đám “hồ ly tinh” cho chồng mấy bữa ăn “phở” sao?...Thí dụ là bà, nếu chồng bà chán “com”, bà có ghen không?

- Đức phu quân của tôi ông đi đong rồi, chớ ông mà còn tôi cũng áp dụng chính sách “cởi trói” cho dễ thở, già rồi, còn được mấy lăm hơi mà ghen chi cho nó mệt, chẳng chẳng một tí cho ông khỏi đi quá đà, vậy mới giữ được tâm hồn ông còn ở lại bên mình, ghen tuông quá quắt chỉ giữ được thể xác mà thôi. Mà cái thể xác (già) thì có gì đáng?

- Nhưng nhờ ông...đi luôn thì sao?

Môi Thu trề ra, dài cả thước:

- Xời, bà chẳng hiểu gì về đàn ông cả!...Đàn ông chỉ là phái mạnh về thể lực, còn tâm hồn họ thì mềm xèo như cái ...bánh bèo, nhất là khi đã đứng tuổi. Họ rất sợ sự xáo trộn trong cuộc sống, rất sợ nghe trên môi bà vợ “hát” lời ly dị như hát một bản...tình ca, họ sợ như đứa trẻ sợ bị bỏ rơi, sợ bị quăng ra ngoài đường, sợ bị mất cơ ngơi sự nghiệp, sợ mất thể diện với mọi người, nói chung là sợ đủ thứ, dù lòng muốn thì nhiều. Bởi vậy vợ khôn cứ để chồng thoải mái chút, khi nào không muốn “thả” nữa thì “ho” một phát là ông về phủ phục dưới chân liền.

- Cha, bà rành tâm lý quá hả. Nếu bà rao giảng thành công cái thuyết “thả” chồng này, thì chắc chắn được mấy ông tôn làm thần tượng. Tại bà là văn thi sĩ nên mới có cái suy nghĩ phóng khoáng... lạ đời rứa, chớ chẳng bà vợ nào chịu mô. À... mà này, bà nói hay dị, cứ xúi tui hoài, vậy sao bà không “quơ” một ông cho vui mà lúc nào cũng thui thủi đơn chiếc như bà góa thành Jerusalem rứa?

Nó cười hì hì:

- Chính vì là văn sĩ, tối ngày tôi chỉ mơ chuyện hoang đường. Và tôi biết, tình yêu thanh cao thơ mộng chỉ có trong truyện, trong thơ, làm gì có ở thực tế, hơn nữa tôi đâu có nhiều tiền muộn như bà để cần người chia xẻ, vả lại con tôi khó, tụi nó sẽ nói những lời khiến tôi đau lòng lắm. Bà mới cần người yêu cho vui đời ...

- Thôi đi, nhạc sĩ Trúc Phương viết: Đường vào tình yêu có trăm lần vui, có vạn lần buồn, luôn luôn đúng, đúng đến mức đã trở thành chân lý. Nhưng ông nói “trăm lần” là nói quá, chớ vui thì chỉ đếm trên đầu ngón tay mà buồn thì tới vạn lần thật, vậy thì không đáng. Tui chẳng đại mô.

Thu lảng sang chuyện khác:

- À...à, cái ông...hoa đào của bà sao rồi, có tiến triển gì không? Hay chỉ tặng hoa rồi ...làm thỉnh?

- Có tiến, chừ không tặng hoa nữa mà tặng...thuốc.

Nó trở mặt ngạc nhiên:

- Tặng thuốc? Thuốc gì?...Đừng nói với tôi là ông cho bà thuốc ...trắng, để bà ghiền ông nha!

- Hí hí...chẳng phải mô. Tui quên chưa kể bà nghe, hôm tui bị bệnh, ổng ra tiệm thuốc gọi tui rồi đưa phone cho người bán để tui khai bệnh. ổng đem đến nhiều bánh trái thuốc men và căn dặn cần gì cứ nói. Tui muốn ăn cháo cá thì ổng đem lại cháo bào ngư, trời mưa gió mịt mờ rứa mà cũng lặn lội đem tới. ổng còn nói tui bệnh ổng...mừng, vì có cớ lui tới chăm sóc, thấy thương hết sức!...

Nó nheo nheo con mắt:

-Rồi...rồi có thương chưa?

Trân ngượng ngùng chắt lưỡi:

-Thì...thì... tui phải gổ đá mô! Hôm Valentine, ổng làm cho tui thật bất ngờ với bao điều lãng mạn, muốn không thương cũng ...không được! Và đây nè, hai chậu lan này bốn tháng rồi hoa chưa tàn hết, mỗi lần nhìn hoa lại nhớ ổng.

Nó phát lên cười hô hô:

-Giời!...Romantic dữ hén, vậy mà cứ chối đây đây, hô hô...ha ha...khôn ba năm đại một giờ, chẳng thà đại trước chẳng chờ ba năm, cung ơi!...há há...

Trân bâng khuâng nhìn cành lan chỉ còn mấy cánh hoa sắp tàn, rồi lại mân mê chiếc nhẫn...cỏ trên ngón tay. Anh khéo léo lấy lá dừa kết thành chiếc nhẫn, thời buổi này mà đeo “nhẫn cỏ” thì thật kỳ, chỉ khi nào một mình trong phòng Trân mới đeo vào tay ngắm nghía... Chiếc nhẫn lá, ngả màu vàng úa, héo quắt, nhưng sao cô thấy nó sáng long lanh như kim cương, soi rọi ý tình anh trong đó. Trân nghe lòng mình chao chát nhớ nhung. Nhớ khuôn mặt anh rạng niềm vui khi cô nhận lời, đưa tay ra cho anh đeo nhẫn, anh reo bằng tiếng hát,

xin cho bốn mùa đất trời lặng gió

Đường trần em đi hoa vàng mây độ

Những đường cỏ lá từng giọt sương thu

Yêu em thật thà. ()*

Tình yêu của anh như hạt mưa trái mùa, khiến tâm hồn cần cỗi nơi Trân tươi màu. Như nắng sớm cho nụ nở hoa. Như giọt sương cho mềm cỏ úa... Anh đến bên em. Là khi chiều phai nắng. Là lúc thu về se sắt heo may. Ngỡ người là mây bay. Ngỡ ta, cây mùa đông thay lá. Trái tim khô bỗng dung rung nhịp lạ. Bối rối ngại ngần như thuở mới mười lăm...

Anh lấy vacation về VN đã mấy tuần nay. Anh đi một mình, vợ làm địa ốc, mấy năm kinh tế suy thoái, công việc đình trệ, nay thị trường nhà bắt đầu “nóng” nên vợ anh chạy đua với thời gian bù lại những thu nhập thất thoát mấy năm qua. Gia đình anh là mẫu người Việt thành đạt ở xứ này. Sau 38 năm rời xa đất nước, giờ anh muốn trở về một lần thăm lại quê nhà. Và mục đích chính là thăm Hà Nội thanh lịch với 36 phố phường, với mùa thu đỏ lá bàng của thi nhân, với mùa hạ lửa đốt cháy người đứng vào dịp anh về. Trân thắc mắc hỏi:

- Sao vợ anh ...gan rứa? Dám cho anh về VN một mình, bộ bà không biết ở VN bây giờ có rất nhiều ma nữ sao?

- Bả đâu có ngán, bả đã chỉ thị cho đám em ruột em rể làm cận vệ, sắp đặt chương trình đưa anh đi chơi, giờ giấc do chúng nó quy định, theo anh sát rạt 24 giờ trong ngày, anh có mọc cánh cũng không thoát được sự giám sát của chúng nó, và lại trước giờ anh có uy tín, tự nhiên bây giờ mới bị em lật đổ...hì hì.

Rồi những email chuyện trò, hỏi han, chọc ghẹo, nhưng nhớ, như từ trước đến nay vẫn thế, chuyển tải ý tình vượt qua đại dương, giúp Trân nhẹ bớt nỗi buồn xa cách, thiếu vắng. Một tháng anh đi có lẽ dài bằng cả một năm!...Từ khi có anh cô không còn buồn, những nỗi buồn đã được chia hai, tan loãng, được bù đắp bằng sự ân cần thăm thiết. Có bờ vai anh để cô ngả đầu tìm điểm tựa, có máu tim anh để tô vẽ chuyện tình, có môi anh để nồng nàn yêu dấu. Cả cuộc đời anh cho người hết, chỉ giữ tặng em một đoá môi hôn. Ai nói tình yêu của những người “đứng tuổi” không đắm say, sâu đậm!? Ai nói chút tình vay mượn không thiết tha bỏng cháy!? Cho dù lòng luôn bất an, cho dù lòng luôn khắc khoải, nặng nề dần vật bởi mặc cảm tội lỗi. Anh đi đến đâu thì kể cho cô nghe về địa phương nơi ấy. Biết anh đi Hà Tiên, Trân hờn mát, “anh đi tắm biển với mấy nàng tiên cá, quên em rồi, phải khôn?”. Anh dí dỏm, “tiên cá đâu mà tiên cá, chỉ có mấy ... bà miên đen thùi thôi”. Anh đi Hà Nội, Trân căn dặn “đừng thấy mấy cô Bắc kỳ nhỏ nhỏ rồi ...thương nha”, anh chọc ghẹo “đúng đó em, Bắc kỳ nhỏ nhỏ... dễ thương thật, nhưng anh có O gái Huế rồi. Và trái tim anh đã để lại bên Mỹ ...haha”. Trân thấy lòng rộn vui, tuy cách xa nhưng vẫn thật gần... Chợt mới tình khi tuổi chẳng còn xanh. Mà e ấp ngại ngần luống cuống. Ở nơi em chút gì cũng muộn. Nhưng đủ cả một đời sầu...

Mỗi buổi sáng, Trân lật đật mở máy check email. Khi thấy tên anh hiện lên, cô cuống quýt mở ra đọc những giòng thân thương, quen thuộc. Vậy mà đã năm ngày nay rồi không có thư! ...Năm ngày mong đợi nhớ nhung. Năm ngày mỗi mòn lo lắng, hao hụt tinh thần. Ôi buồn!... Trân bòn chòn thăm thì với cái máy...Em đã dặn anh, mỗi ngày ít nhất mail cho em một lần, dù có vui chơi mệt mỏi thế nào thì về ngủ cũng phải mở máy, hay là anh ...bị gì rồi!? Việt Nam đầy rẫy bất trắc. Anh ơi, đừng có sao nghe...Em đã thuộc bài hát anh thích, mai một anh về em hát cho nghe, không còn vấp vấp như lần trước. Và ngâm thơ Lưu Trọng Lư nữa...Em là em gái bên song cửa, anh là mây bốn phương trời, anh theo cánh gió chơi vui, em vẫn nằm trong lụa...

Hôm nay đã ngày thứ sáu, cũng không có thư anh, ngoài mấy cái của bạn bè, có một email tên lạ, không biết là ai, thôi kệ cứ mở ra coi...

Những dòng chữ trên màn hình khiến Trân choáng váng. Lời lẽ của một đứa cháu chửi rửa tình địch thay cho dì. Từ trước đến nay anh và cô chỉ liên lạc bằng email, không dùng điện thoại và cũng ít có dịp gặp nhau. Trong máy anh là cả một pho “tình sử” của hai người, những tâm sự vui buồn, những thương yêu nhưng nhớ, những kẻ lẻ ước mong, những nụ hôn ngọt ngào, anh giữ lại hết không xóa thư nào. Con cháu vợ fwd tất cả email anh và cô gửi qua lại cho nhau làm bằng chứng để mắng nhiếc cô. Nó biết cả những chuyện hai người hẹn hò ở đâu, nói gì với nhau.

Trân điên đầu suy đoán. Có lẽ ông em cột chèo quý hoá luôn kề cận một bên, lấy Ipad của anh dùng, tình cờ mở hộp thư anh ra coi, biết hết chuyện và chỉ thị cho con gái cảnh cáo “dâm phụ”.

Trân bàng hoàng. Mắt hoa, đầu nóng, tim đập mạnh hồi hộp, khi thấy những email đó liên tiếp gọi đến. Cô gục xuống bàn nghe lòng mình đau buốt, với tay lấy cái phone bấm số:

-Thu ơi!...bà đến đây với tui ngay đi, tui sắp...chết rồi.

Thu hét hoảng:

-Sao, có chuyện gì? Tôi tới liền, may hôm nay cuối tuần chớ gặp ngày đi làm thì sao...

Vừa thấy Thu vào nhà, Trân lắp bắp không đầu không đuôi:

-Tan nát hết rồi!...Chẳng biết máy ông để đâu, người ta lấy coi hết thư trong đó rồi đe dọa bêu riếu tui cho cả thiên hạ biết, cho xấu mặt, tui sợ!...

Trân khóc oà, Thu ôm lấy dỗ dành:

-Từ từ nói, đừng sợ. Bây giờ người lo lắng là ông kìa chớ không phải bà. Thiệt tình!...sao lại hờ hững thế không biết? Rồi trong thư hai người viết gì mà ghê gớm vậy?

-Thì...thì kể lể, đùa giỡn, mùi mẫn, lâm ly, thương thương, nhớ nhớ...

.....

Trân nức nở:

- Chắc ông không biết, nhiều người VN tới giờ mà chưa có ý thức, không biết tôn trọng vật dụng cá nhân cũng như sự riêng tư của người khác, nên thoải mái “mượn” rồi lục lọi coi lén tư liệu người ta. Chuyện này ông em cột chèo lập được công lớn, rồi không biết họ dùng ...nhục hình gì tra khảo mà ông khai hết trơn, ông còn nói những lời làm tổn thương tui...

- Ông nói gì?

- Nói ...nói...tại tui ...dùng mỡ đến miệng mèo.

Thu thở dài, vuốt tóc Trân an ủi:

- Lúc nói vậy chắc ông cũng đau lòng lắm, khổ nhục kế mà. Nhưng đàn ông là vậy!...Khi có biến là họ xô mình ra, dẫm đạp lên mình để chạy thoát thân, nhất là ở cái xứ đàn bà lady first này, họ chẳng thể bảo vệ được người thương. Mà thâm nhất là lọt vào tay đám người muốn tăng công. Ông cũng thiệt hiên!...Sao không mắng vào mặt gã đó một trận cái tội xâm phạm đồ dùng của mình và hỏi gã có dám vỗ ngực nói chưa hề một lần nghĩ tới ai khác ngoài vợ không? Mà chắc gã muốn cũng chẳng có, dân hai lúa “chắc cà đao” mà, làm gì có cơ hội ve vãn người khác, nên mới không biết cảm thông...

- Cũng tại tui!...phải chi tui đừng chấp nhận ông thì giờ ông đâu có lâm cảnh này? Con cháu vợ nói, cơ nghiệp ngày nay được như vậy là công lao tất cả của dì nó... Ông bị coi thường tui cũng đau lòng!

- Thôi đừng tự trách, đừng dằn vặt mình nữa, nếu ông không cố công chinh phục thì bà đâu có “dính”. Nghĩ thật khó hiểu, mỗi người chỉ có một đời để sống, chết cũng chỉ có một lần, sao không giữ được niềm vui cho mình!? Cứ để bị trói vào những điều tưởng như là ghê gớm lắm, cứ để người khác uy hiếp vào nỗi sợ của mình?... Và người đáng trách là tôi nè, tại tôi xúi bà. Thôi đừng khóc nữa...

Trân sụt sùi rầm rức:

- Không phải tại ai hết. Tại tui mềm lòng, tại tui yếu đuối! Cứ để tui khóc cho nhẹ lòng.

Thu cau có:

- Lòng nhẹ thì đầu ...nặng, thì đầu nhức, thì bình, biết không? Tất cả tại số phận! Cho dù khóc hết nước mắt thì mọi chuyện đã xảy ra rồi, không quay ngược thời gian lại cho mình khắc phục, còn chuyện gia đình ông, ông tự biết cách giải quyết...

- Ông chẳng biết làm thế nào đâu, ông hiền lắm! Từ nay sẽ phải chịu cái vòng kim cô của cha con gã cột chèo xiết trên đầu uy hiếp, vì họ biết ông rất “nể” vợ. Còn tui uống công giữ gìn trước giờ, nhất định không “quen” người có gia đình, bây giờ cũng “dính” và kết cục thế này đây. Tui cũng đã thề với nó và cả với lòng mình, từ nay đoạn tuyệt với ông!... Tuyệt đối!

-Ừ...vậy đi, bà còn khối người sau lưng, lấp nỗi buồn bằng...người khác cho rồi.

Trân rên rỉ:

-Trời đất!...đến nông nổi này mà bà còn giỡn được. Tình yêu đâu thể đổi người như đổi xe. Bà biết đó, có người độc thân, điều kiện tốt, thì tui lại không có cảm giác, thật khó hiểu lý lẽ tình... Nỗi buồn giờ đây như biển hồ, làm sao lấp được!?

Trước hôm về VN một ngày, anh đến đưa Trân đi uống Café, từ biệt. Cô đã lo lắng bao điều, buồn bã không nguôi, căn dặn đủ chuyện. Mai anh đi lòng em buồn biết mấy, cách xa nhau nửa quả địa cầu, lúc đêm về em trần trọc canh thâu, là bên ấy anh vui ngày mới, ngày mới anh vui còn em buồn vội...

Không ngờ một lần xa cách là vĩnh viễn chia ly, vĩnh viễn biến mất khỏi đời nhau như giấc mơ qua đi không còn dấu vết. Mỗi tình mong manh như sương khói, chỉ chút nắng lên là tan biến hư hao. Nỗi đau không bao giờ nguôi. Tình yêu ấy không như dòng nước qua cầu, hững hờ bỏ rơi đám lục bình trôi nổi. Kỷ niệm ấy không thể xóa nhòa bởi thời gian. Nhưng con tàu đã rời sân ga lẻ ra đi, ngàn trùng ly cách. Và chiếc nhẫn “cỏ”, kỷ vật trân quý vô cùng, cô sẽ giữ gìn trọn đời. Như giữ gìn ấp ủ một mối tình đem đến cho cô nhiều hạnh phúc nhất, nhiều đau đớn nhất và nhiều nước mắt nhất!... Mối tình vay mượn ăn cắp của người khác mà ngược lại nạn nhân chính là mình. Và, “hồ ly tình” đau khổ gấp ngàn lần người vợ uy quyền chính thất, người vợ được bảo vệ bởi nhiều phương diện, lý lẽ. Còn người khổ đau không được ai đồng tình thương xót, ngay cả với chính người thương của mình. Đáng lẽ cô không nên yêu anh. Bởi cuộc đời vốn mạnh hơn tình yêu!...

Cầu mong cho anh tai qua nạn khỏi, bình yên nơi gia đình. Dù cuộc sống có nhiều áp lực, đơn điệu, buồn tẻ, hãy cố mà vui. Vì chúng ta hai hướng đời không chung lối. Vĩnh biệt tình nhau!... Đường anh đi heo may vời vợi. Lối em về ngõ đợi trăng sông. Dù sầu đán mối tơ vương. Cũng đành chôn chặt yêu thương vào lòng. Cây hoa đào có gai!...Chịu đựng gió mưa, vẫn cứng cáp không rơi rụng. Cánh đỏ thắm nở rực rỡ như son vào mùa xuân, lúc đến đã “làm quen” người mới bằng một vết sước trên mặt. Giờ đây những đóa hoa lại nở mùa hạ, gai nhọn cắm vào tim người một vết thương tứa máu. Gai nhọn đâm nát một mảnh tình!

Em đến nơi này bao điều chưa nói
Lặng lẽ chia xa sao lòng quá vội
Một cõi bao la ta về ngậm ngùi
Một vết thương thôi, riêng cho một người. (*)

Vết trắng xuyên qua khe màn cửa cắt ngang trên ngực Trần, cắt ngang chỗ trái tim thôn thức. Trần vùng dậy kéo rộng cánh màn, ánh trắng chan hòa vào phòng. Vàng trắng cô độc, trắng có buồn? Trắng hờ hững với trần gian, mặc kệ con người vui buồn cười khóc.

Những giọt nước mắt nóng âm thầm rơi xuống, lăn vào tai, chột lạnh. Lăn vào ngõ ngách tâm hồn, chột buốt giá. Tội nghiệp chúng, những giọt nước mắt! Trần lịm đi trong bóng trắng đầy, trần một màu trắng bạc, trắng như tấm drap phủ lên thân thể người ngủ giấc thiên thu.

(*) *Ca khúc Hoa Vàng Máy Độ của nhạc sĩ TCS.*
Hoàng Thị Thanh Nga.

TRẦN YÊN THỤY

Hôm qua và hôm nay

*Một thời bình lửa
nằm gai nếm mật,
tàn chiến chinh
tù tội lưu vong.
thời gian qua
vết chân chim ở lại
hằn sâu trên khoé mắt
mái tóc điểm sương tuổi xế chiều.*

nhớ con bóng ngã hình xiêu
buồn lên khói thuốc muôn chiều gió bay
đỏ rắng chiều hơi rượu say
trông con sao gió chiều nay chưa về
gió chưa về
tóc rối bay
ừ thì đã lắm đắng cay đời này
con như chim lớn mê say
bầu trời cao rộng thảng ngày thên thang
giữa thiên địa nhớ man man
tiếc là chân mỗi gót chôn đã lâu
ta về biết sẽ về đâu
cõi vô cùng ấy nhiệm màu sắc không.
qua thời bình lửa kinh hoàng
giật mình nhớ lại tan hoang đời này
ai về cho kịp chiều nay
đồng hoang giun để gọi bầy thê lương
đời lưu vong vạn dặm trường
một mình khóc ngất đôi đường chim bay.

Trần Yên Thụy

NGÔ TỊNH YÊN

**Một nửa này
vẫn gọi nửa kia ơi!**

Chỉ giận hờn thôi đã hết mười năm...
rồi hiểu lắm, mất thêm mười năm nữa!
nếu khi xưa đừng vội vàng khép cửa
đã chẳng xa nhau đến tận bây giờ

Treo tấm gương lên phủ lớp bụi mờ
vẫn thấy chúng ta đại khờ năm cũ
cái bận chia tay bằng lòng lắm lẽ
đổi tình yêu cho hạnh phúc đời nhau

Để hôm nay khi sắp sửa bạc đầu
mới hiểu được nửa đời ta đánh mất

*kể từ lúc góp trái tim chân thật
vào bão giông tan nát buổi xa người*

*Một nửa này vẫn gọi nửa kia ơi!
chẳng mất nhau làm sao yêu nhau thế!
sao hiểu được trong lòng lạnh giọt lệ
hai nửa nhìn ra chẳng thể lại chia!*

Ngô Tịnh Yên

LÝ THẢO YÊN

LỜI NGƯỜI ĐI

*Chân vừa đến cuối chặng đường
Nơi trời xanh đã định phân cho tôi
Hai bàn tay trắng buông xuôi
Trong căn phòng nhuộm sầu ai ngút trời
Muộn phiền than khóc chi người
Khi hồn tôi đã về nơi nhiệm màu
Chút thôi, đừng nhớ thương lâu
Tôi xin người chớ cúi đầu tiếc thương
Tình xưa nghĩa cũ vương mang
Đừng lưu luyến nữa trên đường tôi đi
Nhớ câu sinh ký tử quy
Cô đơn vào cuộc từ ly ngậm ngùi
Trong tay thượng đế an bài
Một lần sinh tử ai rồi cũng qua.*

MISS ME, BUT LET ME GO

*Unknown
When I come to the end of the road
And the sun has set for me
I want no rites in the gloom-filled room
Why cry for a soul set free?
Miss me a little, but not too long
And not with your head bowed low
Remember the love that we once shared*

*Miss me, but let me go
For this is a journey we all must take
And each must go alone
It's all a part of Master's plan
A step on the road to home*

Lý Thảo Yên

ĐẶNG HIỀN
Thành Phố Năng

*Anh với tình quên cả rừng thơ
Đỗ trái tim trở chứng đại khờ
Tập ảnh cũ nụ cười ở lại
Con đường về xóc nổi lời ca*

*Và tháng năm màu xanh chợt lạ
Nắng tia nhìn, vàng tháng tư qua
Trăng vẫn đến một mình lặng lẽ
Rồi cũng đi chưa đến bao giờ*

*Đong chút nhớ giùm anh biển năng
Đôi mắt chiều tóc chảy dòng sông
Thành phố nóng rân ran bài hát
Sáng trôi trôi sáng nắng bênh bồng*

*Em ở đó đường thơm hương cũ
Phố xa xôi ôm bởi ơ thờ
Này hạ ơi, những ngày tuổi trẻ
Con mắt cười nắng buồn xót xa.*

Đặng Hiền

TRẦN THIỆN HIỆP

Chùm Mật Ngũ

*Phiến tâm làn mây bạc
phương nào hạc vàng bay*

trăng tàn thơ thức giấc
chữ nghĩa chấp cánh mây
vin theo vòng hệ lụy
nhật nguyệt càng khôn vầy

Mênh mông trong trời đất
ngôn ngữ Nam Hoa kinh
triết gia cùng đồ tể
ở chung một hành tinh
đường thi người Đỗ Phủ
chảy máu mạch tim mình

Từng bước chân dẫm đất
tiếng xưa xa vọng về
trùng trùng chùm mật ngữ
lấn nhịp mõ bờ mê
gió bay bào cừ sĩ
mãi tìm dấu chân quê...

Trần Thiện Hiệp

HOÀNG XUÂN SƠN

Cuộc lữ vời vời

người gầy lạnh từ đất trời đỏ đốn
buổi ra đi cùng nghiệp chướng
hao mòn
u mê thảo lẩn cây già vọng tộc
khói thất thần hun chết ngạt đồ sơn

cứ đứng đầy mân mê tròn quả phúc
trên đôi không vắn tự đã chia bày
một lọn nước thơ đi mùa chuyển choáng
sóng chưa êm mà hồn nhập đồng say

lòng đã quyết không nghe tuồng miệng lưỡi
nọ với kia nguyệt khuyết cự trăng tròn
trên tất cả buộc nhùng nhằng tơ thảo

mối sợi nào đo thắng được hồn oan

rời cái biết chôn chân đời lạc xứ
hãy biến đi tinh thể ngàn sao băng
nơi tích lũy với trường thành toan tính
chút tâm si còn thở tới miên hằng

chìm cũng thế. mà nổi trôi cùng thế
nước sông tao còn rửa sạch mây mù
bóng thuyền lạ mỗi tay chèo có nhớ
ai cùng về nơi cổ độ vàng thu

âm huyết nhé. thổ buồn ra hoa mộng
nửa mặt người còn đẹp tợ sương thanh
thôi áo mỏng một lần nhu hương khép
cũng thơ ngây tà lụa vẽ không thành.

Hoàng Xuân Sơn

Luân Hoán

Tạp niệm bình thường

hiện tại không có người yêu
sao trong tim phổi vẫn nhiều nhớ nhưng?

nhớ người chưa được ngủ chung
nhớ người chưa biết chân dung bao giờ
nhớ người thoáng gặp trong mơ
nhớ người chợt thấy phát phơ bên đường
nhớ người chưa kịp yêu thương
nhớ người tiên nữ công nương cõi ngoài
nhớ người trong truyện liêu trai
nhớ người dưới cỏi tuyên đài tịch âm

tình yêu bỏ hơn nhưng sâu
đồng trùng hạ thảo viễn vông khó bằng

nhớ người có kẻ hờ rãng

nhớ người lỗ rún đeo khoen đính vòng
nhớ người ngực xăm phượng rồng
nhớ người quần xé đùi mông tỏ bày
nhớ người nội y quàng dây
nhớ người huyết sáo bung tay nhúu mày
nhớ người gấn móng chân tay
nhớ người độn ngực mông đầy đặn cao

đêm trần trọc nhớ tào lao
nỗi nhớ êm ái thành phao cứu mình

yêu thương để khỏi thành tình
khỏi làm Chúa Phật hiển linh xa vời
được sinh ra ở trong đời
phải làm người đúng là người thế gian

Luân Hoán

Như Ly

Nhớ Hơi Mẹ

Khi nhớ Mẹ gục đầu con khóc
Không có ai vuốt tóc tũ thân
Lệ hờn khoé mắt tuôn tràn
Giọt sầu rơi vỡ trên bàn tay khô
Từ mắt Mẹ tuổi thơ nghiệt ngã
Nên cõi trần tất cả hư vô
Chỉ mong gặp Mẹ trong mơ
Ru con giấc ngủ vật vờ từng đêm
Gió bắc lạnh ôi thềm quá đổi
Mẹ kề bên mỗi tối trên giường
Chẳng còn cách biệt âm dương
Cho con nếm thử yêu thương với đời
Khi yếu đuối nhìn trời gọi Mẹ
Nỗi niềm đau chẳng thể tỏ lời
Vẽ lên mặt đất hình người
Chui vào lòng Mẹ tìm hơi ấm nồng.

Như Ly

th.đoàn thy vân

**DƯƠNG QUÂN:
Giữa mơ và thật**

Trên bàn viết có tập thơ người gởi, chưa mở ra xem vì còn tiếc đêm qua, chân lạc bước lang thang về muộn, không kịp xem quỳnh nở để ủ hương. Ngoài cửa sổ những giọt sương còn đọng trên những đóa quỳnh rũ cánh buồn hiu. Chút nắng sớm len qua khung cửa như kiếm tìm chút thật chút mơ. Nửa đêm qua Quỳnh hoa đã đến, giữa thật mơ thoảng chút liêu trai. Gã giang hồ nửa đời bạc tóc vẫn ngậm ngùi thương nhớ dáng hình ai. Tâm sự tôi như dập dùi sóng lượn trên những trang thơ của tác giả Dương Quân. Qua lời mở có chen giọt lệ giữa những nụ cười chưa trọn niềm vui.

Mơ màng thoảng chợt giấc mê
Hài hoa len lén em về giữa đêm
Sương khuya vỗ cánh hoa mềm
Bâng khuâng rụng ánh trăng thêm lung linh*

Đêm khép mở cho người hay cho khách, trang sách đầy tâm sự ý tình đau, người đã gặp đêm qua đâu đó dáng Quỳnh hoa hiển hiện trở về. Không giữ được bóng hình hư ảo, là liêu trai sao còn thoảng hương đưa. Hỏi nhưng không thể trả lời, trong chữ nghĩa muôn đời thâm lặng nhưng ai ngờ là cuồng nộ đại dương.

Tôi đã gặp người thơ Dương Quân nhiều, nhiều lần lắm nhưng chỉ là qua nhưng trang thơ. Còn người thật chưa hề diện kiến mà sao dường như lại rất thân quen. Có lẽ chút tâm sự bí ẩn của những người cùng bước qua khúc quanh lịch sử vẫn có chung nhiều điểm tương đồng.

Thú thật tôi là người chữ nghĩa không nhiều, nhưng lại yêu thơ nên thường lưu luyến với thơ, nhất là những vần thơ chạm vào tâm sự của chính tôi. Tác giả Dương Quân viết cho chính mình, trang trải nỗi niềm riêng của chính mình, nhưng dường như lại viết hộ cho nhiều người, trong đó có tôi.

Phiêu bạt về đâu sẽ đến đâu
Mênh mông từng mảnh vỡ tinh cầu
Những vì sao rụng vào vô định
Rơi gầy gơng thiêng, rã chiến bào*

Bi uất đến như vậy sao không chạm đến lòng người, nhất là những người bên trời một lúa chia nhau lặn đặng nửa đời đau. Hải ngoại lưu vong ngược dòng thất thế nhưng trái tim vẫn mãi còn rung. Máu vẫn chuyển theo từng nhịp thở. Con mê dài trăm uất từng đêm. Ngày tắt bật với nợ đời com áo, đêm gác tay trần trọc nén thở dài. Có điều gì thôi thúc cho từng con chữ nhảy vu vơ là như thật như mơ ai biết, trang sách đời vàng vọt, chữ lờ mờ sâu như vết cắt từ ngày hạ tháng tư đen năm ấy đã lâu rồi sao như mới hôm qua.

Ta phải giang hồ vì mất nước
Chẳng còn mong trở lại quê xưa
Bao nhiêu kỷ niệm thời thân ái
Như áng mây trôi bóng nhạt mờ*

Thảng thốt đến sững sờ, chạm tay vào kỷ niệm, kỷ niệm trôi như áng mây chỉ còn lại chút bóng vạt vờ giữa trời vân cầu. Người thơ Dương Quân tự hỏi mình hay hỏi người cũng thế khác gì nhau khi chung phận lưu vong. Tôi mất nước không vì không chiến đấu, tôi không thua vì chưa đánh sao thua. Tôi biệt xứ lưu vong vì thế cuộc trên bàn cờ chính trị lắm yêu ma. Vẫn tự hỏi, người thơ Dương Quân luôn tự hỏi. Có nghĩa là luôn tin ở nhân tình, nhưng đâu ngờ thế gian nhiều bạc ác và đời người như thuyền nhỏ giữa mênh mông biển cả trăm luân.

Ai có ngờ đâu nghịch cảnh này
Một đời đi trả chứ không vay
Hay là đã nợ trong tiền kiếp
Bản án lưu vong chịu đọa đày*

“Như thật như mơ” chính là hành trình đơn độc của tác giả giữa những ngày lưu vong phần uất.

Đời là kịch, kịch cũng chính là đời, vậy thì giữa thật và mơ có gì khác biệt, lẫn ranh là sợi chỉ mong manh. Trong mơ thường có người cùng mộng sao trong thật còn có những lẻ loi:

Như mảng lục bình trong nước xoáy
Không về trở lại bến sông xưa
Dòng đời xô dạt anh xa mãi
Mà bóng người thương chẳng nhạt mờ

Chẳng nhạt mờ nhưng chỉ còn lại bóng có nghĩa là hình thật đã xa.

Mất nước mất nhà tang thương dâu bể. Nửa đời sau bạc tóc có còn gì ngoài chữ nghĩa tri âm. Muốn buông bỏ nhưng lòng chưa dứt nợ. Chí tang bồng chưa thỏa hận man man. Có những lúc lại tự mình tra vấn chỉ những mong tìm ẩn số đời mình. Con nước lớn nước ròng chia trăm nhánh có nhánh nào trôi ngược bến bờ xưa. Hay tất cả đều xuôi ra biển lớn. Mà biển muôn đời chứa cuồng nộ phong ba.

Ta chẳng còn chi
Chỉ còn tình bạn
Gặp nhau đây giữa giông bão cuộc đời
Chưa kịp vui, lòng bỗng buồn vô hạn
Khi nhìn nhau, đầu bạc trắng như vôi*

Thảng cũng có khi hụt hơi ngộp thở nhưng vẫn còn hoài niệm ý tình riêng, lời nhắn gửi
không thêu hoa bọc gấm, không mượt mà nhưng nhớ tiếc thương và cũng vẫn là bi ai cùng tột.
Ngoại cảnh không chi phối được tâm tình người thơ Dương Quân nhưng thực tế lại là điều khó chối

Nơi anh biển hát chập chùng
Gió gào nổi nhớ bão bùng sóng xô
Có loài chim biển bơ vơ
Một ngày rã cánh bên bờ tàn thu*

Những câu sáu tám mượt mà kia như khúc dạo đầu mang âm hưởng Chopin. Chút lãng mạn thâm âm, lan tỏa giữa ghen ngào. Sông dài núi lớn cội nguồn, cỏ cây hoa lá cũng vọng âm không ngừng nghỉ, ý thơ dù chỉ là suối nhỏ vẫn len lỏi qua từng ngõ ngách chảy về tim cho người ngắm cao đầu

Trường giang ngang mặt lòng se thẹn
Lau lách quanh co thác lũ tràn
Cạn bả rong rêu chìm đáy nước
Bạc đầu sóng vỗ vẫn hiên ngang*

Chữ nghĩa luôn hàm chứa rất nhiều ẩn ý, nhưng người thơ không tính toán bao giờ. Thơ là buông thả, là tự do giữa lồng lộng đất trời là chân tình hào sảng cho đi không lấy lại bao giờ. Ẩn ngữ chỉ có thể tồn tại trong những tâm hồn đen tối đầy vị kỷ. Nhưng người thơ luôn trong sáng và chân thật với chính mình, nếu không làm sao có người đồng điệu và tìm đâu ra tri kỷ giữa đời này. Nên trong thơ luôn có hồn

có trách, có yêu thương nuôi tiếc nhưng không có hận thù. Có những khát khao hạnh phúc chen lẫn đam mê khát vọng giữa đời thường

Nhưng ta vẫn ngày đêm thương nhớ quá
Cố hương hê! Ta gọi tiếng “Việt Nam”
Đã xa rồi đã mất rồi... tất cả
Nỗi đau, còn văng vặc với thời gian*

Tôi không phải là người bình thơ hay phiếm loạn, chỉ yêu thơ và đồng cảm với thơ. Thơ là người, là người rất thật nên yêu thơ là chính yêu người.

Tập thơ “Như thật như mơ” tôi vừa gấp lại nhưng có chút gì khó chịu mới là kỳ, những dòng chữ tác giả ghi đề tặng có chưa thêm mấy chữ “xem cho vui”
Vui sao được mà vui, khi chữ nghĩa Dương Quân chở đầy u uất, cỗi thơ Dương Quân bày sẵn cổ phần buồn cho những đời lưu vọng biệt xứ, lại có thêm những thước phim khốn khổ được ghi lại từ thời lao cải đã qua. Đã qua nhưng vẫn còn tồn tại trong trí nhớ mòn, nhưng ngăn chứa còn nguyên, Những vết cắt liền da còn bọc mủ, chỉ chạm thôi cũng đau lắm người ơi!

Chỉ có thể nói vui vì người thơ dù “sương trắng đầu hải ngoại” vẫn viết, viết cho mình và để cho đời.

Vườn thơ Hải ngoại lại có thêm một bông hoa thắm sắc đậm hương, niềm hy vọng cho hồi sinh chữ nghĩa vẫn còn đây. Mượn chữ thêm lời, vay thêm chút ý tôi cảm được rằng “Như thật như mơ” đã tự mình cất cánh bay lên trên vòm trời cao rộng của thi ca.

Những giọt nắng đã tràn ngập phòng tôi rải đầy trên từng con chữ, chữ nhảy múa thơ lung linh và thật mơ ai biết chỉ biết là tâm đắc quá đi thôi.

Cám ơn người thơ Dương Quân đã cho tôi những phút giây đồng cảm với nguyên nghĩa ý tình. Trân trọng giới thiệu đến người đồng cảnh để tự tìm lại chính mình giữa đời như thật như mơ.

**Chữ in nghiêng: thơ Dương Quân*

*Túy hà / đoàn thý vân
Viết từ tự hiện trang*

PHẠM THU LIỄU
Mùa Trăng Úa

*Đêm nằm nghe ruồng mục
trăn trở nhánh mê đời
giữa thật – hư nguồn cội*

cánh hoa nào rụng, rơi

*Muốn lịm vào đáy mơ
thả hồn hoang mộng寐
huyền hoặc lời chung thủy
vuốt ve nỗi muộn phiền*

*Đêm trăng ngời quá khứ
soi cổ tích trăm năm
mùa đổi mùa, xa thăm
khỏi sương ánh nguyệt, trầm*

*Giá sâu như chiêm bao
hồn không như phiến lụa
tim còn ngây ngô xưa
đâu giọt buồn nhạt, thừa*

*Đêm vẫn say miên man
lặng thinh từng góc, ngõ
lòng căng buồm xoáy gió
giữa nhớ - quên đôi bờ*

*Đêm nguyệt rằm mây phủ
Viên gầy úa vàng khêu
Kỷ niệm chùng nhạt nét
Tình chợt như phong rêu*

PhạmThu Liễu

Lan Đàm
Ở biển Đông Nam Úc

BRIGHTON

*Nắng vừa nhạt, biển dăm chiêu,
Ta ngồi phòng lạnh nhìn chiều phôi pha.
Cà phê đen sánh tách ngà
Thấy mênh mang chút quê xa, xừ người.*

PHILLIP ISLAND

*Chờ chim đêm bỏ trùng khơi,
Ta nghe trong sóng nghìn lời thiết tha.
Bãi khuya cát xám nhạt nhòa,
Hàng dương buồn, ngõ ngày xưa đợi người.*

GOLD COAST

*Gió cuồng, biển nộ, sầu rơi,
Em buông tóc xoắn, đầy trời mây bay.
Cát nào lọt nửa kẽ tay,
Thèm nụ hôn để mai này nhớ nhau.*

BAT

*Thì đâu biển cũng một màu,
Nơi ta sao đã nướng dâu xanh rì.*

Lan Đàm

KIM OANH

Bến xưa chuyện cũ

*Tháng Sáu Úc Châu chưa đến hè
Xa nghe bạn, tiếng ve gọi đàn
Miền ký ức bàng hoàng rồi nắng
Đêm phương này lạnh vắng tấm trăng*

*Trong giấc mơ biển sóng tung tăng
Hoa quỳ nở, vắng người bạn cũ
Chuyến phà hạ nắng hong tóc rũ
Bến biển đây lá phủ sầu đông*

*Rượu tao ngộ thơm nồng ngày mới?
Hương thời gian lóng lánh tình xưa?
Chim Hải âu bạt gió, sầu mưa
Phà rời bến buồn chưa kịp chở!!!*

Kim Oanh

HOÀNG ĐỊNH NAM

Xin gửi đi

*Cho tôi gửi vào lòng đêm một tiếng thở dài
nặng như đá trên ngực tôi dễ vỡ
cho tôi gửi nỗi buồn
vào thơ để nghe được nghe tiếng cười chua đắng*

*Đời sống này quá đổi phù du
như niềm vui chưa sinh đã chết*

*Tôi trở mình trên những mũi đau thương
và giọt máu rớt từ những phôi thai chưa tượng*

*Đời sống còn gì sau những bình minh tới muộn
Và đêm thâu nuốt chửng ánh mặt trời*

*Tôi đi hoài, chưa tới một niềm vui
hay niềm vui chợt thoát thành nước mắt
và nước mắt cũng chợt khô đi
biến thành hạt bụi
Tôi biến thành cánh chim rũ cánh giữa đại ngàn*

*tôi biết đời quá đổi gian nan
Những phôi hoa tắt theo dòng ánh sáng
trả lại đêm những tro tàn lãnh đãng
phù hư một bước chân về*

*Tình yêu những nẻo sơn khê
bước sẽ tới hay chỉ là tuyệt lộ
tôi đứng đầu non hay cuối gió
mà trăm năm thông thốc những băng hàn*

*tôi biết đời chứa sẵn những ly tan
mà vẫn thét trong cơn đau trầm thống
Tình là huyền mộng
nên niềm vui, nước mắt cũng chung nguồn*

*Cho tôi gửi vào Đông
chiếc lá cuối cùng của mùa Thu trước
Và giữ yên trong lòng tuyết dịu dàng*

Hoàng Định Nam

KINH DƯƠNG VƯƠNG

Bài ca của tuyết băng

1.

Ngài đã sinh ra tôi giá buốt, hơn hết những tấm lòng bội bạc chốn trần thế. Ngài đã phán bảo tôi: "Hãy sinh sản và giữ quả tim băng giá để đón chờ..."

Tiền thân tôi không là tuyết băng. Tôi là nước trong mát dịu dàng. Nhưng sau lời phán của Ngài toàn thân tôi bắt đầu lạnh giá. Máu đang luân chuyển trong các mạch bỗng dừng lại. Búng máu từ buồng tim sắp sửa được đưa đi vội đứng sững. Ở ngưỡng cửa trái tim, thân thể tôi trở nên trắng muốt, lạnh lẽo vô ngần. Hơi lạnh từ thân thể tôi toát ra khiến các thiên thần đứng gần bên ái ngại... Còn đâu là những ngày vui tôi chạy nhảy nô đùa tung tăng ca hát trên thác ghềnh, tung bọt trắng xóa ven chân đảo xanh bờ cát xa uốn mình dịu dàng qua khe đá suối rừng hay bốc hơi thành những đám sương mù che mờ vạn vật. Tôi khóc nhưng nước mắt không còn chảy. Nước mắt tôi cũng đã đông cứng lại.

Buổi lễ tiễn biệt tôi diễn ra trong yên lặng. Từ các thiên thần đến các tinh tú, chẳng ai nói một lời chúc tụng. Họ chỉ lộ vẻ cảm động bằng những chớp mắt. Khi mọi người ra về tôi còn nằm trong vòng tay ấm áp của Ngài. Trước hành lang, mắt buồn vời vời, Ngài nghiêng bàn tay, tôi rơi vùn vụt vào đêm tối. "Đêm trần gian giá lạnh hơn lòng tôi". Tôi thâm nghĩ. Nhưng vì lời phán quyết của Ngài, tôi khứng nhận số phận này.

Tôi đem hơi băng giá bao phủ địa cầu, tiêu diệt những mầm non mới nở. Tôi không có một người bạn nào: các chim chóc, hoa lá xanh tươi. Chỉ có những con gấu. Tôi không thích chúng. Chẳng bao giờ chúng biết nghĩ đến sự có mặt của bất cứ ai. Chỉ ăn rồi ngủ vùi như một lũ ngu xuẩn.

Những con nai gạc hồn nhiên hơn, chạy nhảy trên thân thể tôi nhưng chúng cũng không hề biết tôi đã âu yếm đường nào, nâng đỡ bước chân non của chúng. Tôi không thích có những người bạn ngu xuẩn và vô tâm như vậy.

Hạt giống các loài hoa, chẳng bao giờ nữa chúng nảy mầm trong hơi giá lạnh kinh hồn và đau khổ hơn là chúng cũng không bao giờ bị hủy diệt.

Trước kia, chúng có một đời sống rực rỡ, khoe sắc màu lộng lẫy, dưới ánh nắng ấm áp ban mai. Nhưng chúng đã héo tàn khi tôi đến. Bây giờ chúng chỉ còn giữ lại những quả tim bé bỏng nằm im khốn khổ trong cội lòng băng giá của tôi.

Vào những đêm thanh vắng, chúng cất tiếng than van thống thiết. Chúng van tôi hãy trả lại cho chúng ánh sáng và đất màu thuở ban đầu. Hàng triệu năm trôi qua rồi, tôi sống trong tiếng than van khóc lóc, căm hờn và tuyệt vọng của các loài hoa.

Lòng tôi chua xót khôn lường. Nhưng tôi không thể làm sao khác hơn. Định mệnh tôi nằm trong lời phán xa xăm của Ngài. Tôi muốn bày tỏ cho những mầm hoa đáng thương kia rõ thấu lòng tôi nhưng tôi hoàn toàn bất lực. Tôi không còn tiếng nói, không thể làm một cử chỉ hối lỗi nào.

Tôi sống lẳng lặng trong cô độc. Tôi cô độc hoàn toàn như lời Ngài phán bảo: "Ta sinh ra người cô độc". Tôi chính là Cô độc và tôi bỗng oán hận, thù ghét Ngài. Ngài đã dừng lại mọi hoạt động của thân thể tôi nhưng không hủy diệt trí óc tôi cho trở thành vô tri. Ngài còn cho tôi suy tưởng và xúc động. Như thế đối với tôi Ngài đã phạm một trọng tội. Phải chăng đó là sự lầm lẫn không sao tha thứ được?

Thời gian trôi qua... thân thể tôi lớn lên lan ra bát ngát đến những cõi xa xăm. Và dù ánh sáng mặt trời cố dội đến ánh sáng chói chang nhưng thật là điều vô vọng. Dưới ánh sáng thân thể tôi lóng lánh như gương và vẫn toát ra hơi giá buốt kinh hồn. Nhưng có bao giờ tôi tan chảy? Đời đời chẳng bao giờ có ngày ấy. Ngày tình yêu hoàn toàn chiến thắng ác tâm.

2.

Cho đến một đêm mùa Đông kia...

Tim tôi tiếp nhận những vang dội êm ái lạ lùng từ chốn xa xăm đưa lại khiến lòng tôi bồi hồi xúc động. Tim tôi rung lên như một dây tơ thẳng có tay ngà chạm đến. Xúc động tăng dần lên cho đến lúc tôi hầu như sắp bất tỉnh. Âm vang kỳ bí mỗi lúc đến gần hơn và tôi nhận ra tiếng động bước chân người. Tim tôi thôi dồn dập, niềm cảm xúc bỗng lắng xuống đổi ra êm dịu tựa vuốt ve. "Ôi! Tiếng chân người sao êm ái quá!" Tôi thầm nghĩ. Nó không giống chút nào với những bước đi nặng nề của gấu, dồn dập như của bầy nai gạc và cẩn trọng của các tay thám hiểm. Tất cả lũ đó dày xéo lên thân thể tôi không chút xót thương - Không!... Bước chân người khoan thai êm ái nhân từ như tâm hồn một dòng sông sóng lặng. Bước chân càng đến gần tôi cảm thấy thân thể tôi thu nhỏ lại.

Nhưng ai thế? Ai mà giữa đêm giá buốt này lại lạc bước đến chốn hoang vu? Người đến với tôi chẳng hay chỉ là một khách lãng du quên dừng gót trong Đêm giá? Ai mà trong Đêm - đoàn - tụ này lại tìm đến với Cô đơn?

3.

Hỡi ôi! Chính là chàng! Thoạt trông thấy chàng tâm hồn tôi bỗng rụng rời. Chính là chàng nhưng sao trông thân thể chàng tiêu tụy và thiếu não dường kia?

Chính là chàng, tôi không sao lầm lẫn được. Trước kia tôi đã từng trông thấy chàng khi chàng hãy còn là một tượng đất trong căn phòng sáng tạo của Ngài. Chàng chỉ là một hình nhân. Trên đài trún cao mịn phẳng của chàng, Ngài đã khắc ghi dòng chữ: "Cùng với muôn loài đã tạo dựng, ta tạo dựng người. Bồn phận người là phải gieo rắc tình thương yêu của ta trong những tấm lòng bội bạc. Hãy đem hơi ấm của

tim ta đến sưởi những trái tim người băng giá. Hãy ca ngợi Đau khổ, Bác ái, ca ngợi Hy sinh và sự thật Mặc Khải ta cho muôn loài. Và cuối cùng hãy ca ngợi Mặt trời. Phải, Mặt trời là mắt nhân ái của ta sẽ theo dấu bước chân người. Người có tên là Nghệ sĩ".

Ôi! Chàng chính là chàng Nghệ sĩ mà trước khi tôi trở thành Tuyết băng chàng hãy còn là một tượng đất vô tri.

Ngài đã cho tôi ra đời trước chàng để gieo băng giá vào lòng người. Phải chăng đó là dụng tâm của Ngài? Bây giờ chàng đang đứng kia, nhẹ nhàng trên thân thể tôi tưởng chừng như không có sức nặng nào nơi chàng cả. Phải, chàng không có sức nặng, vì thân xác chàng được cấu tạo bằng Tình thương. Tôi đỡ chàng nhẹ hẫng bởi chàng thanh thoát hơn một lần hơi tinh khiết.

Từ bao năm thân thể tôi giá lạnh, tôi là Tuyết băng đông cứng. Nhưng từ khi chàng hiện đến, tôi là Tuyết hóa thân trong ân sủng hiển dương. Ân sủng đó chính là hơi ấm của tình thương từ thân thể chàng tỏa ra bao phủ lấy tôi, hơi ấm trong lòng bàn tay Ngài ngày xa xăm nọ...

Chàng đã gây ồm hấn đi so với bức tượng tôi trông thấy. Tóc chàng rối bời. Áo quần xộc xệch như chẳng bao giờ chàng có thì giờ để ý đến. Hai cánh tay dài buông xuôi, những ngón tay gầy guộc: hiện thân chàng của một người tuyệt vọng. Ngoài thứ hơi ấm bất tuyệt tỏa ra chung quanh chàng. Ngoài cặp mắt sâu, âm u như hai miếng hổ thẳm còn le lói trong đáy đóm lửa sắp tàn, nơi chàng tôi chẳng còn nhận ra chút nghị lực nào.

Tôi đau đón nghĩ đến Ngài cùng những lời ủy thác dường như chàng đã quên. Chàng tàn tạ như một đóa hoa sắp rụng. Đôi mắt âm u của chàng hướng về cõi trời cao, nơi quê hương xa cách, dõi đến hình bóng Ngài tuyệt vọng. "Xin Ngài đem con trở lại chốn quê hương". Lời cầu nguyện ảo não của chàng làm cho tâm hồn tôi đau xót. Thế là hết. Chàng chẳng còn thiết tha đến lời ủy thác của Ngài. Chàng đã làm cho Ngài thất vọng.

Chàng thần thờ lê những bước chân mệt nhọc trên tuyết giá. Chàng ngã quỵ. Sung sướng thay tôi được áp ủ thân thể chàng. Nhưng niềm vui sướng không lướt thắng được nỗi buồn rầu đau khổ vò xé tâm hồn tôi. "Ta phải nói cùng chàng", tôi nghĩ. Tôi có bốn phận phải nhắc lại lời Ngài đã khắc ghi trên trán chàng và long trọng thốt ra từ miệng Ngài nơi Ngưỡng - Cửa - Chia - Ly.

Trong niềm kính trọng, run sợ uy lực chàng - dù là thứ uy lực sắp tắt hơi - tôi khẽ gọi tên chàng: "Hỡi Nghệ sĩ! Hỡi Nghệ sĩ!" Chàng không nghe, đôi tai chàng còn có sức lắng nghe thông điệp Ngài nhắn gửi. Tôi lại gọi chàng: "Hỡi Nghệ sĩ, em là Tuyết băng đây. Chàng có nhận ra em chẳng!". Ngẩng đầu lên, mắt ngờ ngàng, lời thì thầm như hơi gió thoảng. Nhưng tôi đã nghe từ lúc chúng hiện ra trong tâm trí chàng. "Ai? Ai gọi ta? Ai gọi tên ta trong chốn hoang vu lạnh giá?" "Chính em, Tuyết băng đây, đưa em đã được Ngài cho ra đời trước chàng". Chàng ngã đầu xuống, những ngón tay gầy bóc lên từng ngum tuyết trắng ve vuốt trong tay. "Chàng

có nhận ra em không, Nghệ sĩ? Sao vẻ mặt chàng lại lạnh lẽo dường kia?" - "Hỡi Tuyết băng! Chàng cất tiếng, ta đã từng nghe Ngài nói đến người. Ngài cho ta biết quyền lực lạnh lẽ của người. Nhưng ta không ngờ, ta không thể tưởng tượng ra cái uy lực khủng khiếp của giá buốt mà người đã toát ra bao trùm cả địa cầu, len lỏi vào nằm trong từng trái tim các con cái của Ngài" "Chính em sao? Hỡi chàng!"

Tôi thảng thốt kêu lên. "Đó chỉ là bốn phận, đó chỉ là uy lực của lời Ngài phán bảo "Phải, chàng trả lời, đó là một lầm lẫn của Ngài đã cho người ra đời trước ta. Đã cho Băng giá ra đời trước Tình yêu và Ánh sáng. Người không có lỗi nhưng chính Ngài đã lầm lẫn. Từ hàng bao triệu năm qua, ta cố đem hơi ấm của tình thương Ngài đi sưởi những trái tim vô cảm, nhưng ta đã hoàn toàn thất bại. Băng giá đã ngự trị cùng khắp trong tim, trong óc, trong máu huyết con người. Ta không làm sao có thể đẩy lui sự lạnh nhạt hờ hững ra khỏi tâm hồn tăm tối đáng thương của họ nữa!"

Tôi khóc: "Sao chàng lại sớm nản lòng?". "Ta đã kiệt lực, ta chỉ còn giữ lại cho mình một chút hơi tàn để có thể trở lại với Ngài. Xin Ngài cho ta trở lại chốn cổ hương, trở thành một tượng đất như xưa".

- Nhưng có gì khiến chàng tuyệt vọng dường ấy? Tôi âu sầu hỏi.

- Ta có vô số những kẻ thù quấy phá: Ngu muội, Hờ hững, Ác tâm. Đó là những con cái sinh ra từ cội lòng giá lạnh không có chút tình thương của người. Chàng giả danh ta, tự nhận lấy trọng trách của Ngài giao phó cho ta làm như nhuốc thanh danh ta. Bọn giả danh mang mặt nạ tình thương, bác ái, nhân nghĩa giấu sau những khuôn mặt quỷ sứ đầy dẫy cả địa cầu. Ta bị thất thế, lầm lẫn trong bọn đó dù ta đã cố chiến đấu đến mòn hơi. Tiếng nói tình thương phát ra từ miệng ta không che lấp nổi những lời giả dối được phóng đại bằng những bộ máy trên khắp cùng mặt đất.

- Hỡi Nghệ sĩ! Xin chàng chớ nản lòng. Loài người còn cần đến chàng - như họ sẽ nhận ra Chân lý - Chân lý thì duy nhất. Rồi mọi điều giả trá sẽ hiện nguyên hình và sẽ phải bị tiêu diệt. Chân lý sẽ tỏ lộ như trăng rằm. Đó là giờ phút vinh quang của chàng. Giờ phút chàng hoàn thành sứ mạng.

- Nhưng ta đã chiến đấu và ta đã kiệt lực. Thôi hãy để ta yên nghỉ, hỡi Tuyết băng.

- Xin chàng hãy nghe em, lời nói bằng máu lệ cuối cùng này. Tôi nói trong nhiệt thành khẩn thiết.

Chàng phải lên đường, em van, chàng phải tiếp tục sứ mạng cho đến ngày hoàn tất.

- Thôi hãy để cho ta chết lạnh lẽ, hỡi Tuyết băng.

- Nghệ sĩ! Xin chàng hãy nghe em, lời nói máu lệ cuối cùng này. Chàng phải lên đường tiếp tục cuộc chiến đấu. Chàng chưa thấu triệt ẩn ý của Ngài trong dụng ngữ Hy sinh; chàng còn giữ tàn lực để trở lại cùng Ngài. Hỡi Nghệ sĩ! Hãy tiêu diệt tàn lực, tiêu diệt tàn lực cuối cùng. Hy sinh chính là một ẩn ngữ của Ngài.

Mắt chàng sáng rực lên - Trong hai hố mắt đen đóm lửa sắp tàn cháy bùng lửa ngọn. Nhưng từ đó tuôn xuống hai hàng lệ đỏ.

- Ta còn sức lực đâu với thân xác tiều tụy này để trở lại cõi đời?

- Xin chàng hãy gửi xác thân chàng em ấp ủ. Chính trái tim chàng sẽ ra đi.

Ngọn lửa trong mắt chàng bốc cao lên rực rỡ.

- Ta cảm tạ Tuyết băng.

Chàng cào vào lồng ngực moi lấy quả tim đỏ thắm máu thoi thóp liên hồi. Máu ấm của chàng tuôn xuống nhuộm hồng thân thể trắng muốt của tôi.

- Hỡi Tuyết băng! Giọng chàng quả quyết. Chào vĩnh biệt, ta đi đây.

Xác chàng ngã xuống trên thân thể tôi và trái tim chàng rực sáng chói chang ánh lửa không ngọn. Tôi sung sướng áp ủ xác chàng và cảm động cất lời ca: "Xin giã biệt trái tim Nghê sĩ. Hãy lên đường bình yên với lửa ấm can cường. Hoàn thành lời ủy thác của Ngài".

Lời Gió Bắc.

"Ngọn lửa đã thiêu rụi quả tim chàng tạo thành cơn bão lớn. Con bão gieo rắc tình thương như hạt mầm trên khắp các ngõ ngách địa cầu. Mầm cây tình thương đã ăn sâu vào lòng đất. Chàng đang hoàn thành sứ mạng. Chàng biết hòa mình trong nhân loại để vượt thắng. Lặng lẽ, khiêm tốn nhưng đầy cương nghị. Chàng xem thường hơi giá buốt của Tuyết băng. Bên người ngọn lửa ấm của tình thương, chân lý càng bốc cao hơn. Chàng đã làm chảy tan Hờ hững, xua Ngu muội và Ác tâm ra khỏi lòng người, Chân lý đã lần hồi tỏ rạng. Chàng gởi lời cảm tạ người: Tuyết băng và chào vĩnh biệt. Vì chính nhờ người mà sự chiến thắng của chàng quang vinh hơn.

Chàng cũng gởi lời chào vĩnh quyết đến Ngài, vĩnh biệt cố hương. Chàng đã chọn quê hương mới. Ở đó Đau khổ do Ác tâm gây nên đang tàn phá cần đến sự hàn gắn của chàng. Chàng đã sinh ra nhiều con cái có những trái tim cháy bỏng trên khắp mặt địa cầu, truyền lại cho chúng lời ủy thác của Ngài. Chàng đã len lỏi nằm trong mọi trái tim vô cảm của loài người. Dem hơi ấm của tình thương sưởi ấm lên dòng máu lạnh.

Gió Bắc thổi qua...

Nước mắt tôi rơi xuống. Giọt nước mắt cuối cùng đã ngưng đọng từ hàng triệu năm đã tan chảy do niềm sung sướng gió Bắc vừa mang lại. Chẳng bao giờ tôi còn nhỏ được một giọt nước mắt nào khác nữa. Tôi không còn cảm thấy cô đơn: tôi áp ủ xác chàng như kỷ vật đời đời. Tôi khấn thề lời nguyện vĩnh quyết: "Em áp ủ thân xác chàng trong lòng em cho đến muôn đời".

Đêm giá! Đêm trần gian giá lạnh, nhưng từ nay sự giá lạnh sẽ bị đánh tan đi bởi ngọn lửa rực rỡ chói chang của trái tim chàng Nghê sĩ.

Kinh Dương Vương

HỒ CHÍ BỬU

Đến Bao giờ?

*ta đã ngồi bao nhiêu ngày trên bến,
đợi em về - và đợi đến bao lâu ?*

*từng con tàu đi - từng con tàu đến
tháng bảy về - trời c
hưa hết mưa ngâu !*

*thì cứ đi - để mình ta ở lại,
cũng được thôi- ta cô độc quen rồi !
như đã thú cuộn mình trong củi sắt
nằm ngáy nhìn hoàng hôn lạnh lùng rơi.*

*em như khói mong manh qua vách núi
rồi cũng tan theo cơn gió đại ngàn
ta sót lại với nửa đời dong ruổi
tàn cuộc rồi chỉ hằn dấu chân hoang*

*ừ, thì chờ - và chờ cho suốt kiếp ?
như hẹn hò từ buổi biết xa nhau
ta trú ngụ trên vòng vây trùng điệp
nổi đốn đau – sâu thẳm - đến ngọt ngào ..*

*cũng có thể ta quên rồi ước hẹn
giống như em đã quên mất lối về
còn lại đó một cuộc tình nguyên vẹn
ta tưởng mình vừa hết một cơn mê ...*

Hồ Chí Bữu

SONGTHY

Lời tự tình trong đêm

*Tôi hằng mơ mơ về nơi xa lắm!
Mi khép rồi hôn thắm nụ môi xinh
Tìm lại anh nơi cõi thật an bình
Chấp đôi cánh đôi mình nương theo gió*

*Tôi vẫn mơ mơ về nơi xa lắm!
Không hận thù đằm ấm chữ yêu thương
Ánh dương hồng rọi sáng chốn nghệ thường
Xua bóng tối sương đêm về nhân thế*

*Tôi vẫn mơ mơ về nơi xa lắm!
Không đua chen không tham lợi cầu danh
Hoa nở, cỏ xanh, chim hót trên cành
Mây quyện bóng trăng lành soi muôn lối*

*Tôi vẫn mơ mơ về nơi xa lắm!
Không tỵ hiềm nghi ngại mất niềm tin
Lời dối gian nhòa nhạt mối ân tình
Đời vẫn thế ... nghìn năm đời vẫn thế*

*Tôi vẫn mơ mơ về nơi xa lắm!
Môi mắt chờ anh có nhớ không anh!
Giấc ngủ ngoan đêm ru bến yên bình
Đời chỉ có một lần ... thôi ngủ nhé!*

Nợ Mẹ Hai Tiếng Yêu Thương

"Mẹ tôi"

Hai chữ thân thương này đã tốn bao nhiêu giấy mực để diễn tả, bao nhiêu văn từ để ca tụng, cũng không thể nói cho hết nghĩa. Bao nhiêu áng văn, thơ, nhạc, ca ngợi người mẹ, nghe hoài vẫn chưa đủ,

Mẹ già như chuối ba hương
Nnhư com nếp mật như đường mía lau,
Mẹ già như áng mây trôi
Nnhư sương trên cỏ như lời hát ru . . . (Hàn Sĩ Nguyên)
Nghe ngọt ngào làm sao!!

Từ lâu, tôi muốn viết về má tôi. Với ước nguyện đơn thuần là nói lên nỗi lòng của mình, diễn tả phần nào cảm quan của tôi khi nghĩ đến công ơn cha mẹ đã nuôi dưỡng mình nên người khôn lớn. Tôi càng bị thôi thúc nhiều hơn để viết về má tôi, khi tôi đã già từ tuổi thơ ngây và giờ đây là mẹ của hai đứa con. Tôi hiểu thâm thía sự ưu tư của người mẹ khi đưa con ẵm đầu, sở mũi. Tôi cảm nhận được tình thương dâng tràn khi ôm con vào lòng và tôi cảm thấy vui sướng khi đưa con ngoan ngoãn, khôn lớn theo từng năm tháng. Lòng mẹ thương con bao la! Tôi đang đi con đường mà má tôi đã và đang đi, và tôi may mắn được thừa hưởng di sản của người mẹ thân yêu. Càng ngày, tôi muốn viết về má tôi, như nhu cầu cần ăn uống, hít thở để sống, và tôi muốn viết lên nỗi lòng của mình cho các con của tôi đọc và hiểu được sự thâm thúy của tình mẹ thương con của Người Mẹ Việt Nam.

Tôi còn nhớ, một hôm đến thăm má vào cuối tuần. Bà đón tôi với cặp mắt lạc thần, nét mặt khác thường khờ khạo như một em bé. Cảm nhận của người con, linh tính cho biết đây không phải là hình ảnh má tôi. Tự nhiên, tôi bật khóc và ôm chặt má

tôi vào lòng. Xổn xang, sợ hãi! Tại sao? Tại sao Má tôi lại như thế này? Tôi phải làm gì bây giờ?

Sau phút bàng hoàng, tôi và mấy em cấp tốc đưa má vào bệnh viện. Chúng tôi sợ má bị mất trí nhớ hay sẽ vĩnh viễn rời bỏ chúng tôi. Và tôi thấp thỏm chờ đợi ngoài phòng cấp cứu. Một chút xót xa, một nỗi buồn man mác dâng lên. Tôi cảm thấy như nghẹt thở và cổ họng khô quánh nghẹn ngào. Tự nhiên hai dòng nước mắt len lén chảy dài. Tôi ngồi phịch xuống ghế. Hai tay ôm đầu. Tôi cảm thấy như bất lực. Tôi phải làm gì đây? Bao nhiêu kỷ niệm, bao nhiêu ưu tư, tình yêu thương bao la đã tích trữ trong má, bao nhiêu và bao nhiêu thứ nữa vui buồn...chẳng lẽ phút chốc bị xoá hết trong đầu người mẹ thân yêu? Nỗi lo lớn nhất là nỗi lo mất mẹ, hoặc má tôi không còn nhận biết chúng tôi nữa thì còn gì là cuộc sống của má tôi.

Tôi làm sao quên hình ảnh má tôi nhai từng còn thằn-lăn sống để làm thuốc cho em trai tôi vì bà nghe nói là trị được bệnh của con mình. Má tôi còn đưa cả ngón tay để cho em tôi cắn, máu chảy đầm đề mà không cảm thấy đau, chỉ vì sợ con cắn đứt lưỡi khi bị cơn bệnh hoành hành. Nào ai có thấy cảnh đó mới hiểu thâm thía lòng mẹ thương con, hy sinh tất cả, để bảo bọc núp ruột của mình. Má tôi là như vậy. Sự hy sinh của bà cho con cái như trời như biển.

Trở về nhà,

Tôi lau nước mắt và loạng choạng đi đến bàn thờ Phật Bà đốt nén hương khấn nguyện, mong lời cầu xin được ơn trên nghe thấy mà phò hộ độ trì cho má tôi được qua cơn bệnh ngặt nghèo. Khói hương nghi ngút. Những sợi khói nhẹ nhàng tỏa lên và tan loãng trong không gian. Tôi còn khấn nguyện nếu Trời Phật có lấy bớt tuổi thọ của tôi để cho người được tai qua nạn khỏi thì tôi cũng vui lòng. Tôi hiểu thâm thía câu "sinh ly tử biệt" và đầu óc quay cuồng bởi ý nghĩ mất mẹ!

Tiếng điện thoại reo,

Hai đứa con tôi từ phòng học chạy ào trao tôi điện thoại từ nhà thương cho biết là má tôi đã tỉnh và nhận biết mọi người thân có mặt. Ba mẹ con ôm chầm, ngồi bệt xuống thăm trước bàn thờ và để những giòng lệ tuôn trào với niềm hạnh phúc vỡ bờ như thác lũ. Má tôi đã tỉnh lại và đã không rời bỏ chúng tôi. Cảm ơn trời Phật. Vòng tay ôm con chặt hơn như san sẻ niềm hạnh phúc. Nhìn hai đứa triu mến. Vuốt tóc hai con và nhớ tới hình ảnh khi xưa Má vuốt tóc tôi khi tôi còn bé. Bao nhiêu tình yêu thương, Má tôi đã gởi vào từng ngón tay khi các ngón tay cài trên mái tóc tôi và vuốt ve từng sợi tóc lẻ.

Hôm nay má tôi được xuất viện.

Tôi bươn bả thu xếp mọi việc để kịp đón má về nhà. Đến nhà má, tôi thu dọn vài thứ cho thơm mát. Chùi rửa vài thứ cho sạch sẽ. Sắp xếp đâu đó cho ngăn nắp vì tôi biết tánh má rất kỹ lưỡng. Căn nhà vẫn những đồ đạc đó, mà sao thấy như trống trơn thiếu vắng. Bên ngoài trời nắng ấm, nhưng tôi có cảm tưởng như lạnh lẽo. Cây cối chung quanh, vừa cuối Xuân mà sao tưởng chừng như hoa chậm nở. Phải chăng vì thiếu vắng bóng dáng má tôi?

Tiếng xe xích đồ trước sân. Ba dìu Má tôi vào nhà. Hai ông bà chậm chạp bên nhau tưởng chừng như những bước chân hạnh phúc của thuở xa xưa. Còn hình ảnh nào đẹp hơn. Còn ánh sáng nào rạng rỡ hơn khi má cười, tay rờ rẫm những món đồ đặt trong nhà mà má từng có từ bao lâu nay. Cử chỉ âu yếm, ánh mắt triu mến khi nhìn ngoại cảnh chung quanh như của người lữ hành lâu ngày trở về căn nhà năm xưa. Tôi thấy như căn nhà ấm cúng hơn, sáng lạn hơn. Tôi nghe như có tiếng ca êm ả từ trên trên thình không. Và ngoài vườn như có tiếng chim hót líu lo. Ngoại cảnh như thay đổi tươi hơn, chỉ vì bóng dáng của má. Tôi thấy lòng rộn lên, vì như có hoa đăng từ khi có bóng dáng má tôi.

Tôi đón má bằng vòng tay ôm thật chặt như sợ má vượt khỏi tầm tay. Tình thương dâng trào vì nỗi lo sợ mất mẹ. Tôi cảm thấy hối hận vì từ ngày lập gia đình, tôi dành nhiều thời gian cho chồng con bên tôi, mà tôi quên rằng má tôi cũng cần sự săn sóc và sự triu mến yêu thương như chồng con tôi. Hôn lên trán hằn sâu nhiều nếp nhọc nhằn của mẹ, tôi thì thầm tiếng nói tự đáy lòng bên tai mẹ "con thương má nhiều lắm", và giọt nước mắt hạnh phúc lăn dài trên má.

Tôi nghe hơi thở má tôi ấm bên vai. Tôi nghe nhịp tim má đều đều thanh thoát, tôi cảm thấy vai mình ướt... và má tôi đã khóc tự bao giờ!

Má ơi, cả đời chúng con nợ má hai chữ yêu thương!

Songthy

TRẦN THỊ DÃ QUỲ **BẾN ĐỢI**

*em vẫn nơi đây bên triền đồi nhớ
như biển khơi dậy con sóng bạc đầu
mà thuyền anh còn trôi mãi về đâu
để đêm lạnh xanh xao vàng trăng vờ*

*duyên tình ấy một chiều ta gặp gỡ
trái tim buồn trôi nhịp đập yêu thương
mưa khuya về lòng thôi hết bơ vơ
anh ẩn hiện lấp đầy em khoảng trống*

*nào ai biết giữa dòng đời gió lộng
cuốn anh trôi theo những nẻo ngược dòng
tình yêu xưa nhạt nhòa như sương khói
em ngậm ngùi dõi mây tím hoàng hôn*

*đêm bây giờ... đêm hoang phế mênh mông
đau nhưng nhức giờ từng trang dạ ký
bài thơ lạc từng ý rơi phiền muộn
mà trong em khao khát một bờ môi*

*giọt nước mắt lẫn trộn lẫn ngậm ngùi
có lẽ nào... ta mất nhau sao anh
còn lại gì ... tình ấy quá mong manh
em chơi với vòng tay tìm buốt nhói*

*và anh ạ khi nào anh mệt mỏi
muốn dừng chân tìm gió mát bên sông
em vẫn đây muôn đời làm bến đợi
mặc mưa sa gió táp chẳng mỏi mòn...*

Trần Thị Dã Quy

NGÔ THỊ MỸ TRANG

Đèn xanh đèn đỏ

*Tôi đi qua ngã tư
Đèn xanh đèn đỏ
Mỗi ngày năm sáu lần như thế
Đâu có thấy gì ngoài đèn đỏ đèn xanh*

*Bỗng một hôm ngồi ngó lại lòng mình
Thấy có lúc cũng đèn xanh đèn đỏ
Này nhé những tình yêu không dám tỏ
Vì chờ hoài không thấy...đèn xanh
Đôi khi bóng người đâu đó quần quanh
Không tới được vì đang...đèn đỏ
Rồi tiếc nuối những gì đã lỡ
Bởi chùng chân khi thấy đèn vàng*

*Ngày lại ngày
Năm tháng thên thang
Tôi vẫn sống, vẫn ăn và vẫn thở
Tôi lại đi qua những ngã tư đèn xanh đèn đỏ
Nhấp nháy dễ thương như tín hiệu cuộc đời*

*Cám ơn nhiều đèn đỏ của lòng tôi
Đã giữ lại những gì nên giữ lại*

Ngô Thị Mỹ Trang

MINH XUÂN

Lời cho người ra đi

*Người đi ... đi mãi chưa về?
Quên bao lời ước nguyện thề năm xưa...
Tôi chờ... mỗi sớm... mỗi trưa...
Bóng chim tắm cá... mãi mê chốn nào???
Người đi xây mộng hải hồ?
Tôi về ôm mối tình si đợi chờ!
Cây Đa cũ mái Đình xưa
Chuyến đò kia đã mấy mùa sang sông?
Nước lớn... rồi... nước lại ... ròng!
Thuyền chưa đỗ bến tôi còn chờ trông!!!
Người đi có nhớ tôi không?
Tôi chờ người đến hao mòn tuổi Xuân!!!
Người về tôi đón tôi đưa
Bỏ công tôi đã sớm... trưa...đợi chờ
Người đi nay đã quay về
Yêu nhau xin giữ lời thề năm xưa...*

Minh Xuân

HUY PHƯƠNG

Chim Bay Biển Bắc

Từ Tòa Đại Biểu về, ông Tôn thất Huân quăng chiếc xe đạp vào góc hè, bước vào nhà với những bước đi giận dữ, và ông đã thoáng thấy con gái ông, Quỳnh Diên đang ngồi trước chiếc bàn học nhỏ ở gian nhà dưới. Ông lên nhà, ngồi vào chiếc ghế tràng kỷ đặt ở gian giữa, trước bàn thờ tổ tiên. Lòng ông đã dịu lại được phần nào trong khung cảnh yên tĩnh, trang nghiêm của gian nhà dùng làm nơi thờ phượng, tuy vậy ông cũng còn quát:

-Quỳnh Diên đâu, lên cha biểu!

Nghe giọng nói hơi nặng nề của cha, Quỳnh Diên lật đật lên nhà, đến đứng bên cha, và sau khi thấy vẻ mặt nghiêm trọng của ông Huân, nàng thoáng thấy chút lo lắng trong lòng.

-Con có biết thằng Thời làm cho Ba xấu hổ biết bao nhiêu không, mà không phải làm xấu hổ cho ba, mà con làm xấu hổ cho giòng họ này nữa- ông gằn giọng- nếu Ba có một thằng rể như thằng Thời.

-Anh Thời làm chi rứa Ba ? Quỳnh Diên hỏi lại cha với giọng hoảng hốt.

-Làm chi à ! Con ra phố mà coi, thằng Thời đã bôi tro trát trấu lên cái mặt của Ba, bây giờ Ba dám ra đường mà nhìn ai nữa. Nếu thằng Thời là con nhà cha căng chú kiết nào thì Ba cũng cóc cần, mà khổ thay nó lại là một thằng rể tương lai của nhà này - ông bất giác nhìn về phía bàn thờ ông bà - nghĩa là chồng của con.

Quỳnh Diên bắt đầu thấy run rẩy toàn thân, mặc dầu cho đến phút này nàng cũng chưa hiểu câu chuyện gì đã xảy ra giữa cha và Thời. Ông đập mạnh bàn tay phải xuống chiếc bàn rồi đi đến kết luận:

-Từ rày về sau tao không muốn thấy mặt thằng Thời lui tới cái nhà này nữa!

Nghe tiếng ồn ào ở nhà trên, bà Huân vội vã từ dưới bếp chạy lên:

-Việc chi mà ông quát tháo ầm ĩ như thế, việc gì thì cũng từ từ nói cho tôi nghe đã. Trong khi Quỳnh Diên đứng tựa vào thành ghế khóc râm rức, thì ông Huân bắt đầu kể lại câu chuyện. Thời, người chồng sắp cưới của Diên là người họa sĩ làm ở Ty Thông Tin thị xã, anh là người rất có hoa tay nên được Ty giao cho nhiệm vụ vẽ các bức chân dung lãnh tụ cùng những bức hí họa qua các chiến dịch do chính phủ đề ra. Thời được xem như con người tài hoa lại là một công chức đứng đắn, hiền lành đã chiếm được trái tim của Quỳnh Diên và đã được gia đình ông Huân chấp nhận một lễ sơ vắn, trên căn bản, đã xem Thời như một người con trong gia đình.

Đột nhiên, chiến dịch truất phế Bảo Đại được tung ra vào thời điểm ấy và Ty Thông Tin huy động nhân lực để vẽ cho kịp những bức chương cổ động, phần lớn là mô tả cảnh ăn chơi trụy lạc của vua Bảo Đại ở Pháp. Thời là họa sĩ chính và tác giả của nhiều tác phẩm dựng ở chân cầu, góc vườn hoa, trước chợ là những nơi có đông người qua lại. Nét vẽ tài hoa của Thời đã làm cho những tranh hí họa trở nên sống động khiến cho đàn bà, con gái đi ngang nhìn những bức tranh “truất phế” đều phải đỏ mặt. Cái tài của Thời không ngờ lại là lưỡi dao cắt đứt mối tình của Thời và Quỳnh Diên.

Ông Huân là một người bảo hoàng hơn hết trong giòng họ Tôn Thất. Tổ tiên nhà ông mấy đời đều hưởng ơn vua lộc nước, đến đời ông nội là ông Tôn Thất Khoan còn giữ tới chức Tổng Đốc Nam Ngãi, cha ông Huân là nhánh sau, tức là con bà thứ, công danh không rạng rỡ bằng các anh của ông nhưng cũng đã từng giữ chức tri huyện Duy Xuyên.

Đến đời ông Huân, ông là con của bà thứ ba, văn dốt vũ dốt, công danh thụt lùi, ra đời ông chỉ được lãnh cái ngạch thư ký tòa sứ, rồi cuối cùng là một trưởng phòng của Tòa Đại Biểu Chính Phủ. Tuy không giữ được quyền cao chức trọng gì, nhưng

ông cũng đã từng lui tới các gia đình tôn vương quý phái, ông cũng đã có lần tháp tùng với vị tỉnh trưởng sở tại vào Cung An Định hầu tứ sắc với đáng Từ Cung. Thời tản cư về, sau khi toàn bộ cơ ngơi đã bị thiêu rụi vì chiến tranh, cảnh nhà sa sút, gia đình ông đã được về trú ngụ tạm trong Tôn Nhơn Phủ. Ông Huân luôn luôn hãnh diện về gia thế, và trong lòng luôn luôn canh cánh nỗi niềm khi nghĩ đến nhà vua. Thế mà giờ đây, một thằng bần dân, đã có được cái diễm phúc sắp làm chồng cô gái xinh đẹp, nét na của ông, sắp được gia nhập vào gia đình quý phái của ông, lại giờ trò bôi bác, dăm động chạm tới nhà Vua. Với ai khác, ông có thể vì thời thế mà tha thứ, chứ với thằng rể đã từng lui tới trong nhà ông, ông không thể nào tha thứ được, nghĩa là cuộc hôn nhân này phải được hủy bỏ.

Sau khi kể tội Thời, ông bình tĩnh, buồn bã đứng lên. Ông cầm nén hương trước bàn thờ tổ tiên, - nơi có để hình ảnh của ông nội ông, ngồi trên chiếc ghế cao xa cừ, trong phẩm phục triều đình với mũ cánh chuồn, tay cầm hốt - suýt soa khăn khứa làm như bao nhiêu tội lỗi bây giờ là do đứa con gái bất hiếu của ông gây nên.

Trong buổi cơm tối, bà Huân và Quỳnh Diên chỉ ngồi nhìn nhau thờ dài còn ông Huân bỏ ra trước hiên nhà, nơi nhìn ra bờ sông. Sau đó khi trăng bắt đầu lên, ông trầm ngâm ngồi uống rượu một mình, trong khi Quỳnh Diên khóc mũi mần trên tay mẹ. Trong gia đình, ông Huân quyết định mọi chuyện và vợ ông chỉ là cái bóng mờ đi bên cạnh ông. Bà thương con chấy cả ruột gan nhưng kinh nghiệm trong suốt cả cuộc đời làm vợ, bà biết bà không hy vọng gì xoay chuyển được những quyết định đôi khi quá đáng của ông.

Thời, người họa sĩ kém may mắn ấy là con út của ông nội tôi, chú ra đời muộn khi ông tôi đã hơn sáu mươi. Góa vợ năm ông năm mươi tuổi, ông già sống đơn độc được gần mười năm, sau đó lại giờ chứng kiến một cô gái già mới bốn mươi, lấy có là để trông nom nhà cửa ruộng vườn, đi thuê tiền nợ và lo sổ sách lúa gạo cho ông. Lão bạng sinh châu, ở ngoài tuổi sáu mươi ông còn làm cha được một chú nhóc khôi ngô, láu lỉnh.

Đúng là cảnh cha già con muộn, khi chú Thời lên mười thì ông nội tôi qua đời, và chú cũng đã đến tuổi vào trung học nên bà nội kể tôi phải đem chú lên thành phố ở với cha tôi. Chú Thời nhỏ hơn tôi vài tháng tuổi, và học chung một lớp với tôi. Về mặt học hành chú không khá lắm, nhưng chú vẽ rất đẹp, làm văn hay và viết thư tình cũng bay bướm. Chú chạy nhảy, leo trèo nhanh như một con sóc, ăn nói khôn ngoan, lanh lợi lúc nào cũng được lòng thầy, bạn. Chính vì điểm sau này, tôi thấy ngay cha tôi cũng dành nhiều tình cảm cho chú hơn là tôi, khiến cho tôi đôi khi phải đem lòng ganh tị. Cha tôi là một người gia trưởng nghiêm khắc, lại luôn luôn cho mình là người anh có bốn phen nuôi nấng, dạy dỗ cho đứa em nhỏ khác mẹ sau khi cha đã mất. Tuy vẫn cho mình mang trọng trách như vậy, nhưng mỗi buổi trưa thứ bảy, sau một tuần làm việc cha tôi lại đến nhà bạn bè trong những canh tổ tôm hoặc tài bàn, để mặc hai đứa chúng tôi lang thang rong chơi cho hết hai ngày cuối tuần.

Chưa bao giờ cha tôi cho tôi được xếp ngang hàng với chú Thời. Trong bữa cơm Thời ngồi kế cha tôi, rồi đến anh tôi, còn tôi ngồi trên một chiếc ghế đầu thấp hơn chiếc phản ngựa, nghĩa là ở thứ hạng chót. Lúc ấy là thời gian mới hồi cư, vật giá đắt đỏ, gia đình cha tôi là gia đình công chức, đông con, đã bắt đầu khó khăn, nhiều bữa ăn không được no. Chú Thời là người ăn chậm, còn tôi là đứa háu đói; lúc Thời chưa ăn xong chén cơm đầu tiên thì tôi đã xong chén thứ hai... Cha tôi vẫn thường lo cho chú Thời, và khi thấy tôi đưa chén về phía nồi cơm để tiếp tục chén thứ ba thì ông đưa đôi mắt nghiêm nghị nhìn tôi, thế là tôi rút tay lại. Lúc ấy, chỉ là một đứa trẻ mới lớn, tôi cảm thấy rất buồn lòng, nhưng sau này tôi khi lớn lên tôi thấy thương xót cha tôi biết là chừng nào. Vả lại, hồi ấy tôi không để ý cho lắm, nhưng tháng nào, khoảng ngày rằm, bà nội kể tôi vẫn thường mang gạo, nếp, sắn khoai, đôi khi một cặp gà và dúm vào tay mẹ tôi mấy chục bạc gọi là tiền ăn cho chú.

Vì là con nhà nghèo, tôi luôn luôn đến trường với cái túi rỗng, nhưng chú Thời luôn luôn có tiền ăn quà vặt ở nhà bác cai trường và chú không quên chia xẻ với tôi. Ngoài tình máu mủ ruột thịt, tôi và chú Thời còn là bạn thân chung lớp. Ở nhà, trước mặt mọi người trong gia đình thì chúng tôi gọi nhau là chú cháu, nhưng khi ra đường thì chúng tôi vẫn gọi nhau là mày tao như đôi bạn thân tình.

Khi bà nội kể của tôi qua đời, chú không còn thiết tha gì đến việc học, khi tòa hành chánh tuyển người, chú đã thi vào làm thư ký và sau đó nhờ tài vẽ tranh chú được chuyển qua ty thông tin. Trong thời gian này, chú vẫn còn ở với gia đình tôi, còn tôi thì đã xa Huế. Những ngày hè, khi về lại gặp chú tôi đã gặp luôn Quỳnh Diên, người yêu của chú. Sau khi hai người quen nhau, chú đã không mấy khó khăn để được vào với gia đình Ông Huân, vì ông và cha tôi thỉnh thoảng cũng có gặp nhau tại nhà một người bạn chung trong canh “tài bàn”, “tổ tôm”.

Sau khi câu chuyện ngang trái giữa Thời và Quỳnh Diên xảy ra, ông Huân đã tìm cách lánh mặt cha tôi và về phần chú Thời và người yêu của chú, câu hai đều đã thúc thủ không phẩn đấu nổi với quyết định cay nghiệt của ông Huân. Dù yêu Thời đến mức nào, Quỳnh Diên cũng không thể bỏ nhà ra đi và Thời cũng không thể nào chống trả được với định mệnh đã an bài.

Ít lâu sau, tôi được cha tôi báo tin là chú đã bỏ việc đi Saigon, nhưng tôi đã nghĩ cha tôi đang che dấu một điều gì, vì nếu vào Saigon, chú Thời không thể nào không báo tin cho tôi biết. Đúng như điều tôi nghĩ, sau đó, qua một người bạn, tôi được biết chú được người đưa về miệt Vân Dương và sau đó ra Bắc.

Năm sau, tôi không biết thực lòng Quỳnh Diên đã quên được Thời chưa, nhưng tin bà thím huyệt của tôi đi lấy chồng cũng đã làm tôi buồn suốt mấy ngày Saigon bão rớt. Sau đó, chạy theo cuộc sống, tôi gần như quên cả chú Thời và nàng tôn nữ của chú.

Trong những ngày đầu tháng năm, một nghìn chín trăm bảy mươi lăm ở Saigon, trong lúc tôi đang hoang mang cùng cực vì thời cuộc diễn ra một cách quá mau lẹ, không ngờ, thì một buổi sáng, một người đứng tuổi, áo chàm, dép râu, nón cối, xách

cột bên hông, gõ cửa nhà tôi. Sau một vài giây ngỡ ngàng, và dù đã bao năm xa cách, tôi cũng nhận ra người đó là chú Thời của tôi. Tôi đã vội vã ôm chầm lấy chú, và hỏi đi hỏi lại một câu hỏi:

-Chú Thời phải không? Chú Thời phải không? Vào đây, vào đây!

Thời ngần ngại, rụt rè bước vào nhà và việc đầu tiên của chú là đưa mắt quan sát gian phòng khách trống trải của tôi, sau đó mới ngồi xuống chiếc ghế gỗ kê sát tường. Tất cả đồ đạc trang bị ở phòng khách của tôi đã được người ta đến dọn mua, dọn đi từ mấy hôm trước. Vợ con tôi, sau khi được tôi giới thiệu về chú Thời đã tự động rút ra nhà sau.

Những năm tháng dài quá nhiều thay đổi có lẽ đã gây ra nhiều khoảng trống cách xa giữa Thời và tôi, nên sau những lời chào hỏi, nhìn lại hiện tại, tôi không biết phải mở lời nói chuyện với Thời như thế nào. Chú Thời của tôi, so với những ngày trước có gầy đi nhiều, khuôn mặt Thời xanh xao và có vẻ trầm ngâm chứ không còn vẻ lanh lợi, tươi tắn như hồi nào.

Sau khi tôi từ chối điều thuốc từ tay Thời, chú chậm rãi bật lửa, từ từ nhả khói. Gặp tôi, hình như chú muốn nói hết những điều chú ấp ủ bấy lâu nay mà chú không biết nói với ai. Thời cho biết, trên đường vào nam, Thời đã ghé Huế thăm lại bà con và nhất là cha mẹ tôi, và theo chú, mọi sự đều thay đổi, không còn gì như trong trí tưởng tượng mà bao nhiêu năm qua chú vẫn thường nghe qua tin tức.

Bỗng tôi buột miệng hỏi Thời:

-Chú còn nhớ Quỳnh Diên, cô nhân không ?

-Quỳnh Diên ! Thời lặp lại tên người con gái, có vẻ trầm ngâm một vài giây..Mười bảy năm, từ lúc tôi ra đi, trong lòng tôi vẫn ôm một mối hận, hận người thì ít mà hận đời thì nhiều và trong suốt thời gian ấy tôi chưa lúc nào quên được Diên. Nàng có sung sướng không, cuộc đời trôi giạt về đâu. Những ngày công tác gian khổ, bom đạn, sơ tán...tôi luôn luôn mang hình ảnh Diên theo bên mình và tôi vẫn nghĩ rằng Diên cũng còn yêu tôi như thế. Có lúc tôi nghĩ quãng việc mình ra đi là một điều thất sách, vì bất mãn chứ không phải vì lý tưởng, do đó với trong những quan hệ và va chạm hàng ngày lòng tôi không bao giờ cảm thấy yên ổn. Trước ngày ra đi, có đêm tôi đã đến đứng thờ thần trước ngõ nhà ông Huân, dưới cây đào mà tôi và Diên vẫn thường hay leo lên đó, trước cái hàng rào bông cải dài dằng dặc để nhìn vào nhà mong nhìn nàng một lần cuối qua khung cửa sổ có ánh đèn vàng như một thằng con trai lần đầu biết yêu. Nhưng đối với tôi, sau khi mẹ qua đời và sau khi mất Quỳnh Diên, tôi thấy không còn tha thiết gì trên cõi đời này nữa, tôi muốn đi thật xa, muốn chết rấp ở một chốn rừng thiêng nước độc nào cho xong. Thế mà qua bao nhiêu bom đạn, ốm đau tôi vẫn còn sống mà bò về đây, kể cũng lạ.

-Chú đã lập gia đình ?

-Một lần. Tôi nghĩ, lấy vợ, có con, sống một cuộc đời tầm thường ở một cái xó xỉnh nào đó, rồi mình cũng sẽ quên tất. Nhưng vợ thì do cơ quan xếp đặt, vì thương hại hơn là yêu, con thì không có. Tôi làm nghề phóng viên chiến trường, đi từ Lào Cai

tới Gio Linh, nhưng tuyệt đối không ai cho vào B, vì có lẽ họ cũng phong thanh biết động lực tham gia cách mạng của tôi cũng không có lý do gì xác đáng. Thôi mà như thế cũng xong!

Trở về nam, tôi không ngờ cuộc đời lại có nhiều oái oăm, oan nghiệt như thế. Trong lòng tôi vẫn nghĩ lại chút tình cũ nghĩa xưa và dù thế nào đi nữa, tôi cũng phải ghé lại thăm gia đình Diên, không phải trong tư cách một người chiến thắng, mà là một kẻ chiến bại - Thời mĩ mai - Bà Huân tiếp tôi lạnh nhạt, một thừa hai bầm như với một cán bộ cấp cao với giọng đầy oán hận, vì như anh đã biết ông Huân đã chết trong trận tổng công kích Mậu Thân, xác còn chôn trong vườn mà bà không muốn cải táng đi nơi khác, chồng của Quỳnh Diên thì tử trận tại Nam Lào, để lại cho nàng hai đứa con dại. Thờ thần trên thêm nhà cũ, tôi vô tình buột miệng hỏi đến cây đào trước ngõ nay chỉ còn lại cái gốc phủ đầy cỏ dại thì bà Huân cay đắng “ người cũng chẳng còn nữa, hỏi chi tới cây!”. Cơ sự như vậy mà tôi lại muốn tìm về cảnh cũ người xưa thì anh nghĩ có điên không ?.

Về Huế, như kẻ hành hương về nguồn cội của mình, tôi điên cuồng mất trí muốn đi tìm cho được người xưa. Tôi vẫn biết rằng bây giờ mọi sự đã thay đổi nhưng sao trong lòng tôi có một điều gì thôi thúc, tôi hành động như kẻ mù quáng thiếu suy nghĩ. Sau khi gặp lại bà Huân và biết được hoàn cảnh của gia đình Diên, lòng tôi không khỏi ngậm ngùi chua xót, và hơn nữa đây là một sự phũ phàng của định mệnh khiến cái vị thế của tôi lúc bấy giờ trở nên lố bịch.

Vào Saigon, tôi bươn bả đi tìm Quỳnh Diên theo cái địa chỉ trên mảnh giấy mà em gái Diên đã ái ngại trao cho tôi. Mảnh giấy ấy tôi đã cất kỹ trong túi áo như một thứ giấy tùy thân. Tôi cũng không biết rằng tôi đi tìm nàng để làm gì, và ví như gặp Diên thì tôi sẽ nói những gì, than thở khóc lóc như một đứa trẻ thơ cho bỏ những ngày nhưng nhớ với hình ảnh nàng luôn luôn ở trong tôi, hay ngậm ngùi nhìn nhau mà ứa lệ cho một mối tình xa xưa khi hai người qua một thời gian dài mới gặp lại trong một hoàn cảnh quá éo le.

Tôi đã đứng ở xa xa bên kia đường để ước tính chừng một số nhà và cố hình dung ra những người có mặt trong ngôi nhà đó, nhưng khi tôi bước qua bên kia đường và đi thẳng đến ngôi nhà mang biển số tôi đã thuộc lòng thì đó lại là một ngôi nhà khác mà cánh cửa ra vào đã được khóa lại bằng một ổ khóa lớn..

Tôi bỗng dừng nhòm người dậy và nói:

- A ! Thế là Quỳnh Diên đi Mỹ rồi !

-Phải, tôi đã tìm đến ban quân quản Quận thì họ cho tôi biết chủ ngôi nhà ấy đã bỏ trốn đi nước ngoài, căn nhà đã được tiếp quản, nhưng chủ nhà đi nước nào thì họ không rõ. Để khỏi bị hỏi han lời thôi, tôi chỉ nói cho họ biết đó là nhà một bà cô họ xa.

Tôi đã đi qua lại ngôi nhà ấy nhiều lần, đôi lúc muốn dừng chân hỏi thăm một người hàng xóm đôi điều về người thiếu phụ chủ căn nhà khóa kín nhưng cuối cùng tôi

đành bỏ cuộc.Đôi lúc tôi cũng không hiểu tôi đang làm gì nữa, và tôi hành động theo một bản năng rất khó hiểu.

-Không, điều đó cũng dễ hiểu thôi ! Tôi chen vào để an ủi Thời.

Hút hết gần năm sáu điều thuốc và cạn bình trà, tôi chưa kịp mời chú ở lại dùng cơm trưa thì Thời đã đứng dậy cáo từ.

-Thế bây giờ chú đi đâu ?

-Họ đã sắp xếp chỗ ăn ở cho tôi ở Hội Nhà Văn ở đường Nguyễn Du. Tuần sau, tôi xuống Cần Thơ, rồi chú cháu mình thế nào cũng gặp nhau lại.

Bắt tay tôi lần cuối khi còn đứng ở ngoài cổng nhà, lần này Thời thực sự xúc động. Chú nhìn tôi khá lâu và đột nhiên chú nói, giọng có vẻ bùi ngùi:

-Có lẽ phải lâu lắm chú cháu mình mới gặp nhau lại.

Nhìn dáng đi của Thời có vẻ hấp tấp như trốn chạy một điều gì. Chú tránh tôi, một thằng cháu, một đứa bạn thân tình mà bây giờ số phận của kẻ thất trận như cá nằm trên thớt, hay chú tránh một đoạn đời đã để lại nhiều kỷ niệm khó quên.

Sau này khi tôi bị tập trung ra bắc, có lần mẹ tôi ra thăm tôi tận Bắc Thái, bà cho biết tin Thời được điều động đi Kampuchia, bị mất một chân vì mìn cá nhân. Cuối cùng Thời an phận trở lại Thanh Hóa sống với người vợ chú đã kết hôn trong thời gian ở Bắc.Từ đó tôi không còn nghe gì về tin tức của Thời nữa.

Kể lại chuyện này, tôi chỉ lo ngại có một điều là câu chuyện này có một lúc nào đó sẽ xuất hiện dưới mắt của Quỳnh Diên. Bốn mươi năm rồi, hai người đã có hai cuộc sống riêng quá cách biệt, công bình mà nói, nếu có, nỗi đau của cô Diên ngày xưa chắc đã qua, nhưng vết thương của Thời, tôi nghĩ hẳn còn đau đớn lắm mỗi khi trời trở nắng, chuyển mưa...

Huy Phương

SONG AN CHÂU

Chút tình gửi gió

Đêm về

thao thức canh khuya

Giọt sương rơi nhẹ

bay về hồn xa.

Buồn lên

che bóng chiều tà

Dung thân xứ lạ

quê nhà nhớ thương.

Xứ người
huỳnh đệ tứ phương
Mà sao vẫn nhớ
vẫn thương bạn bè.

Phượng rơi
đỏ lối vào hè
Đưa đi nhớ bạn
đưa về tủ thân !

Bạn xưa
đôi đứa xa gần
Bao lần gặp lại
bao lần ... xót xa !

Chút tình
gởi gió bay qua
chút hương còn đọng
nay xa xứ ... Buồn!

Nhìn Thu lá rụng
Nhớ Người Tôi Thương

Thu về lá rụng ngoài sân
Sao lòng thầm nhớ mỗi lần thu sang
Nhớ sao, nhớ quá dáng nàng
Mỗi lần thu đến bàng hoàng trong mơ
Bao năm vẫn nhớ đến giờ
Từ thời áo trắng tình thơ học đường
Lời em nhỏ nhẹ dễ thương
Một lần chung bước đến trường năm xưa
Lao xao vàng lá gió đưa
Em chao nghiêng nón cho vừa tầm tay
Một cơn gió cuốn lá bay
Em vội hứng lấy, gió xoay đổi chiều.

Lá bay về phía bên tôi
Không ngờ chiếc lá bay rồi đáp vai
Tôi vừa đưa nhẹ bàn tay

*Thì nàng cũng đến...chấp tay - tôi nàng
Trên vai...tôi nhặt lá vàng
Đôi tay êm ấm - tay nàng tay tôi.
Thế rồi từ đó trong tôi
Bàn tay mềm mại, nói đời thư sinh
Từng thu lá rụng đưa tình
Yêu thương càng lớn, thắm tình lứa đôi.
Trường xưa hết lớp, xa rồi
Em vào đại học, tôi thời về quê
Từng thu, đôi lần em về
Thăm người bạn cũ, chân quê mùa này.*

*Tình đời lắm chuyện đổi thay
Thu nay lá rụng gió bay xa ngàn
Giờ đây tôi đã xa nàng
Nhìn thu lá rụng, bàng hoàng, nhớ thương...*

Song An Châu

THÁI BẠCH VÂN
Võng buồn

*Đâu rồi bóng chim Uyên
Chiều nay không tiếng hót
Vạt nắng vàng ngủ yên
Mây hoàng hôn bật khóc*

*Gió mang chút ưu phiền
Khẽ thì thầm hỏi lá
Sầu chẳng giữa cô miên
Rèm khuya trắng héo rũ*

*Võng buồn treo mái hiên
Hắt hiu trùm phiến nhớ
Vườn thơ thiếu tiếng chim
Sương rơi từng giọt nhỏ*

*Sao khuya hé bên thềm
Bình minh giờ xa lắc*

*Mộng lòng ơi ..ngủ yên
Mặc sóng tình xao động*

*Cô tịch chào bóng đêm
U hòai giăng kín lối
Rưng rưng với nỗi niềm
Hoang liêu bờ ảo mộng*

Thái Bạch Vân

NGUYỄN XUÂN THIỆP

Bay Theo Đàn Chim Thiên Di Mùa thu...

Chim thiên di (migrating birds), từng đàn từng đàn, sáng chiều bay qua bầu trời. Và này, em hãy nghe những tiếng dương cầm rơi rơi trên một con sông với những cánh chim trời lướt bay và rồi một tiếng hát rất “mê” cất lên trong giai điệu của ca khúc To be by your side của Nick Cave: "Across the oceans / Across the seas / Over forests of blackened trees./ Through valleys so still we dare not breathe / To be by your side... And I know just one thing/ Love comes on a wing/ And tonight I will be by your side/ But tomorrow I will fly away/ Love rises with the day/ And tonight I may be by your side/ But tomorrow I will fly/ Tomorrow I will fly/ Tomorrow I will fly..." (Qua các đại dương dậy sóng / Qua những khu rừng xanh đen / Qua thung sâu vắng lặng / Anh tìm đến bên em... Và này, anh chỉ biết một điều/ là / tình yêu chúng ta đến trên một cánh bay/ Và đêm nay anh sẽ ở bên em/ Nhưng ngày mai anh sẽ bay xa.../ Tình yêu dậy cùng với ngày lên / Và đêm nay anh sẽ ở bên em / Nhưng ngày mai anh sẽ bay xa.../ Bay xa...).

Chắc chắn trong đời ít ra cũng có một lần bạn nhìn thấy những cánh chim -một đàn ngỗng trời chẳng hạn- bay về phương Nam. Về đâu khi gió mùa thơm ngát, ôi lũ chim giang hồ... Ca từ của Văn Cao quá đẹp, bạn nhỉ. Về đâu?... Xin thưa: Chúng bay về Nam trốn rét, thường là vào độ Tháng Mười, phải thế không bạn? Những con chim én làm tổ dưới mái nhà thờ Mission ở San Juan Capistrano cũng vậy, chúng lên đường vào khoảng cuối Tháng Mười đấy, nhằm ngày lễ Thánh John. Riêng Nguyễn, thời nhỏ ở ngôi nhà bên dòng sông Hương, Nguyễn tôi đã từng đứng ngắm cảnh đàn sếu bay qua bầu trời. Cảnh tượng thật đẹp và đượm buồn. Nó báo hiệu những ngày vui đang tắt cùng với ánh nắng cuối trời, và mùa đông đang đến. Và em, em ơi, dưới bầu trời Atlanta vào cuối Thu đầu Đông, khi rừng cây xơ xác và bầu trời

chập chùng mây, em đã cùng với người dân ở đây mở hội đón đàn chim từ phương xa bay qua bầu trời, về Nam tìm nắng ấm. Nhạc trời vang lừng và những quả bóng bay đầy trời cùng trực thăng và máy bay rộn rã đón và đưa đàn chim. Viết tới đây, Nguyễn chợt nhớ tới tên một cuốn phim Liên Xô chiếu trong những năm sau 1975 ở thành phố Sài Gòn: Khi Đàn Sếu Bay Qua. The Cranes are flying. Chuyện phim khá cảm động: một cô gái ở Matxcova (phiên âm theo kiểu các bác ở VN bây giờ) tiền người yêu ra mặt trận vào mùa những cánh chim lên đường trốn rét. Thế rồi mỗi năm khi đàn sếu kia xuất hiện thì cô lại nhớ người đi không về.

Đây, ta hãy lắng nghe lời thuật chuyện..

“Đàn sếu như những chiếc tàu đang ra đi, cô gái trong phim đã nói với người yêu như thế khi ngược nhìn lên bầu trời mùa thu đầy cánh sếu. Rồi chàng trai lên đường nhập ngũ, cô gái không thể đợi chờ nhưng cả cuộc đời còn lại của cô mang nỗi day dứt và thương nhớ khôn nguôi. Thời gian trôi qua, cho tới một ngày có tin anh tử trận. Cũng như anh, nhiều người lính đã nằm lại chiến trường khi chiến tranh kết thúc, nhưng linh hồn của họ hóa thành sếu trắng, đem bao ước vọng trở về cùng mùa xuân trên bầu trời Matxcova.”

Phải rồi, những cánh chim di bay qua bầu trời là hình ảnh đẹp và buồn, như đã nói ở trên, Thế nhưng, xét theo hòa điệu của thiên nhiên thì đây là một bài thơ, và những cánh chim chính là hình ảnh của cơn mơ. Nguyễn tôi mời các bạn cùng đọc và cảm nhận chất thơ trong đoạn văn sau đây của Nguyệt Hạnh viết từ một trang trong “Reader’s Digest” (không thấy ghi ở số nào, năm nào): “Những tiếng kêu đầu tiên rơi vào giấc ngủ của tôi, thật êm và thật dịu, như ánh sao chảy qua cây lá trong vườn. Thế rồi, những tiếng kêu tới gần hơn. Khi tôi bước ra khỏi lều thì chẳng còn hồ nghi gì nữa dù vẫn còn bóng đêm. Những cánh chim di. Chúng bay qua, đập cánh trên đầu tôi, và tôi lắng nghe cho tới khi chúng đã khuất, mới nhận thấy rằng những thớ thịt trên cánh tay tôi cũng săn lại, như thể tôi đang mơ đến đường bay của những cánh chim.”

Như vậy đó, đường bay của những cánh chim. Các nhà tâm lý học thì nói rằng một trong những chủ đề chính của các giấc mơ là thấy mình bay như chim. Bạn có nhớ lúc nhỏ cũng đã từng ước mơ cất cánh bay lên bầu trời xanh kia không? Nhìn đàn chim di thê sải cánh bay qua những vùng đất vùng trời, lòng những người trẻ rộn rang với ước mơ được như chim kia đi tìm hiểu thế giới bên kia đường chân trời.

Thiên di tìm nơi ẩn trú là hoà điệu của thiên nhiên, là nhịp thở của quả địa cầu -nếu ta có thể nói như vậy. Mà bạn biết không, trong số 8,600 chủng loại chim thì hầu hết đều có cuộc sống thiên di, từ cuộc di chuyển ngắn xuống dưới chân núi đến cuộc hành trình dài 22,000 dặm quanh vùng địa cực. Chẳng hạn con hét (wood thrush), chỉ mới có ba tháng tuổi, mà đã bay một đoạn đường dài tới hơn hai tuần lễ, thường là bay một mình vào ban đêm, từ một khu rừng của nước Mỹ đến rừng nhiệt đới (rain forest) Tikal của xứ Guatemala. Được biết phần lớn loài chim có tiếng hót đều thiên di vào ban đêm, ban ngày chúng nghỉ ngơi kiếm ăn. Bay đêm an toàn hơn bay

ngày vì ít loài chim và thú săn mồi. Ngoài ra, bay đêm ít gió hơn và còn mát mẻ nữa. Vậy dưới trời thu đêm nay, em nằm trong chăn ấm, hãy mơ tưởng tới những đàn chim thiên di đang bay qua bầu trời không sao, có người yêu dấu đang thả hồn theo những cánh chim về bên em. Tonight I'll be by your side.

Và rồi xuân tới, sẽ có hàng trăm triệu khúc ca chim rộn rã khắp bầu trời khi những sinh vật nhỏ bé này trở về từ phương Nam, tạo thành những nốt nhạc nhiều màu sắc ngang qua bầu trời. Và rồi những con sông đen màu cánh chim sẽ vạch lên không gian vô tận. Không phải bây giờ mà đã từ nhiều thế kỷ nay, con người đã biết tới đời sống thiên di của loài chim. Và, trong ý nghĩa đó, người và chim rất gần nhau trong bản hòa tấu khúc của thiên nhiên và nhịp bước bốn mùa.

Sâu đây, để tiếp tục cơn mơ của người và chim, Nguyễn xin giới thiệu với các bạn một cuốn phim ngắn về những đàn chim bay đi trốn rét. Le peuple migrateur (Đàn thiên di-tên tiếng Mỹ là Winged Migration) là bộ phim tài liệu về thiên nhiên nổi tiếng và được nhiều người yêu thích từ năm 2001. Nó chấp cánh cho giấc mơ được rời khỏi mặt đất bay lên bầu trời như loài chim...

Bộ phim mang chủ đề: đường bay phiêu diêu của những loài chim từ phương Bắc lạnh lẽo đến phương Nam tìm nắng ấm. Cái đường bay ấy khởi từ một con sếu vừa được một người nông dân giải thoát khỏi những mắt lưới mà nó vướng phải khi kiếm thức ăn trên một đầm lầy trên đường di trú. Nó bay đi và hẹn một ngày về. Trên suốt hành trình dài, những ngón chân nó còn dính một sợi dây lưới.

Và thế là đường bay có cơ để bắt đầu. Đó cũng là mạch dẫn truyện của bộ phim. Người xem lập tức bị cuốn vào câu chuyện của những đàn chim ngỗng, sếu, cò, thiên nga,... với những con đường di trú ngoạn mục của chúng khắp hành tinh xanh. Đàn chim bay trên những chuyến hành trình đầy rủi ro nhưng cũng nhiều lãng mạn theo cách nhìn của con người. Đây, bạn hãy xem: Những cồn cát trắng và đỏ trên hoang mạc, đại dương xanh màu hortensia, những rặng núi phủ đầy tuyết trắng, những cánh đồng phôi sắc vàng lúa đang mùa, những khúc sông thanh bình hay thung lũng bình bông sương sớm... Tất cả khung cảnh sắc màu của sự sống trên mặt đất hiện ra dưới đường bay chao lượn của những bầy chim thiên di. Những chuyến bay, từng đàn từng đàn, dưới bầu trời mây xám đượm buồn ấy, chúng ta vẫn nghĩ là biểu tượng của tự do -thực ra đó là cuộc kiếm tìm và đấu tranh để sống còn trong thiên nhiên. Ở đó, câu chuyện cá thể và bầy đàn trong việc sắp xếp những "đội hình", thế bay trên bầu trời hoàn toàn không ngẫu nhiên mà là bài học kỳ diệu của tạo hóa qua cuộc sinh tồn.

Có lúc, người làm phim đã nhìn trái đất từ tầm nhìn và nhịp tim của loài chim trên hành trình đầy rủi ro này. Có tiếng súng vang lên từ một đồng cỏ xanh. Và ta thấy, ôi, một, hai, rồi ba... Những con chim lia đàn, rơi rớt lại trên đường bay. Đàn chim tán loạn, xáo xác. Như vậy đó, cuộc sống tự do của loài chim là những cuộc hành trình đẹp nhưng mong manh. Gần 40 lãnh thổ quốc gia xuất hiện trong bộ phim Le

peuple migrateur. Một trong những điều tạo hứng thú cho người xem là những cảnh quay các động tác của loài chim trong cuộc thiên di: Nhờ sự trợ lực của các khinh khí cầu, trực thăng và máy bay đủ loại, đoàn làm phim của Perrin đã quay được cảnh những đàn ngỗng trời sải cánh, những con bồ nông (pelicans) đùa giỡn trên đỉnh sóng, những con chim trĩ màu xanh bay múa trên dòng Amazon của xứ Peru. Máy camera đã di động theo đàn chim. Có những đoạn phim ngẫu hứng về thiên nhiên Việt Nam đầy chất thơ được nhìn từ con mắt trên không của một bầy chim di trú. Em ơi, em mở Youtube ra, đánh vào máy từ tựa đề của bản nhạc To Be By Your Side do Nick Cave hát là xem được cảnh chim bay qua dòng Sông Hương và ruộng đồng Việt Nam. Ôi, tuyệt vời! Bộ phim được thực hiện ròng rã trong gần bốn năm trời với một ê kíp 17 phi công, 450 người tham gia. Theo tường thuật của báo chí trên mạng, nhiều phi công phải liên tục "bay như chim" để làm bạn, bám theo các đàn chim di trú trong gần bốn năm trời, sống chung "nói chuyện" với những đàn chim trên những trạm dừng chân của chúng để có những cảnh trong phim (sequences) giàu cảm xúc.

Được biết, Jacques Perrin là bậc thầy về phim tài liệu thiên nhiên hiện nay. Bộ phim còn có sự hợp tác xuất sắc của đạo diễn Michel Debats, đạo diễn Cluzaud (từng làm phụ tá đạo diễn bộ phim L'Indochine – Đông Dương, làm tại Việt Nam).

Và giờ đây, em hãy nghe lại một lần nữa những tiếng dương cầm rơi rơi trên một con sông với những cánh chim trời lướt bay và rồi một tiếng hát rất “mêle” cất lên trong giai điệu của ca khúc To be by your side của Nick Cave: "Across the oceans / Across the seas,/ Over forests of blackened trees./ Through valleys so still we dare not breathe,/ To be by your side... And I know just one thing/ Love comes on a wing/ And tonight I will be by your side/ But tomorrow I will fly away/ Love rises with the day/ And tonight I may be by your side/ But tomorrow I will fly/ Tomorrow I will fly/ Tomorrow I will fly..." (Qua các đại dương dậy sóng / Qua những khu rừng xanh đen / Qua thung sâu vắng lặng / Anh tìm đến bên em... Và này, anh chỉ biết một điều/ là / tình yêu chúng ta đến trên một cánh bay/ Và đêm nay anh sẽ ở bên em/ Nhưng ngày mai anh sẽ bay xa.../ Tình yêu dậy cùng với ngày lên / Và đêm nay anh sẽ ở bên em / Nhưng ngày mai anh sẽ bay xa.../ Bay xa...).

Nguyễn Xuân Thiệp

NHU' PHONG

Hồn đá ngậm ngùi

*Ngậm ngùi hồn đá rêu phong
hồn trắng đã ngủ giấc trăm năm buồn
trương giang sóng vỗ gọi nguồn*

gọi cơn gió lạnh nhớ thương đôi bờ

*tình ai mộng giấc hững hờ
đàn ai réo rắc cung tơ lạnh đời
hồn ta thả nhịp chơi vơi
roi trên sỏi đá gọi lời tri âm*

*tim ta nhỏ giọt thì thầm
giọt tương tư cũng trầm ngâm vỡ òa
tiếng lòng réo rắc hương xưa
đường trăng năm cũ cũng vừa vỡ đôi*

*giã từ những bước chân đời
ta về đóng cửa cuộc chơi trả người
trả ta nhịp thở trời trần
trả em nước mắt ăn năn mấy mùa*

*ngậm ngùi hồn đá đêm mưa
nằm nghe trăng khóc thuở chưa ngọc ngà
hồn tan trên những xót xa
em ơi! là những ngọc ngà thương vay*

*dẫu còn một chút tình say
mắt môi cũng đã phai bạc màu
tình ơi! còn những hao gầy
ngậm ngùi hồn đá giữa đời buồn tênh*

Như Phong

TRẦM VÂN

Hôm nay tôi sẽ...

*Hôm nay tôi cảm ơn trời
Bởi từ cát bụi thành người thế gian
Như chim bay giữa ngút ngàn
Hồn mơ với gió lang thang với rừng*

*Hôm nay tôi sẽ thả lòng
Thứ tha rộng mở sáng trong tâm hồn*

*Quên đi u ám hoàng hôn
Biết bao phiên muộn giân hờn thả trôi*

*Hôm nay tôi sẽ giữ lời
Nói năng cẩn trọng nụ cười mến trao
Một ngày mới đã bắt đầu
Lo âu thất bại khép sau cửa ngày*

*Hôm nay tôi sẽ làm ngay
Những điều tốt đẹp trước đây chưa làm
Sẻ chia cay đắng lo toan
Cùng bè bạn nói lời vàng từ tâm*

*Hôm nay tôi sẽ dần thân
Bừng lên sức sống ngàn lần vui hơn
Buồn hôm qua khép vùi chôn
Con đường hạnh phúc dập dờn gió reo*

Trầm Vân

VÕ THỊ ĐIỀM ĐẠM

Bước chân lãng tử

Sau năm ngày ngợp mắt vì cái đồ sộ, to lớn, vĩ đại, hào nhoáng, trăm vẻ, ồn ào..., còn chữ nào nữa không nhỉ, có hết những thứ đã thấy trong phim ảnh của thành phố New York, bốn người chúng tôi, những người Viking Na Uy nhỏ bé hiền hòa (xin lưu ý: không phải bốn chúng tôi nhỏ bé hiền hòa mà là nước Na Uy của chúng tôi nhỏ nhỏ nhu mì: Na Uy được cái hân hạnh là nơi tổ chức trao giải thưởng Nobel Hoà Bình mỗi năm vì trong lịch sử thế giới,

Na Uy chưa bao giờ gây lộn, đánh lộn với bất cứ một quốc gia nào), chúng tôi đáp máy bay đến Phoenix, Arizona để chuyển máy bay đến Tucson. Ngay từ trong khuôn viên phi trường, những hình ảnh hơi là lạ đã bắt đầu gây ấn tượng nơi chúng tôi: Những hàng hóa bày bán đều mang hình ảnh đủ loại cây xương rồng xấu xí, con kỳ nhông, kỳ đà thiệt là bình thường và nhất là dáng vẻ tự nhiên của mọi người với cái nón "cao bồi" trên đầu. Lúc đầu tôi tưởng vài người nào đó làm dáng. Tôi cười thầm: Hừm...nón cao bồi có gì mà làm dáng !!! Dần dần, năm, mười phút sau tôi mới hiểu là cái sự đội nón cao bồi trên đầu ngay cả trong phi trường có máy lạnh là một chuyện tự nhiên hết sức tự nhiên của người dân Arizona, xứ nắng khô đồng cháy đã mời

chúng tôi đến thử làm cao bồi ở cái "ranch" trong một tuần lễ. Tôi quan sát các kiểu nón và gậy đầu công nhận là cũng có vài kiểu phù hợp với cái tính hay làm điệu làm dáng bề ngoài của tôi. Tôi thăm chắm một kiểu: Kiểu nón vẫn mang dáng vẻ cao bồi nhưng được đan bằng những cọng lát mỏng trắng ngà, cánh nón rộng, mịn màng, vừa ngẫu vừa mỹ miều. Sẽ mua kiểu này!

Lạ lùng! Cái xứ gì mà 150 km đường xa lộ, từ phi trường Tucson đến Grapevine Canyon Ranch không một tàn cây bóng mát, chỉ toàn loe hoe năm ba cây xương rồng to tướng khô khan. Cứ theo bản đồ, lần đầu tiên lái xe ở Mỹ, thế mà chúng tôi đến nơi trúng phóc, không cần de xe, không cần thắng lại, không cần quay lui một lần nào (Là do người đọc bản đồ giỏi, tôi đó! Và người lái xe nghe lời tôi, biết thân, không bần lui bần ngược như thường ngày, lỡ tôi bần không lại rồi tôi dờ chứng ngậm miệng, giả bộ ngủ, thì chỉ có nước vừa đọc bản đồ vừa lái xe.) Đường xá thẳng tắp, thẳng góc, phẳng trơn, phân minh, rõ ràng như một bàn cờ tướng, dễ chạy xe nên cũng dễ chán. Và cái nắng, cái nóng của Arizona cũng lạ nữa. Cùng một độ nóng vào tháng này ở nhưng nóng ở đây là nóng khô, nóng cháy da chứ không nóng ẩm làm cho mình có cảm tưởng người luôn luôn ươn ướt rỉ rỉ mồ hôi như ở Việt Nam thương yêu của mình.

Chúng tôi bốn người đều mê phim cao bồi, theo phe mọi da đỏ, bực cái chuyện người da trắng ăn hiếp, ăn gian, lợi dụng... những giống dân da đỏ cách đây 500, 400 năm nên đã chọn một tuần lễ được sống như những chàng cao bồi ở quê hương của Apache, một ranch cách xa đường tráng nhựa 20 phút xe hơi, chung quanh chỉ toàn là rừng xương rồng thưa thớt đủ mọi hình dạng, thỉnh thoảng mới có vài bóng mát rộng lớn của những cây oak lão làng hay một vài cây đầy gai nhọn, những cây gai dài 6, 7 cm. Cả khu vực ranch được bao bọc bởi những đồi, những núi nhìn từ xa tưởng chừng như những cái đầu trọc với vô số mụn nhọt. Cảm giác hãnh diện vì bỗng nhiên mình được thấy tận mắt, được hít thở không khí nắng khô của những phim cao bồi, được lang thang trên vùng đất chính một trong những nơi trú ẩn của bộ lạc Apache. Hạnh phúc!

Tôi tự chọn mình vào nhóm đi ngựa dờ nhất vì tôi chỉ là một kỹ sĩ thiệt là lơ mơ, còn ba người kia thì phi như gió. Người bạn hiền chung thủy của tôi, không bỏ bạn lúc bạn chưa ngã ngựa nên mặc dù đi ngựa giỏi nhưng cũng ghi tên vào nhóm đi dờ cho tôi có bạn và chắc cũng để thông dịch cho tôi khi cần vì cái khả năng tiếng Mỹ hạn hẹp của tôi, lỡ tôi hiểu lầm, tôi đi đường tôi, một Apache nào đó dụ dỗ... Na Uy có giọng họ với hoàng tộc Anh (vua Harald là người thứ tám trong danh sách sẽ thừa hưởng ngôi vua sau nữ hoàng Elisabeth đệ nhị) nên tiếng Anh người Viking chúng tôi nói thuộc loại tiếng Anh Orford Street. Hơn nữa âm hưởng trong giọng người Việt nói tiếng Anh cũng không bay bướm mấy nên tôi đâu dám hỏi tới hỏi lui, cái gì cũng gậy đầu cho xong chuyện (Kinh nghiệm cho thấy cứ mỗi lần tôi mở miệng ra nói được một vài câu là bị hỏi: Where are you from! Quê lắm!). Ấy cho nên tôi không cảm thấy an toàn trong nhóm này, thăm cảm ơn bạn hiền biết điều. Và đương

nhiên cách thể cưỡi ngựa của chúng tôi cũng thuộc cách thức cổ điển của nước Anh. Từ quần áo, giày nón, yên ngựa, tư thế ngồi, cho đến cách cầm dây cương... nhất nhất đều cứng nhắc, gò bó so với cái giản dị phóng khoáng từ quần áo, giày nón (có gì dùng đó) đến phong thể cưỡi ngựa Western, yên ngựa Western và khung trời nắng khô đồng trống toàn sỏi đá Western, sống hòa mình với những tâm hồn lãng tử của những anh chàng cao bồi Western ngày xưa. Hãy tưởng tượng đi, ngày xưa tù trưởng Cochise, Geronimo... tướng George Crook, Nilson A. Miles, John Butterfield... đã từng hít thở không khí này, đã từng dong dă chân ngựa trên khoảng đất này, đã từng dùng chân đốt lửa trại qua đêm bên con suối này... làm sao chúng tôi không cảm thấy mình may mắn? Những Vikings từ miền Bắc Âu hoang sơ. Diễm phúc!

Hai ngày đầu, mỗi sáng, mỗi nhóm đi theo tuyến đường của mình, tùy sở thích và tùy khả năng chịu đựng. Mỗi ngày một tuyến đường, một cảnh vật nhưng khí hậu thì vẫn gay gắt như nhau. Trong khoảng ba hay bốn tiếng đồng hồ người trưởng đoàn hướng dẫn cả nhóm băng rừng leo núi, lúc thông thả, lúc bậm môi tưởng như bị hắt khỏi lưng ngựa, hết hồn hết vía, lúc cắn môi vì thương cho đôi chân ngựa mảnh khảnh ráng gượng đi từ bước xuống dốc đá lởm chởm. Người dẫn đường giải thích từng cảnh vật trên lộ trình: Mưu cách của những con chim diều hâu lượn bắt mồi, đời sống những cây xương rồng khổng lồ, lịch sử con đường mòn... và tôi cảm thấy tôi thông thái ra chút xíu sau một ngày trên lưng ngựa. Sự thông thái này có còn lưu lại trong đầu tôi lâu hay không là một chuyện khác. Nếu những kiến thức này còn lại chừng 5% trong đầu óc càng lúc càng lười biếng của tôi là tôi hài lòng lắm rồi. Thật đấy!

Buổi chiều sau cơm chiều là chuyến đi chừng hai giờ. Cũng băng rừng leo núi nhưng lộ trình hiền lành hơn, chắc vì bụng ai cũng no căng, hay chủ ranch sợ mệt ngựa(?) Đây là khoảng thời gian thoải mái nhất. Nắng dịu dần, đường núi cũng không mấy chông gai, thấy được nhiều thú rừng ra tìm thức ăn. Những con nai xinh xắn dừng chân ngoái cổ nhìn đoàn thú lạ lưng hai đầu sáu chân, làm những con thỏ cụt đuôi chạy nhanh vô bụi cây... Và nhất là ngắm được cảnh mặt trời lặn, cảnh cuối trời ửng đỏ, lặn nhanh, không ngày nào giống ngày nào làm cho lòng người viễn du lâng lâng cảm nhận cái hạnh phúc muôn màu muôn vẻ, lúc gần lúc xa, chỉ cần dừng chân ngựa năm ba phút, với tay là tới, quay lưng là mất. Lúc này ai muốn cho ngựa mình phi lóc thóc thì cứ thử thôi vận. Nhưng giống ngựa là giống sống theo đàn, ngồi lưng ngựa nhắm mắt, ngựa cũng theo đàn anh đi trước. Đàn anh chạy, đàn anh phi, thì mây đàn em cũng chạy cũng phi. Nếu lỡ người trên lưng ngựa (như tôi chẳng hạn!) hăng máu cao bồi, thúc cho ngựa chạy qua mặt ngựa người đi trước là cả một sự khiêu khích cả người lẫn ngựa, bị ngựa ta co giò, tai vênh tai cụp tỏ ý bất mãn và bị người rửa thắm: "Bất lịch sự!"

Qua ngày thứ ba là tôi chọn tuyến đường hiểm trở chông gai 8 tiếng đồng hồ vừa đi vừa về, cả mấy người giỏi cũng đi chung. Tôi hãnh diện lắm! Chuẩn bị thức ăn trưa, hai bi-đong nước đã được để vô tủ đá từ tối hôm qua, lòng tôi hơi lo lo vì được biết

là tôi phải đổi ngựa để chịu đựng dẻo dai hơn. Như thế là tôi phải bỏ thì giờ đồ ngon đồ ngọt con ngựa mới này, vuốt ve, nói chuyện với nó, làm thân với nó... và nhất là phải học những thói hư tật xấu của nó để dễ khiến nó đi theo ý tôi.

Cứ điểm của người Apache

Chúng tôi sẽ lên Stronghold, nơi ngày xưa giống người da đỏ Apache làm căn cứ để chống lại quân đội da trắng vì địa thế hiểm trở, địa thế du kích. Xe chở cả người và ngựa đến chân núi. Từ đó chúng tôi sẽ lên Stronghold. Gọi là đi lên nhưng đường lúc lên lúc xuống, ngoằn ngoèo, có những lúc tưởng ngựa chịu hết nổi cái thân không mấy nhẹ nhàng lắm của chúng tôi mà quỵ xuống. Nhiều khúc đường toàn là đá cục tròn nằm lổn lổ, chỉ cần ngựa trật chân một cái là lọt xuống vực sâu bên đường. Nhiều lúc ngựa ta lóc thóc chạy lách lỏi dưới những tàn cây thấp đầy gai nhọn, không màng gì tới người ngồi trên lưng mình, kỳ sị phải lanh lẹ cúi đầu nấp sát lưng ngựa, nghiêng lách người, nếu không là tróc nón, gai móc rách áo, xước tay... Lúc thúc, lúc kèm vì con Mooni của tôi hay nổi hứng bất tử lắm (Đúng ra là tại tôi không biết khiến nó!) và cũng mơ mộng như chủ nữa. Đang đi, thấy bụi cỏ xanh là ngừng lại nhâm nhi, mặc cho tôi dụt dây, thúc bụng, đôi lúc tức quá, tôi phải quát cho một cái đau điếng, Mooni ta mới chịu tiếp tục. Có khi tự nhiên Mooni rẽ ra hướng khác, và trên lưng ngựa, tôi đang mơ mơ màng màng nghĩ đến một nhân vật trong cuốn tiểu thuyết nào đó, không để ý "ngựa nản chân bon"... Đến chừng người sau kêu, nhắc chừng, tôi mới bừng tỉnh, kéo, thúc cho Mooni đưa tôi về lối cũ. Ông trưởng đoàn bao giờ cũng sắp xếp một vài người đi phía sau tôi. Ma lanh!

Lộ trình quả thật chông gai nhưng bù lại được ngắm nhìn phong cảnh hùng vĩ, bên kia núi xa xa là New Mexico và nhất là đến được nơi ngày xưa bộ tộc Apache ẩn trú kiên trì chống lại đội quân U.S. Ngồi nghỉ ăn trưa, dở gói bánh mì tôi tự làm hồi sáng với thật nhiều thịt và phô mai (Nghệ thật ăn giữ eo: ít bột, nhiều protein), một dòng kem vàng vàng chảy ròng rã từ miếng sandwich duy nhất của tôi, phô mai đó, làm sao chịu nổi cái nóng 40 độ C này trong bốn tiếng đồng hồ. Đoàn vị! Phải nhắm mắt mà nhai mà nuốt (Ước chi có tô mì gói con tôm nhĩ! Không cần thêm hành, tôm thịt, rau gì hết!). Đã vậy, ông trưởng đoàn không tâm lý chút nào hết. Hồi sáng chúng tôi được xe chở đến tận chân núi, bây giờ, sau giờ ăn trưa, mệt mỏi, thì lại phải lóc thóc cuời ngựa về. Đường đi lên ba tiếng đồng hồ, đường đi về năm tiếng đồng hồ, cả một sự tính toán sai lầm!!! Dầu cho trên đường đi về chúng tôi được dừng chân ngựa ngắm cảnh núi non hùng vĩ xa xa dưới bầu trời trong thanh không một cơn mây, cũng không bù lại cái tính toán thiếu sự phạm này đã làm chúng tôi rã rời tê mông khi nhảy xuống khỏi lưng ngựa, đi thẳng một mạch về cái hut của mình, ngã lăn ra giường, làm một giấc tới khi keng cơm chiều gióng kêu leng keng. Cái mệt mỏi hài lòng!

Kinh nghiệm chuyến đi lên Stronghold, hôm nay đi lên Fort Bowie, tôi chỉ chuẩn bị vài cái trứng luộc, trái cây và dĩ nhiên hai bi-đong nước đông lạnh, mặc dù tôi biết rằng chỉ đến trưa trên đường về là nước trở nên ấm ấm nóng, uống đến lợm giọng,

nhưng phải uống. Tuyến đường hôm nay tương đối hiền lành, một phần của tuyến đường Butterfiel Overland Mail. Sau cuộc chiến hơn hai mươi năm giữa U.S Army và bộ lạc Chiricahua Apaches, Fort Bowie và Apache Pass trở thành trọng điểm cai quản khu vực. Tất cả những chiếc wagons của đoàn người di dân vào thế kỷ thứ mười chín, từ St. Louis đến Los Angeles và San Francisco đều phải qua Fort Bowie. Bây giờ khung cảnh toàn trại chỉ còn vài bức tường đã bị đập vỡ nửa chừng và trạm đón du khách mới được xây sau.

Đứng trên ngọn đồi ngày xưa là trạm canh, tôi mới hiểu tại sao quân đội dùng điểm cứ này. Trên đỉnh đồi không cao mấy nhưng ta có thể phóng tầm mắt quan sát, theo dõi được tất cả những gì đang diễn ra trên những con đường mòn xa xa, trên những cánh đồng cỏ cây thưa thớt, trên những đồi núi trọc thâm thấp lũng lơ. Nếu đường đi lên Stronghold hôm qua là để du khách được nhìn tận mắt, được cảm tận lòng cái khó khăn hiểm trở của địa thế thì đường lên Fort Bowie là ba giờ học trên lộ trình mang đầy di tích lịch sử. Chừng mười lăm, hai mươi phút là có bia đá được khắc những hàng chữ tường thuật lại một vài sự kiện lịch sử, túp lều Apaches, nghĩa địa những người tử vì... tìm đường sống còn. Và thác nước Apache Spring rơi êm đềm xuống dòng suối lũng lơ trôi trong cái mát dịu người của cây cối chung quanh. Một nguồn vui bất ngờ của kẻ lãng tử trên con đường ngập nắng khô cằn. Xuống ngựa, quì gối, cúi vốc một ngụm nước suối trong mát, làm trôi đi lớp bụi "phong trần", tôi mới hiểu cái giá trị cuộc chiến đấu mất còn của bộ lạc Apache ngày xưa để bảo vệ nguồn nước. Apache Spring đã từng là cứu tinh của người Da Đỏ, của những đoàn lính viễn chinh, của những đoàn xe ngựa đi tìm quê hương lập nghiệp nơi miền biển Tây màu mỡ, nhiều hứa hẹn.

Bảy ngày dong duỗi trên lưng ngựa. Bảy ngày được sống trong lòng đất Apache, chúng tôi đáp máy bay xuống miền biển Key West Florida, một làng quê nghe nói vẫn còn giữ được nét thô sơ của làng chài ngày xưa và cũng để kịp chúng kiến (chứ không tham gia!) ngày Henningway. Rồi bỏ quê hương Apache với lòng lưu luyến người dân Arizona thành thực, phóng khoáng từ ngôn ngữ đến cái cười. Sống trong lòng người Mỹ chính thực, chúng tôi những người châu Âu thường tỏ ý coi thường nền văn hóa không quá năm trăm năm, vẫn thường có thành kiến về cái hào nhoáng bề ngoài của đất nước Mỹ, luôn người Mỹ, chúng tôi đã học một bài học quý giá trong đời: Hãy sống hòa đồng và tìm hiểu tường tận trước khi đánh giá. Tiếc là ruột tượng đã cạn, chương trình đã được ấn định, chúng tôi đành chia tay Arizona một buổi sáng còn mờ tối, lên đường trở lại phi trường Tucson với nỗi lòng bùi ngùi.

Có một điều tôi tiếc hoài, tiếc hoài. Tôi không sắm cho tôi được cái nón cao bồi đan bằng dây lát trắng mảnh, vừa ngẫu vừa mỹ miều mà tôi đã âm thầm chọn khi ở phi trường Phoenix. Phải chọn mua cái nón cao bồi nỉ nâu, tuy cũng đẹp và bảo vệ đầu tốt hơn, tôi vẫn còn ảm ức lắm. Muốn có cái nón như tôi ao ước thì thợ phải đan theo đúng dạng đầu của từng người, phải chờ cả tuần mới xong. Tôi vỡ mộng làm nữ cao bồi điệu. Thôi vậy, chờ kiếp sau!

Võ Thị Diễm Đạm

HẠC THÀNH HOA

Trên đỉnh lũ

Sáng mở mắt ra là thấy nước
Tìm đâu một chỗ để đôi chân
Ta gặp lại ta mùa lũ trước
Soi bóng mình trong dòng nước băng khuâng

Không là dây mà trói người thật chặt
Ta bỗng dựng thành một kẻ tật nguyên
Không là rắn mà nhịp nhàng uốn lượn
Trời đất quay trong vũ điệu cuồng điên

Quanh quẩn chỉ vài ba động tác
Sớm tối loay hoay tìm một chỗ ngồi
Bây cá gặp thời giương mắt ngó
Và giựt giành nhau những miếng mồi

Ta ngồi soi bóng mình trong nước
Băng khuâng lòng chột xót thương đời
Bao nhiêu trận lũ về tàn phá
Lắm lúc tim mình bật máu tươi

Trận lũ dồn ta vào một góc
Đôi chân không biết để làm gì
Ta ngồi bó gối trông trời đất
Nghe nhện giăng đầy trên nét mi

Vợ ta mờ sáng theo cơn lũ
Lặn lội thân cò đến tối đen
Nằm vật xuống giường như xác chết
Tả tơi đôi cánh giữa chợ chìm

Giữa lúc cửa nhà tiền gạo hết
Vợ ta đã kiệt sức mòn hơi

*Ta vẫn ung dung ngồi hút thuốc
Giương mắt bình yên ngó cuộc đời*

*Buồn quá định xem vài trang sách
Thấy dòng nước chảy chữ chảy chữ trôi đi
Ớc ta chừng cũng tan thành nước
Cứ đọc mà không biết đọc gì*

*Con ta đi học xa nào biết
Nước lên làm trống cả căn nhà
Im vắng mà nghe tha thiết quá
Những tiếng buồn vang trên sóng xa*

Hạc Thành Hoa

VĨNH HẢO

Biển Đời Muôn Thuở

Biển buổi sớm yên tĩnh như thể chưa muốn vươn dậy để đón chào ánh nắng mai rực rỡ đang trải một tấm lụa kim tuyến khắp không gian mênh mông, soi chiếu xuống tận bề sâu thăm thẳm của đáy nước. Thỉnh thoảng mới có một gợn sóng nhỏ phả vào bờ nhưng không gây được một âm thanh nào đáng kể. Sóng vỗ như vỗ lấy lệ và biển hãy còn ngồi nghỉ.

Nhưng, trên bãi cát ướt keo sơn với biển cả chạy dài từ góc trời này đến góc trời kia, bao nhiêu sinh vật li ti đang múa nhảy, đang trườn tới, đang nỗ lực chống lại sự cuốn hút của biển hoặc đang tự thả trôi đời mình cho sự đẩy xô của sóng nước vô tận.

Con ốc xoay mình theo cơn sóng nhỏ, lăn lóc và cạ cái vỏ cứng của nó trên nền cát lạnh sắc. Sự cọ xát này có vẻ như không gây tác động nào vào linh hồn bé nhỏ của nó nhưng ít ra cũng nói lên được ý nghĩa rằng cái vỏ ốc đủ cứng, đủ kín đáo để vây bọc và che chở nó trong một thế giới riêng biệt, an ổn và thâm lặng. Tuy nhiên, cũng chính từ trong cái thế giới bùng bít kia, nó lắng nghe được một nỗi niềm gì đó như là một sự thúc bách, một sự mời gọi, một sự lôi cuốn đầy khích lệ của những mới lạ từ thế giới bên ngoài. Nó không thể chịu đựng nổi sự khép kín vĩnh viễn của cặp vỏ dù rằng đó là cách duy nhất để tự vệ và được an ổn. Nhưng cũng chính từ sự an ổn đó, cảm giác tro tro trống vắng cũng cùng hiện hữu. Vì thế, nó hé mở cặp vỏ: ánh sáng, nước và bụi cát tùa vào. Đau rát, ê ẩm. Nó phải chống lại và chịu đựng tất cả những thứ ấy để xông xáo tìm hiểu thế giới bên ngoài và mặt khác, sự phóng ngoại này cũng là cách để trốn chạy niềm cô đơn man rợ tự bên trong. Đau khổ, đau khổ.

Thế giới bên ngoài chỉ tạo nên những đau khổ. Nó cảm nhận được điều đó rất sớm, ngay từ phút đầu của chặng đường tìm kiếm, nhưng nó vẫn hy vọng sẽ bắt gặp được một cái gì khác hơn, mới lạ hơn, một cái gì đó mà nó chưa hiểu. Cái đó sẽ mang lại cho nó hạnh phúc, cái đó sẽ vĩnh viễn xóa lấp đi nỗi buồn trơ trọi của nó. Nó tin như vậy và nó đi tìm. Nó lên đường chạy theo tiếng gọi mơ hồ bí ẩn kia. Nó vượt qua bao thử thách, bao khó khăn và khốn khổ. Và cuối cùng, nó tìm thấy một con ốc khác. Một con ốc đồng loại nhưng khác giới tính. Hai con ốc cô đơn tìm thấy nhau. Bàng hoàng, rung động. Chúng lập tức nghe được trong nhau thứ ngôn ngữ của yêu thương và chúng quện lấy nhau, gắn bó với nhau trong khoảnh khắc phù du nhưng đầy lạc thú, bỏ quên thế giới biến động vây quanh. Biển, cát, ánh sáng lòa chói, không là gì cả. Chỉ có hai tâm hồn, hai thể xác thể nhập trong nhau trong một giao cảm tuyệt vời. Nhưng sau cái khoảnh khắc cực kỳ thỏa mãn kia, chúng bỗng nhận chân rằng sự nỗ lực hướng ngoại của chúng để chạy trốn cô đơn chỉ làm tê buốt và lạnh giá thêm nỗi hiu quạnh ngàn đời của chúng mà thôi.

“Ngà ơi, có bao giờ em cảm nhận được điều đó không?”

“Có. Đã có lần anh hỏi vì sao em buồn. Em chẳng biết trả lời sao. Em chỉ thấy buồn, buồn kinh khiếp lắm mà không hiểu gì cả. Em không muốn nhìn nhận nó, không muốn tìm hiểu nó, không dám đối diện với nó. Nó như là một khoảng không, hay một vực thẳm sâu hút... Em chỉ biết có anh, tin vào anh và trao hết thương yêu cho anh để mà xua đuổi nó. Là nó đó, có lẽ. Em chẳng hiểu vì sao.”

“Là bởi chúng ta cố gắng đi tìm sự đồng nhất. Chúng ta không muốn mãi mãi là một cá thể bị cô lập. Nhưng chính cái khuynh hướng “đi tìm” đã là một tiền đề đầy mâu thuẫn rồi. Anh đi tìm em có nghĩa rằng anh đã và sẽ chẳng bao giờ là em cả; cũng vậy, em đi tìm anh, em cũng chẳng bao giờ là anh cả. Thì làm sao có sự đồng nhất! Cuối cùng, anh vẫn là anh, em vẫn là em. Chúng ta chỉ gượng gạo chấp nhận nhau để mà lãng quên nỗi cô đơn của chúng ta mà thôi.”

“Anh đừng nói nữa.”

Chương ôm lấy Ngà. Nàng nép gọn vào lòng chàng như muốn tìm một chỗ nương tựa. Chương hỏi nhỏ:

“Em sợ à?”

“Vâng, em sợ. Đừng nghĩ đến nó được không anh?”

Chương bật cười:

“Đừng nghĩ. Điều này chứng tỏ rằng em công nhận có nó, phải không?”

“Em không biết... nhưng nếu chúng ta đào sâu về nó... có ngày chúng ta sẽ chán nhau, phải không anh? Em không muốn vậy. Em có thể chịu đựng được một nỗi buồn vu vơ thỉnh thoảng mới xâm chiếm lòng mình chứ không thể tưởng tượng nổi là sẽ có một cuộc chia xa vĩnh viễn với những gì mình yêu quý.”

“Yên tâm đi, anh chỉ thắc mắc, chỉ suy tư về nó. Trên thực tế, anh vẫn là chồng em, vẫn yêu em mà.”

“Nhưng cần gì phải suy tư về nó, hờ anh? Những suy tư như vậy phỏng có ích lợi gì thêm cho tình yêu, cho cuộc sống của chúng ta chứ?”

“Bởi anh hy vọng rằng khi chúng ta hiểu thấu được bản chất của tình yêu, hiểu thấu về bộ mặt thực của nỗi cô đơn trong ta, có lẽ từ đó chúng ta sẽ có hạnh phúc hơn.”

“Vậy lâu nay anh không cảm thấy hạnh phúc khi chung sống với em sao?”

“Anh không có ý nói vậy. Anh chỉ nghĩ là có một thứ hạnh phúc to lớn và trọn vẹn hơn cái hạnh phúc mà chúng ta đang hưởng.”

“Vậy thì anh hãy làm Thượng Đế đi.”

Cả hai cùng cười. Rồi im lặng. Trời đổ mưa bên ngoài. Lạnh.

Một chốc, Ngà bước xuống giường, sửa ngay lại cái gối của nàng, không nhìn Chương, nàng nói:

“Trên thực tế, anh vẫn là con người.”

“Và anh vẫn là chồng em, vẫn yêu em như thuở ban đầu.”

“Và cũng sắp đến giờ anh đi làm rồi đó.”

Chương mang dù bước ra xe. Trên đường đến sở, Chương nhớ lại một ngày mưa như hôm nay cách đây hai năm, chàng đã quen Ngà. Lúc đó, vì một cơn mưa bất ngờ, hai người phải đứng nép mưa dưới một hàng hiên rộng của một khu phố. Quanh đó chỉ toàn người Mỹ. Hai người Việt Nam nhìn thấy nhau, câm lặng chẳng nói gì, nhưng hai tâm hồn bỗng dung gần lại với nhau, cảm thấy ấm áp, quen thuộc và tự nhiên với nhau qua một tia nhìn và một nụ cười mỉm. Ngà đẹp lắm, đẹp một cách nghiêm trang và thâm kín. Thế giới trong chàng, thế giới trong nàng, cùng mở ra một lúc, cùng đón nhận và trao nhau một cách trọn vẹn mà hầu như không cần một sự giải thích nào. Không phải trước đây chàng chưa từng gặp một đối tượng khác. Có, nhiều lắm. Nhưng chỉ là những thoáng bất chợt, gượng gạo. Chàng cũng chưa hề có ý nghĩ rằng sẽ lấy một cô gái nào đó làm vợ cho đến khi gặp Ngà. Tự thâm tâm, Chương biết rằng không phải chỉ vì Ngà đẹp mà chàng quyết định cưới nàng. Nhưng chính vì từ nơi Ngà, từ nơi cái phút đầu nàng mỉm cười chào chàng, Chương đã bắt gặp được cái bóng dáng của sự toàn vẹn mà chàng tìm kiếm bấy lâu. Và như thể Ngà là hiện thân của một cái gì ở trong chàng mà chàng không sao nhìn thấy rõ; hoặc của cái gì mà chàng đã đánh mất. Chàng lao theo bóng dáng đó với trọn vẹn bản thể của mình, chinh phục nó, chiếm hữu nó. Chàng đã được tất cả mà không cần phải tìm hiểu, phân tích hay suy tư gì về nó cả. Nhưng bây giờ, chẳng biết sao chàng lại thấy muốn tìm hiểu, muốn có một cái nhìn thấu đáo tận nguồn cội nỗi khát vọng yêu thương trong chàng.

Có thật là có tình yêu không? Chương tự hỏi. Khi người ta vẽ ra những điều kiện về tính chất (với hiền thực, đoan trang, nhu mì...) và về thể chất (với đôi mắt phải như vậy, cái mũi phải như vậy, đôi môi phải như vậy và dáng dấp phải thế kia...) trong một tiêu chuẩn khả dĩ đáp ứng được sự đòi hỏi của sở thích, liệu rằng sự đòi hỏi đó có khách quan không và đó có phải là tình yêu chân thật và toàn vẹn hay không? Rõ ràng là chàng đã tự phác họa sẵn một kiểu mẫu ở trong chàng và khi Ngà xuất hiện

một cách trùng hợp và y khuôn với kiểu mẫu đó, chàng liền rung cảm đón nhận và khao khát chiếm lấy. Như thế chàng đã yêu chính mình và yêu cho mình, vì mình, yêu cái bóng dáng của sự toàn vẹn mà mình ôm ấp. Nếu Ngà không có sẵn trong chàng, nàng sẽ không bao giờ làm rung động được nỗi khao khát chiếm hữu của chàng. Nhưng cái bóng dáng đó đã được vẽ ra, được thoát thai từ nỗi cô đơn của chàng. Chàng nghĩ rằng khi tìm được nó, nỗi cô đơn sẽ tan biến. Đến khi tìm được nó, chàng lại thấy rằng bóng dáng vẫn là bóng dáng; sự hiện diện của một bóng dáng bên ngoài mình chỉ tô đậm và xác nhận thêm rằng chàng vẫn mãi mãi là một con ốc tự ly cách mình với thế giới chung quanh mà thôi.

Thời gian gần đây, những suy tư đó ám ảnh Chương liên tục trong nhiều ngày. Chàng vẫn chung sống với Ngà, vẫn ăn chung ngủ chung, trò chuyện, đọc sách, đi làm. Nhưng có một cái gì đó gượng gạo, vô hồn len lỏi vào từng phút giây của cuộc sống. Chàng thấy buồn cười cho những vở kịch mà mọi người, kể cả chàng, đã và đang phải đóng một cách mù lòa, an phận và lặng câm trong suốt cuộc tình mâu thuẫn của họ.

Sau cuộc truy hoan, hai con ốc buồn bã rời nhau. Không phải là cơn buồn nôn, chán chường và mệt mỏi của thể xác sau khi trút hết sinh lực để đắm say trong khoái cảm, mà là nỗi thất vọng trong nỗ lực khóa lấp cô đơn. Một con ốc tiếp tục buông mình theo sóng nước và sỏi cát. Con còn lại cố gắng lách mình, nương sóng trườn lên một hốc đá, nơi đó nó tránh được sự vồ chụp của những cơn sóng và cũng không còn nữa, những bụi cát mù mịt làm đau rát cơ thể; nơi đó, nó mỉm cười tự hỏi tại sao những con ốc khác không tìm đến những hốc đá cao như nơi chốn nó tìm đến để được thông dong, nhàn hạ.

Không thể chịu đựng nổi thái độ lạnh nhạt, dửng dưng và sự trầm tư ngùn ngụt bất thường trong nhiều ngày của Chương, một đêm nọ, Ngà hỏi chàng:

“Anh nói đi, sao mấy hôm nay anh thay đổi quá vậy?”

Chương ngập ngừng một lúc:

“Anh thấy có một cái gì đó thật phi lý trong tình yêu.”

“Tình yêu cũng cần có lý nữa sao?”

“Ồ đời chẳng có gì mà chẳng có lý lẽ của nó.”

“Nhưng nếu cần phải viện dẫn lý lẽ một cách tường tận thì anh và em đã không thể nào yêu nhau, anh không thấy vậy sao?”

“Bởi vậy anh mới nói là có cái gì phi lý đó.”

“Để rồi đi đến đâu? Những suy tư rờm rờn của anh có giải quyết được cái gì chẳng? Hàng tỉ người trên thế giới, tự cổ chí kim, không thắc mắc, họ đã yêu nhau, sống với nhau hết một đời.”

“Nếu phải y khuôn với mọi người thì...”

“Tâm thường quá, phải không? Anh à, anh tưởng rằng một con ốc nằm trên hốc đá cao thì khác với những con ốc ở dưới nước cạn và sinh lây sao? Vẫn chỉ là con ốc mà thôi. Chưa đập vỡ cái vỏ thì con ốc muôn đời vẫn là con ốc. Nhìn lại thực tế đi,

anh là con người, phải không? Nếu anh cho rằng cuộc sống chung này thất bại, rằng chẳng có gì thực sự là tình yêu, em chấp nhận chia tay theo ý anh. Nhưng trước khi quyết định, anh hãy suy nghĩ đi, trong ba ngày hay trong một tuần cũng được. Em chờ đợi câu trả lời của anh.”

Nói rồi, Ngà ôm chăn gối qua phòng khách ngủ riêng. Chương nằm lại một mình trên giường. Chàng thử tưởng tượng không có Ngà, chàng sẽ sống thế nào. Sáng dậy ăn điểm tâm, đi làm, tối về tắm, nấu ăn, ăn, đọc sách, rồi ngủ một đêm, lại thức dậy tiếp tục một ngày khác. Những ngày đó sẽ không có mái tóc Ngà buông dài qua bờ vai nhỏ mà rộng đáng bao dung. Những ngày đó sẽ không có cái nhìn sâu thẳm tình tứ từ đôi mắt mang đầy ẩn ngữ của Ngà. Những ngày đó sẽ không có đôi môi hồng nũng nịu thêm khát yêu đương. Sẽ không có tất cả. Khi chưa tìm thấy cái toàn vẹn thì bóng dáng của nó có vẻ như chính là nó. Bám chặt lấy bóng dáng này vẫn thấy cô đơn, nhưng buông bỏ nó thì niềm cô đơn cũng ác liệt không kém. Cái cô đơn truyền kiếp kia cứ bám theo, bám theo hoài, không sao khóa lấp.

Trần trọc mãi đến nửa đêm, cuối cùng, Chương cũng ngủ được một giấc. Trong mơ, Chương thấy Ngà nằm trong vòng tay kẻ khác và chàng điên tiết.

Đến sáng, đồng hồ báo thức gọi chàng dậy, nhưng chàng biết hôm nay là thứ bảy, nghỉ làm; chàng nằm đó, nhìn băng quơ ra cửa sổ. Trời hãy còn mưa. Mưa suốt đêm rồi. Trời mưa gợi đầy kỷ niệm. Chàng đưa tay qua bên cạnh, không thấy Ngà. Chàng nằm im rất lâu trong tư thế của một con ốc nhỏ bị kẹt lại trong hốc đá. Cảm thấy thiếu vắng một cái gì.

Con ốc bỗng nhớ sóng, nhớ nước, nhớ những hạt cát quất vào thịt da đau rát, nhớ cả con ốc khác giới tính hôm nào. Và con ốc lên đường, trở về biển cát.

Ngà bước vào phòng thay đồ. Chương nhìn ngắm nàng. Ngà vẫn đẹp như thuở nào. Từ đường cong của đôi môi cho đến đường cong của ngực nàng, không chỗ nào mà không nói lên ý nghĩa sâu kín và toàn vẹn của vũ trụ mệnh mang muôn thuở. Nơi đó, thật là vô ích và thừa thãi cho một tiếng nói hay một ý niệm được cất lên.

Chương rời khỏi giường, đến ôm lấy thân thể nóng bỏng của Ngà.

Hai con ốc im lặng quện lấy nhau.

Và họ tiếp tục trò chơi tình yêu.

Vĩnh Hảo

CÙ HÒA PHONG

Hạ xưa

Năm xưa tuổi học trò

Hạ về buồn nho nhỏ

Sân trường hoa phượng đỏ

Ve sầu tiếng nỉ non

*Riêng tôi thấy cô đơn
Vắng người tôi sẵn đón
Trông tư mỗi tình đầu
Xin Thượng Đế nhiệm màu
Cho chúng con gặp nhau
Ve sầu thôi hết kêu
Nơi sân trường không thiếu
Bóng dáng người tôi yêu.
Em cũng gầy đi nhiều
Gặp nhau như bến lữ
Nàng ngập ngừng đứng lên
Nhìn tôi cười bước đến
Nhớ anh! Nhớ em! nhiều.*

Cù Hòa Phong

ĐÀO LÊ

Chuyện sân Chùa

*Tuổi thơ quét lá sân chùa
quét bao phiền lá mà chưa nên người
người của Phật, hiểu lý đời
tĩnh tâm, chân thật một thời kệ kinh
vẫn mơ mái ấm gia đình
còn thơ với thần lụy tình nhân sinh
học chưa hết được chuyện mình
mộng đem thuyết Phật luận trình thế nhân
bước lên triền dốc nhân gian
Vườn cung múa kiếm bạt ngàn rừng mây
chiến chinh bi uẩn làm đầy
hành trang tuổi trẻ đạn bay, súng là
quê hương cha Mẹ cách chia
nửa đời thương nước, nửa kia lưu đầy
.....
hồn ta như một cành cây
lắc lay theo gió trăng đầy ngậm sương
tim ta có những con đường
buồn vui đã lắm ghét thương cũng nhiều
gập ghềnh cây đổ bóng xiêu
ngó mây tiếc một cánh diều đã xa*

vô thường ngỡ chuyện người ta
giờ nghe thương tích cắt da thịt mình
nhìn hoa thương dáng em xinh
soi tâm thấy áo lam tinh khiết đời
bóng em phủ lụa nắng rồi
dáng em gió thổi lên ngôi cánh sen
trắng kia em mới đỏ đèn
lung linh dáng nguyệt thôi bon chen đời

Nhớ ai ta gọi em ơi !
Điểm hai thứ tóc ai người hiểu ta
em ngồi tĩnh tọa kiết già
còn ta lủi thủi ta bà....tìm ai?

Đào Lê

PHAN CÁC CHIÊU HANG
Chiều lên phố

em về qua dốc cũ
tay nâng vạt áo ngà
tâm nồng hương quá khứ
chập chờn vết mưa hoa

em ghé qua phố chợ
xôn xao tiếng chân người
gánh về dùm một thuở
hạnh phúc của đời tôi

em ngồi bên quán đợi
nhớ sớm đón, chiều đưa
nay cửa hồn bỏ ngõ
mưa tan, ngọn gió lửa

em gói vạt nắng úa
thoi thóp ngủ lưng đời
hong giấc mơ tàn rữa
theo chân những đôi dơi

*em có nghe mồn mõi
trong từng chiều lặng im
đời xưa xa quá đỗi
vẫn ngu ngơ kiếm tìm*

*chiều nay em lên phố
áo lượn mấy vai cầu
mây qua, ngần ngại hỏi
mộng xưa đã về đâu*

Phan Các Chiêu Hằng

DƯƠNG QUÂN

Thư Viết Từ Miền Biển

*Ta về đây, đìu hiu miền biển vắng
Bãi ghềnh sâu, hoang dã lá hoa còn
Mây lang thang, tháng ngày trôi vô tận
Nhạc trùng dương ru mãi giấc cô đơn.*

*Ta về đây, không hoa thơm bướm lượn
Không lụa là, son phấn, núi đồi cao
Không lâu đài, không nhạc sang, mỹ tửu
Chỉ bao la trời mây nước một màu.*

*Ta về đây, giấu mùa xuân trong lá
Cho muôn năm rừng giữ tóc em xanh
Ta trút hết lòng ta vào biển cả
Cho rong rêu ủ kín mảnh chân tình.*

*Em có hiểu. Hay là em không hiểu?
Trọn đời ta đi tìm ngọc trong thơ
Ta chỉ thấy trời đêm tràn tinh tú
Cứ ngỡ rằng châu báu rải trong mơ.*

*Và quanh năm với hai mùa thay đổi
Như lòng ta hạnh phúc lẫn thương đau
Lúc bão dữ, ta âm thầm hứng chịu*

Đợi bình yên khi nắng ấm dạt dào.

*Những tình sương, ta đừng nghe em đến
Bước chân ngà từng thế kỷ thông dong
Những chiều buồn, ta đừng nghe em gọi
Tiếng thì thầm trong tiếng sóng bập bùng.*

*Hãy một lần về với ta. Em nhé!
Để hồn ta hòa với biển muôn trùng
"Trí nhạo sơn, (ai hiền) nhân nhạo thủy"*
Ta kẻ khờ, xin tạ dạ bao dung.*

*Ta về đây, chờ em trong khổ hạnh
Một ngày kia tao ngộ cội Vô Cùng.*

Dương Quân

NGUYỄN LƯƠNG VY
Bốn Câu Thất Huyền Âm
(Tiếp theo)

16.
*Nhớ. Mãi mai! Ai trong hơi thở?
Kẻ ở người đi như nắng reo
Tứ chưa về kịp, ý chưa mở
Mắt chữ rưng rưng, gió nhẹ vèo...*

17.
*Nhớ. Mãi mai! Ai về bến Không?
Người trao kẻ giữ nhé! Tươi hồng
Gió đi sấm động trong hồn đá
Cồng chiêng sáng lóa nở trên sông...*

18.
*Nhớ. Mãi mai! Ai cài lục trúc
Giọt ngân sương, cúc áo xanh ngời
Giọt ngát tạnh, lời trao rầm rức
Sương kêu thương bóng mộ bên trời...*

19.

*Tình cũ mềm mà sao mới tỉnh?!
Thơ điên róc máu giữa lặng thinh
Thiên cao rờ rờ mưa tràn mộng
Ngồi xồm trông lên hủ một mình...*

20.

*Hủ một mình vì khô nước mắt
Cô liêu. Trời đất ác vô cùng!
Cô độc. Ta nổi khùng hủ gắt
Gặt mút mùa muôn đóa hồng chung...*

Nguyễn Lương Vỹ

TRẦN BANG THẠCH

Nghĩ Đến Ngày 30.4 Từ Một Chiếc Xích Lô Đạp Trong Thành Phố

Mỗi sáng tôi đi bộ vài mươi phút trong công viên gần nhà. Công viên này chỉ cách ngôi trường tiểu học bởi cái hàng rào song sắt vuông sơn đen. Mỗi ngày cứ khoảng 9 giờ sáng, các học sinh túa ra sân chơi. Sân xi măng liền với sân cỏ xanh mượt. Các cháu chơi đủ thứ tùy lớp tuổi. Đá banh, chơi banh, xích đu, nhảy dây, chạy thi... Các thầy cô giáo cùng chơi với các học trò mình. Tất cả đều hồn nhiên. Dĩ nhiên là tôi không biết tên hay nhớ mặt đứa nào hết; đi hết 1 vòng trở lại cũng không nhớ đứa nào mình đã gặp mấy phút trước; cũng không quen các giáo viên, nhưng nhìn sân chơi đầy sinh động, trẻ trung, ngây thơ, liếng thoắng... tôi có những phút vui mỗi ngày. Cơ thể khỏe khoắn mà trong óc cũng rộn tiếng cười!

Vậy mà có đôi khi tôi nhận ra niềm vui trên đây hình như không trọn. Các học sinh tôi gặp hôm nay đương nhiên sẽ có mặt hôm sau và hôm sau, hôm sau nữa; ngoại trừ trường hợp duy nhất là bệnh. Học sinh toàn nước Mỹ có cả cái Children's Bill Of Rights chống lưng, có No Child Left Behind Policy từ thời Tổng Thống George W.Bush và có cả chục ngàn dollars dành cho chi phí giáo dục hàng năm cho mỗi học sinh, không phân biệt giàu, nghèo, trắng, đen, vàng, đỏ, Hàng năm vẫn có những nhà giáo, kể cả giám đốc sở, hiệu trưởng, tình nguyện gõ cửa từng nhà những học sinh bất ngờ nghỉ học để kéo chúng trở lại trường. Còn số đông các cháu trên quê hương tôi không có những quyền lợi và phúc lợi đương nhiên đó. Các cháu đi học hôm nay nhưng có thể nghỉ học ngày mai. Cha mẹ nghèo quá mà học phí thì cứ tăng. Thời Pháp thuộc, chánh quyền gọi là thực dân mà chúng ta còn có những trường

công khắp nơi, tuy không nhiều nhưng miễn phí. Ngôi trường tôi đã theo học bên bờ Hậu Giang có mặt từ hơn 90 năm nay với tên đầu tiên là Collège de Cantho. Thời Đế Nhất Cộng Hòa tuy chánh quyền còn phôi thai và Đế Nhị Cộng Hòa một số tướng tá tranh giành quyền lực, cả lô chánh khách xôi thịt và phong trào phản chiến nhiều nơi, chiến tranh cũng vào thành phố... nhưng giáo dục vẫn nở rộ tới tận xã, ấp. Cả đời một học sinh trung, tiểu học trường công lập không biết cái gì gọi là học phí hay góp tiền xây dựng trường ốc. Nếu có thì chỉ là tình nguyện. Nhà nước lo hết. Học trò chỉ biết có “Tiên học lễ, hậu học văn”. Có học phải có hạnh. Đạo đức, kiến thức đề huề.

Sau ngày 30/4/75 nước tôi đã 36 năm hết chiến tranh rồi. Dân số đã 82 triệu. Nhà lầu mọc lên như nấm. Xe cộ chật đường. Du sinh đông đảo, khắp thế giới. Tỉ phú, triệu phú có nhiều mỗi năm nhưng Forbes Magazine không tài nào biết chính xác để báo cáo với bằng dân thiên hạ hàng năm. Cửa chìm, cửa nổi biết đâu mà rờ. Còn đại gia, đại cán, tiểu thư, công tử... thì nhiều quá, kể sao cho hết! Đã lạm phát Hắc Công Tử và Bạch Công Tử.

Kính thưa chư liệt vị, ý nghĩ dẫn tôi tới mấy dòng văn tự dài dòng như trên vì nhiều nguyên nhân. Thứ nhất là tôi thấy 2 bức ảnh trên net, rồi đọc mấy tin tức về dân Nhật sau trận thiên tai ngày 11 tháng 3 vừa qua và 1 bản tin sáng nay (25/3) nói về ông Bill Gate. Nguyên nhân sau cùng là hình như trong đầu óc tôi bỗng có sự liên quan của 2 tấm ảnh và các bản tin vừa nói với Ngày Tháng Tư Đen của cả dân tộc mình.

Tiền đề thì như vậy nhưng đưa ngòi bút đến đâu để chư vị thông cảm cho mấy ý tưởng mộc mạc của hạ nhân này thì sao thấy khó quá. Bút mình vốn cùn mà đầu óc thì bắt đầu lão hóa. Thật tức cho mình!

Đầu tiên là về 2 tấm ảnh. Ảnh thứ nhất chụp chiếc xe xích-lô đạp chở 11 em bé chắc chỉ ở lớp mẫu giáo hay cao lắm là lớp 2 ngồi chen chúc từ dưới lên trên trong thùng xe phía trước; còn bác tài già cong lưng ngồi đạp phía sau. Loại xe này bình thường chỉ chở 1 người khách, ráng lắm thì 2 người ốm yếu. Xe chạy ngang tiệm cầm đồ có tấm bảng "Dịch vụ cầm đồ" viết bằng chữ Việt nên có thể biết xe đang chạy trên 1 con phố VN nào đó.

Đến bức ảnh thứ hai: Hình chụp chiếc xe buýt đưa rước học sinh ở Nhật. Xe láng coóng, bên trong trang bị những chiếc bàn cho học sinh ngồi, mỗi chỗ ngồi có 1 máy computer (ảnh phụ).

Tạm kết luận: Đất nước mình nghèo đâu có thể so sánh với nước Nhật tiên tiến được! Mười một em bé này ráng chịu cực từ bây giờ cho quen; sẽ còn nhiều thứ để “quen” nữa theo tuổi lớn của các em. Hơn nữa cha mẹ nghèo làm gì có chuyện ngồi xe thoải mái đến trường. Ngày nào còn ngồi cá hộp như vậy là còn may đó con ạ! Ngày nào tiền trường quá cao, cộng với những chi tiêu kinh phí trường ốc, v.v và v.v... thường xuyên rót trên vai các bậc cha mẹ để tay họ không vuron quá trán thì con ơi, cứ ra xã hội mà vật lộn, tranh nhau từng miếng sống và ...tha hồ buồn! Cha mẹ đã "quen" từ

36 năm nay rồi! Bây giờ truyền lần lần cái "gia tài quen" này cho các con. Trịnh nhạc sĩ đã nói rồi: "Đề lại cho em một nước Việt buồn".

Cái xã hội có hàng ngàn cảnh đời tương tự như chiếc xích-lô chuyên chở kiểu này nhan nhản trên đường phố là 1 xã hội như thế nào? Chỉ mới đây thôi, ai cũng nghe tin vị hiệu trưởng miền núi nọ là loại tú bà thời đại; còn những nàng kiều thời đại là học trò của trường mình! Rồi tại Quảng Ngãi, 1 băng cướp khét tiếng cầm đầu là 1 thầy giáo! Tai hại là không ai biết xã hội này có bao nhiêu tú bà, mã giám sinh và tướng cướp như vậy vì tất cả đều đẹp mảy đẹp mũi, chức vị hân hoi, nhà cao cửa rộng, tì thiếp mệт nghỉ.

Bây giờ xin nói chuyện về bản tin liên quan đến người giàu thứ nhì của hành tinh này, ông vua điện toán Bill Gate. Bản tin có in hình Bill Gate và vợ là Melinda ngồi vui vẻ thoải mái giữa những đàn bà, đàn ông và trẻ con tại quận Patna, bang Bihar nước Ấn Độ. Nước Ấn có $\frac{3}{4}$ dân nghèo trong dân số 800 triệu. Ông bà Gates trên đường vận động cho chiến dịch "Hứa Cho" (The Giving Pledge) tại nhiều nước trên thế giới, theo đó tổ chức của ông bà, hợp tác với tỉ phú Warren Buffet, thúc đẩy những cá nhân hay những tổ chức giàu có hứa đóng góp tiền bạc để cải thiện tình trạng đói nghèo, bệnh tật, thất học...trên toàn thế giới. Chỉ tính tại Mỹ, thời gian qua tổ chức này đã kêu gọi được 59 gia tộc giàu có nhất nước, "siêu giàu", hứa góp ít nhất là 50% gia sản cho xã hội.

Ảnh phụ: Bên trong xe: Trang bị computers cho mỗi chỗ ngồi.

Việt Nam tôi bây giờ tỉ phú đô la không phải là ít nên bản bút xin kính mời Ông Bà Gates ghé thăm 1 lần. Kết quả thế nào thì xin hỏi sau phân giải.

Nhìn chiếc xích-lô rồi nhắc tới các tỉ phú và các đại gia tại nước mình không hiểu sao tôi lại nhớ đến ngày Tháng Tư Đen. Thiệt là kỳ! Làm như cái ngày oan nghiệt này đã sanh ra những gương mặt ngây thơ, ồm ồm, buồn hiu trên chiếc xích-lô và sản sinh ra nhiều tỉ phú VN vậy! Thiệt là không hiểu nổi mình!!!

Còn hơn tháng nữa mới tới ngày 30/4 vậy mà tôi đã nghĩ đến nó! Thật quá sớm! Nhưng mà có đúng là quá sớm không? Có lẽ không phải. Vì ai là những người ti nạn chánh trị thuộc thế hệ thứ nhất đang tạm dung tại các nước ngoài VN mà không thường xuyên nghĩ tới cái ngày khiến mình phải bỏ lại tất cả để ra đi, đâu phải đợi đến ngày nhìn con số 30/4 hiện trên cuốn lịch? Hơn 30 năm trước nhà văn Thanh Nam, sau những ngày: "Quê người nghĩ xót thân lưu lạc, đất lạ đâu ngờ buổi viễn du" đã viết: "Một năm người có mười hai tháng, ta trọn năm dài một Tháng Tư".

Chung qui cũng tại mấy tấm ảnh và mấy câu chuyện như đã nói trên mà tôi lan man tâm sự.

Nhìn 11 gương mặt trẻ thơ âm thầm chịu đựng nép mình trong lòng xe xích-lô chật chội, ai không khỏi làm một so sánh khi đối chiếu với chiếc xe buýt thời đại hi-tech chở học sinh bên Nhật. Nước Nhật giàu có và có những ông thủ tướng biết từ chức vì một câu nói hớ hay vì một ông bộ trưởng đi trật đường rầy, hay vì mấy món quà

biểu trị giá vài trăm đô la, nên học trò có computer trên xe buýt là điều dễ hiểu. Nhưng thật khó hiểu cho cả ông bà Gates này: Tại sao không du hành nước tôi 1 chuyến để đem “The Giving Pledge” program nói chuyện với hàng trăm triệu phú, tỉ phú ở Sài Gòn, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hóc Môn, Bà Điểm.... Thắc mắc thì như vậy, nhưng làm gì được với những đại gia chỉ biết vung tiền qua cửa sổ? Hay làm sao tìm được ai là người dám nhận cái “pledge” này? Nhà giàu nứt đố đổ vách thì nhiều nhưng không ai dại gì mà “lạy ông con ở bụi này” để mất cả chì lẫn chài sao. Dấu lúc nào hay lúc ấy; khi sắp lòi ra thì...a lê hấp! Chuồn! Cứ để mặc những chiếc xích-lô chở mười mấy học sinh tha hồ lăn bánh trên đường phố. Bỗng nhớ bài thơ "Chiếc xe xác qua phường Dạ Lạc" thời tiền chiến. Không đi học được thì làm công nhân bãi rác. Càng ngày càng có thêm loại công nhân không cần chữ nghĩa này. Nhà nghèo không gần với chữ nghĩa được thì gần với hè phố, bụi đường, bia rượu, nắm đấm, lọc lừa.... Chữ nghĩa mất dần trong đầu. Nhân tính cũng do đó mà có thể lụn tàn theo đà đi xuống của đạo đức xã hội. Con người như vậy thì có lúc sẽ là người có đầu mà thiếu óc, có lòng ngực mà thiếu trái tim. Một xã hội có một số không ít người chỉ nghĩ tới mình, nghĩ tới tư lợi thì xã hội ấy sẽ đi về đâu? Hay sẽ tự mình bước vào con tàu đang tuột dốc lui về những năm B.C tiền-văn-minh nhân loại? Chủ trương "Khánh nho, phần thư" của Tần Thủy Hoàng cùng lắm là đốt sách, chôn sống học trò, làm tiêu ma văn hóa của 1 thế hệ con dân của 6 nước vừa thôn tính. Có quá trễ không khi kể cho họ nghe câu chuyện nước Nhật sau cơn thiên tai 11/3 vừa rồi? Chuyện thứ nhất nói về 1 em bé đang co ro đứng ở cuối hàng dài chờ lãnh thực phẩm cứu trợ. Em được 1 cảnh sát viên người Nhật gốc Việt nhường phần lương khô của mình vì ngại em đói trong cái lạnh rất da khi phải chờ lâu. Em bé liền mang phần thức ăn ấy đến bỏ vào thùng quà đang phân phát. Hỏi: “Tại sao em làm vậy?” Trả lời: “Bởi vì còn có nhiều người chắc đói hơn con. Bỏ vào đó để các cô chú phát chung cho công bằng chú ạ”. Chuyện thứ hai là chuyện người phát thư vẫn đồng phục tươm tăt đi làm dù đang có nỗi lo rất lớn vì chưa liên lạc được với gia đình ở vùng thiên tai Miyagi với hơn 10 ngàn người chết. Hỏi: “Sao hôm nay ông vẫn đi làm?” Trả lời: “Công việc là công việc. Xin lỗi ông, tôi rất tiếc là đã làm phiền ông với tin buồn này. Sumimasen, sumimasen”. Còn nữa. Để bảo vệ mấy nhà máy nguyên tử, nước Nhật đã có những samurai thời đại, tim nóng hổi, đầu ngẩng cao, 1 tay xăn áo, 1 tay viết sẵn tuyệt mệnh thư; mới đầu 50 bây giờ đã hơn 500 những người biết quên mình lo cho người khác. Những bài học làm người-đàng-hoàng này không phải dễ học, nhất là đối với người thiếu óc và không tim. Nhiều năm trước, khi đến ngày 30/4 mình hay nhớ cha nhớ mẹ, nhớ người tình, nhớ những chuyến vượt biên, vượt biển, rồi nhớ những ngày chân ướt chân ráo nơi xứ người. Nhưng gần đây sao những chuyện, những cảnh oái oăm ngoài xã hội, trong gia đình, nơi học đường, trên đường phố... hiện nay tại quê nhà dễ khiến mình nghĩ tới ngày oan khuất tháng Tư năm ấy? Có gì liên quan? Minh quả là hạ nhân nhiều chuyện!

Trần Bang Thạch

QUAN DUƠNG

Mẹ và Trăng

*Đêm nay con đứng ngắm vàng trăng
Nhớ mẹ quê xưa trĩu nặng lòng
Lúc tiễn con đi: trăng và mẹ
Giờ mẹ xa rồi chỉ có trăng*

*Tóc mẹ trắng. Màu sương trắng quá
Đầu con cũng đã điểm hoa râu
Hận nước đau lòng hai thế hệ
Mẹ ra đi mãi đến ngàn năm*

*Tóc con trắng thêm vàng tang trắng
Hồn mang nặng trĩu bước tha phương
Con ở bên này chôn dĩ vãng
Mẹ giờ lấp kín xác quê hương*

*Cuối nẻo phù sinh là cát bụi
Đời người đâu lẽ mãi tang đau
Xin mẹ hãy là trăng sáng rọi
Từng chặn đời con bớt khổ đau*

Quan Dương

Thy An

Paris - Sài Gòn,

Một Trời Ngào Ngát

*khi mặt trời cúi xuống lưng chừng đời
nhỏ vạt nắng cuối cùng
lên đôi vai khắng khiu người con gái
hãy nói cùng ta
bằng tiếng nói thật thà
về những nỗi nhớ dịu dàng đang sống lại
giữa chập chùng hoang phế*

giữa vinh nhục tàn phai
về những bước chân nào
làm ướt đầm hồn ta
đưa ta đi suốt khoảng đường dài
về lớp học xưa, ngôi trường cũ,
nơi năm ba đứa bắt đầu biết yêu
cùng đứng trầm ngâm suốt buổi chiều
ngóng theo khu phố nhỏ
hạt bụi tình rơi trên tóc em
là sợi buồn vương vấn tâm hồn ...

khi mùa hạ nở nụ cười nắng quái
rải hoa trên những con đường ký ức ngọc ngà
hãy nhìn cùng ta
về bên kia bóng núi
có dáng ai trở về
chìm trong sương đục
tiếng hát bay theo mây
mãi mãi hát ca tuổi thanh xuân
còn nơi nào cho hồn ta đậu lại
ném giọt ái ân qua những tháng ngày mỗi mòn rơi rụng ?
còn nơi nào cho lòng ta chùng xuống
nghe âm vang từng kỷ niệm xưa
rớt xuống mái đầu đã trắng bạc muối tiêu ?

khi đóa hoa hướng dương trông về phía mặt trời
như lòng chúng ta
mở cửa chờ nhau
ở một giao điểm nào đó
hơn 35 năm cách biệt ...
một ly rượu mừng, một lời chúc thật,
một ánh mắt tình, một nụ cười thân,
hãy trao cho nhau với tất cả ân cần
những xao xuyến của bao tấm lòng thôn thức
khi những bàn tay đưa ra háo hức
là những mảnh đời xích lại gần nhau
hãy lắng nghe tiếng nói nhiệm mầu
như tiếng guốc ngọc
bước trên thảm hoa thời niên thiếu.

*khi đêm lên đèn vùng trời Paris rực chiếu
dòng sông Seine mặn nồng mở rộng vòng tay
hãy ngồi gần nhau
nhìn sâu đến tận cùng khóe mắt
để thấy giọt lệ trùng phùng
trong như sương
đang hóa thành những hạt kim cương
đọng lại trên từng khoảng đời tản bọt
hãy nghe tiếng vỗ ngựa mịt mù gió lạc
từ những miền thảo nguyên lãng đãng đổ về
là tiếng thầm thì theo nhịp đập đam mê
của bao trái tim bồi hồi rung động*

*Paris, Sài Gòn,
một trời ngào ngạt
còn chữ nghĩa nào nói hết nỗi lòng ...*

Thy An

CÁI TRỌNG TY

Đến Cali Chợt Nhớ Ga Đêm Ngậm Ngùi

*đời tôi trôi nổi thời kinh động
tối bùng gió lộng đến tịnh không
cây xanh trơ ngọn cành trần trở
châu ngọc đèn thiêng huyền mộng thôi*

*trên dốc đời xoay thu bồi rối
chiếc lá rơi vụn vẹo vòng quay
côn trùng phồn phơ về huyết mộ
thông già nghìn lá phấn hương trôi
tháng ba ngựa mồi mây quên lối
ngôi sao tai ách tả tơi đời
đêm lạnh sang sông thuyền xộc xệch
chở nặng hoàng hôn đợi bến trắng*

nương gió tôi về chiều mưa vắng

*tháng ba theo quân rời bàgi
trong mắt em tôi tròn trái ấu
nắng nhựa đường. hoa đốm xuân thì
mưa gió cuồng toan. hồn rớt chỉ
ga đêm vội vã bỏ chân đi
em cuộn tim tôi trong túi xách
thả xuống sàn tàu thăm bụi tình tôi*

*mắt mùa xưa bùa thiêng ngãi rớt
chinh chiến đời gửi đạn tên bay
mưa xuân sao hạnh phúc heo may
lượng sóng xô lên tiếng rừng tuyết vọng
mưa chiều xóm bóng biển mù sóng
đá chồng trắng xóa nắng vành tang
chia xẻ chút tình xao xác cũ
hạt lệ đông đưa sợi khói vàng*

Cái Trọng Ty

DƯƠNG THƯƠNG TRÚC

Nỗi buồn chim đa đa

**Viết theo tâm sự của một người...*

...Có con chim đa đa, nó đậu cành đa.
Sao không lấy chồng gần mà đi lấy chồng xa,
Có con chim đa đa hót lời nỉ non,
Sao em nữ lấy chồng từ khi tuổi còn son.
Để con chim đa đa ngậm ngùi đành bay xa...*

Tiếng hát như những lời thở than của người ca sĩ phát ra từ cái máy nghe nhạc để trên bàn ăn đã chấm dứt khá lâu, mà Loan vẫn ngồi im bất động.

Trên tay còn đang cầm miếng bánh mì nhai dở dang.

Cô gục đầu xuống bàn, mặc cho những dòng lệ lăn dài trên khóe mắt.

Từ lúc được ông Hà bảo lãnh sang Mỹ đến nay, đã gần hai năm rồi, người bạn thân thiết nhất của cô chính là cái máy nghe nhạc này. Và bản nhạc có những lời trách móc nỉ non ấy, cô đã nghe đi nghe lại không biết bao nhiêu lần.

Mỗi lần nghe xong cô lại không ngăn được dòng lệ.

Cô nghe để vừa thấm thía nỗi đau trong lòng, vừa oán trách người đời đã quá dừng đứng trước những bất hạnh của kẻ khác, mà đem bán rao không thương tiếc.

-“...Mày thật có phước, được một người đàn ông như ông Hà về cưới, tuy ông hơi lớn tuổi một chút, nhưng như thế lại lịch lãm, biết chiều chuộng, săn sóc vợ hơn là những cậu trai chỉ biết lãng quăng tán tỉnh hư vờn.”

Bạn bè đã chúc mừng Loan một cách chân tình như thế, khi cô quyết định nhận lời lấy ông Hà qua sự giới thiệu của chú Thái:

-Cháu yên tâm đi Loan ạ ! Anh Hà là bạn của chú và cũng là một thuộc cấp của ba cháu ngày xưa. Nay ba cháu đã mất, mẹ cháu một nách mấy đứa con thơ, cuộc sống khó khăn chật vật như thế, nếu cháu bằng lòng lấy anh Hà có lẽ mẹ cháu và các em sẽ đỡ khổ phần nào. Tội nghiệp cho chị ấy ! Cả một đời chỉ biết lo lắng cho chồng con.

Mà anh Hà thì góa vợ đã mấy năm nay rồi...Đâu có gì ràng buộc...

Cái khổ của mẹ, thì Loan đã chứng kiến từ những năm còn nhỏ, khi ba mới đi tù cải tạo.

Đói ăn, thiếu mặc thường xuyên...

Có những buổi sáng, mấy chị em chia nhau vài muổng bo bo, rồi uống một ca nước lạnh thật lớn để đánh lừa bao tử, trước khi cùng với mẹ ra đại lý nhận những xấp giấy số đi bán lẻ khắp nơi.

Chẳng bao giờ cô có được những bữa ăn no lòng, chứ nói gì đến ăn ngon miệng.

Thế mà cô và đàn em bốn đứa cũng vẫn cứ như những loài cỏ hoang, vươn lên dưới ánh mặt trời, vượt qua những nắng mưa dầu dãi để sống còn cho đến khi Ba được tha về.

Cũng chỉ hơn năm sau ba lại ra đi, mà ra đi một lần miên viễn sau những tháng năm đói rét, bệnh tật trong trại tù khổ sai Má già yếu lại càng còm cõi hơn từ dạo ấy. Các em bây giờ cũng đã lớn bộn, nhưng vô công rồi nghề, vì đâu được ăn học đến nơi đến chốn. Gánh nặng trút hết lên đôi vai người chị mạnh mẽ.

Đồng lương ở một cơ sở may gia công, chật chiu lắm cũng chẳng đủ để mua lương thực đổ vào bốn cái cối xay trong nhà.

Cô bây giờ đã trở thành một cô gái đang ở lứa tuổi dậy thì, thắt đáy lưng ong, tóc thề buông xỏa.

Đã có đôi lần nghĩ quẩn, cô muốn buông thả, đi làm một cái nghề rất thịnh hành thời mở cửa để giúp đỡ cho mẹ và các em.

Nhưng lại bị mẹ ngăn lại bằng câu :

-“ Giấy rách phải giữ lấy lề...con ạ ! Đừng làm gì tủi vong linh ba con nhé !”

Thế nên khi ông Hà ở Mỹ về, tìm thăm lại bạn bè cũ và được đưa đến gia đình Loan, đã là một cái tin giật gân đối với khu xóm lao động nghèo nàn này.

-Con Loan có Việt Kiều về coi mắt, đã ghê nơi đi nhe!

-Hèn chi lâu nay nó đâu thèm để ý gì đến bọn con trai trong xóm mình.

Mỗi người một câu làm như là chuyện có thật vậy.

Mà họ nói vậy chứ cũng chưa đúng hẳn, bởi Loan cũng một đôi lần hò hẹn với Quang là con của Chú Tư xích lô ở đầu xóm. Họ có cảm tình với nhau, nhưng cũng chỉ mới ở mức độ nắm tay nhau mỗi lần Quang cố tình đón Loan đi làm về trễ, nơi đầu ngõ. Thế rồi, khi ông Hà nhờ chú Thái ngỏ lời với mẹ, thì các em cô đã nhảy cõn lên, mừng vui như ngày còn nhỏ được ăn đầy một bát bo bo.

Mẹ thì lặng thinh, nhìn Loan như chờ xem ý kiến của cô. Nhưng dường như trong sóng mắt của mẹ ẩn chứa một niềm vui khó tả.

-Thưa mẹ ! Mẹ và chú Thái đã lo lắng sắp đặt cho con như thế, con nào dám cãi lời ạ !

Niềm vui òa vỡ trong mắt mẹ, niềm vui tràn đầy trên mặt chú Thái và niềm vui cũng rạng rỡ nơi đôi môi cười thật tươi của ông Hà.

Chỉ có Loan là nghe trong lòng héo hắt.

Khi ông cười cũng đâu đến nỗi già lắm, chỉ mới ngoài năm mươi. Nhờ có cuộc sống vật chất sung túc, nên trông trẻ hơn cả chục tuổi.

...Năm anh hai mươi, em mới sinh ra đời,

Ngày anh bốn mươi, em mới tròn đôi mươi....

Thì đã sao đâu. Miễn mình giúp đôi vai gầy của mẹ trút bớt được gánh nặng. Các em có những bữa ăn no lòng, nhất là làm sao để cái nơi đặt tấm ảnh thờ của ba không còn bị những giọt mưa phù phàng tuôn xuống làm nhòe nhoẹt đi nữa.

Thế là mọi thủ tục được gấp rút tiến hành, qua ngã vị hôn thê chứ không là vợ chồng, và chỉ mấy tháng sau, Loan đã có mặt trên đất nước thiên đường này.

Từ đó đến nay, cô đã thấm thía được nỗi buồn của cái cảnh:

Chiều chiều ra đứng ngõ sau,

Trông về quê mẹ, ruột đau chín chiều.

Ông Hà chăm sóc cô từng ly từng tý, đối xử với cô thật tốt:

-Loan không cần phải đi làm, hàng tháng, anh sẽ đưa tiền em gửi về cho mẹ và các em. Học lái xe hả ? Làm gì cho phiền toái, đi đâu đã có anh là tài xế cho em được rồi. Đến những nơi hội hè đình đám chỉ thêm nhiều sự, chốn ấy chúa là hay thị phi, dòm ngó người này, người khác...

Đã gần hai năm nay, cô yên phận trong ngôi nhà kín cổng cao tường này. Chỉ còn biết bầu bạn với cái máy hát và những bài ca đại loại như Tiếng Hát Chim Đa Đa, có ai thấu hiểu tâm trạng của cô...

Cô không phải là chim đa đa, mà là một loài chim kiêu được chung trong lồng son, gác tía để mỗi ngày ra vào gậm nhấm nỗi buồn tha hương và nghe lời oán trách ní non:

...Sao em nỡ lấy chồng từ khi tuổi còn non,

Để con chim đa đa, ngậm ngùi đành bay xa...*

DươngThượng Trúc

**Tiếng hát chim đa đa - Võ Đông Điền*

TRẦN KIÊU BẠC
Bốn Bài
Lục Bát Bốn Câu

1. TRONG MƠ THẤY MẸ

*Nằm mơ thấy Mẹ dắt con đi
Sau trống trường tan dẫn con về
Sương sớm phủ vầy màu nắng đục
Tỉnh ra mới biết nắng Cali.*

2. LÒNG CA KỶ

*Màn khép rồi, anh có trọn vui?
Chờ cho khán giả bỏ đi rồi
Em lau son phấn ngoài sân khấu
Vẫn tuồng, em chỉ có anh thôi!*

3. CƠM TRẮNG

*Chiều xuống Mẹ đem nồi vo gạo
Xả hết cám đen, gạo sạch tron
Quê người cơm tối ngồi thương Mẹ
Nhìn cơm trắng muốt nhớ Mẹ buồn!*

4. CHỈ MỘT NGƯỜI

*Những dòng thơ tôi viết
Trưởng gởi cho nhiều người
Nhưng chắc không ai biết
Dành riêng một người thôi!*

Trần Kiêu Bạc

VÕ THẠNH VĂN
Nửa Đời Lâm Lụy

Giang đầu Thủy Bạc, hê! Mờ mịt

Bến nước Kim Sa khói đọa đầy
Người lỡ vận trai, hê! Âm hận
Ta cam mắt nước uống nồng cay

Mịch La ngày ấy, hê! Khói sóng
Gió dập mưa vùi bữa tứ vầy
Đành ngắm trăng sông, hê! Thế sự
Đôi thơ lấy rượu chuốt thân gầy

Bằng hữu Yên Tàn, hê! Chung Thủy
Một thoáng mù khơi nhớ dấu giày
Ngâm ngải tìm trầm, hê! Chí cả
Vẽ mình mò ngọc biển Trời Tây

Rồi mai quay gót, hê! Cố quận
Ca hát nghêu ngao hết tháng chầy
Bạc thếch chinh y, hê! Vuốt mặt
Ngâm khúc Ly Tao tỏ dạ này

Hồng nhan tri kỷ, hê! Trích địa
Chút nghĩa kim bằng quý lắm thay
Cuối nẻo trầm luân, hê! Thành bại
Sương đông hạc nội chấp chòn bay

Trải bao hưng phế, hê! Kim cổ
Gom chút tà dương bón cỏ cây
Hạt bụi truy tâm, hê! Nguồn cội
Tắm lại đầm sen Vân Trạch này

Gác chuyện công danh, hê! Phiêu lãng
Đánh giấc bên đời trắng xé tây
Cung xưa lỗi nhịp, hê! Phiêu giạt
Lưu thủy hành vân rợp bóng mây

Khúc Ca Quy Ẩn, hê! Kiêu bạt
Bỉ sắc tư phong bút mực gầy
Khúc ca lâm lụy, hê! Hào sảng
Văn thơ trác tuyệt vẫn còn đây

Võ Thanh Văn

NGÔ NGUYỄN NGHIỆM

Hồ Chí Bửu, Kẻ Lãng Bạt Ngao Du Trần Thế

Để có được cái nhìn sâu thẳm và bước đi trên thơ của Hồ Chí Bửu, quả thật tôi chọn gần 7 tựa đề để mô tả sát sao nhất biểu tượng cuộc hành hương kỳ diệu, mà nhà thơ đang lướt thướt biển ảo trong cơn mộng thi ca. Quả tình, chỉ có chữ ngao du trần thế của một kẻ lãng tử mà Võ Tấn Cường gói gọn như một dấu ấn, là tôi coi như ngôn từ đất địa, để mô tả mọi tư hướng lãng bạt bùng cháy một cách quý quái trong quan điểm thơ Hồ Chí Bửu.

Cách thức lập trình một quan điểm nghệ thuật của nghệ sĩ, phải chăng được bao quát bằng một khối óc đầy tinh huyết, hầu sáng tạo được khung trời riêng biệt cho chính nơi cư trú thiên hình vạn trạng của tha nhân. Người ta thường đứng núi này nhìn cảnh quan lập thể của cao sơn khác, nên sự thiên kiến giữa nhận định đối tượng quả tình mang nặng tư chất cục bộ. Nếu một vườn hoa chỉ đầy rẫy một sắc hoa như một sự trùng điệp của sự vô tính thì nghệ thuật là cái vát vuông cô hồn, không tinh khí, nghèo nàn bằng những phục trang tiền sử thô kệch, lạnh lùng. Như thế, thì còn phân biệt làm gì giữa cõi vĩnh cửu và cái nhất thời, cũng như lập dựng một thế giới chỉ bằng những hình ảnh robot, cứ lập lòe tư tưởng bằng những phản xạ của con chip vô hồn, đã có phân biệt gì nhau. Hoa thì phải có hương và ngan ngát muôn loài tung nhụy vàng rực rỡ khắp cùng không gian sinh hóa.

Đâu nhất thiết một cọng cỏ rêu xanh nhòe mình làm lung lay được một ánh trăng vàng, cũng như đâu nhất thiết vàng trắng phải soi mình cho cỏ dại phiêu linh. Tất cả đã có sẵn chan hòa trong vũ trụ mệnh mông, tự nhiên mà hằng hiện hữu, vì nghệ thuật hóa sinh bằng tư hướng cơ địa nguyên khai của kẻ ngao du. Trăng có bày tỏ gì đâu, cỏ có thì thâm gì đâu, mà người nghệ sĩ cứ phải oằn mình lưu đầy cho trọn kiếp sơ nguyên. Mỗi cá thể đều chiêu nghiệm cho chính bản thân mình, không thể vay mượn hình hài hay hơi thở của chung quanh làm lẽ sống. Cái bất chợt không tương ngộ trong sự sáng tạo của mọi tha nhân, đều là cái hữu tình thuần túy, tự nhiên mà có được trong cơn mộng nghệ thuật. Chính vậy, vườn hoa mới chao nở vun đầy bằng vạn sắc hoa. Tinh hoa của mỗi loài mỗi khác, cách biệt nhau như một cá tính siêu việt riêng lẻ, lập dựng cho mỗi loài một thế giới riêng tư, kỳ bí như chính bản ngã hóa thân. Thơ của một thi nhân, cũng chính là sự hóa thân diệu hoặc như vậy, nên cái riêng của từng thần hồn đã lập dựng được cả một thế giới sinh diệt quanh ta...

Hồ Chí Bửu, vẫn có cái ngao nghệ của một kẻ sáng hóa, dù có những lúc vung tay quá trán. Nên đang bay lượn hạo nhiên giữa vùng sinh thực khí sung mãn thi ca, thì bỗng như tia chớp cân đầu vùn vòng vào bước ngang lối sống. Mây gió tuôn chảy

không theo một định số nên thơ anh chu du lắm lúc như tình cờ nhỏ giọt xuống từng con chữ một cách kỳ hồ, làm nhuộm đủ sắc màu xanh đỏ tím vàng, không yên ổn được uy dững mà hồn thơ sẵn có. Hồ Chí Bửu nặng nề một kiếp tài hoa, đầy đặc công lực để đưa đầy thời gian không gian thơ đi vào một lối quang hóa riêng biệt, mà có lúc đọc thơ anh, tôi có cảm giác như phiêu lưu biến hóa chữ nghĩa trong những con mộng phù ảo của văn nghệ, có khác gì muôn rập khuôn với những hình dáng phù thủy ngôn ngữ của Bùi Giáng, Nguyễn Ngu Í, Nguyễn Đức Sơn... hay gần đây là một Bùi Chí Vinh trí tuệ đầy thông minh hoa dạng phù phép ngôn từ, cho cuộc hí trường này đầy ý sáng hóa, bay nhảy.

Thơ Hồ Chí Bửu tung tăng sắp đặt, ngạo nghệ, phiêu bồng... loang loáng trên bề mặt của con nước thủy triều phủ đầy mầm xanh bèo dạt, nhưng nếu đi sâu vào chiều lặn của thơ anh thì những bi kịch hoang vu của thân phận lúc nào cũng bám víu cuối cùng, như chợt nói lên điều gì chưa chát bên góc đường ta ngồi nhặt hoa rơi. Mặc dù, khi thơ phát tiết, cái hơi thở phán xét bao giờ vẫn đầy nét tung tung cuồng nhiệt bộc phát như một cái khuynh khoái của một dũng sĩ, vừa tuốt gươm bay lượn công phu, đánh vèo vào không gian những tiếng sấm vỗ đầy hoang sơ. Phút giây bày tỏ của thơ đi, hầu như mười lần như một, nổi trầm mặc của hàn sĩ đều được bỏ rớt những quan hoài quy ẩn: hai mươi tuổi đã quá lý/giang hồ tứ chiến thứ gì cũng chơi/ cho đi chẳng biết lỗi/ phút giây tàn cuộc-đến hồi trắng tay. Nhiều lúc đọc thơ Hồ Chí Bửu, nếu được ban phát trong những cuộc rượu tàn canh, vun vẩy đầy sinh khí của bằng hữu anh em ngâm nga từng đoạn thơ anh như giây phút vắt hồn chiêu sinh, có lúc ngôn ngữ bật dậy bất ngờ làm sôi sục cái nông cuồng khinh khoái, chen lẫn trong ý nghĩa quái dị như vừa mới phun trào từ kẻ hờ phún thạch cổ đại. Thơ vừa mới ám đầy những dòng chữ xét nét trào lộng, bỗng chốc cuối câu đã vương vãi tự kỷ, quay ngược lại nội tâm trầm cảm, bơ vơ : vào blog như thăm khu vườn lạ/có hoa chanh hoa bưởi hoa hồng/có chim phượng chim oanh và chim cú/có kỳ đà các kè lẫn kỳ nhông/ta rất muốn sửa mình cho đúng đắn/ nhưng sao thơ cứ mai mĩa bất cần/suốt đời ta chưa một lần may mắn/chùa khép rồi còn vọng tiếng chuông ngân...

Trải qua một định số của kẻ làm thơ, Hồ Chí Bửu cũng là nhân vật kiên trì và thủy chung với con đường nghiệp dĩ. Đẳng đẳng hơn 40 năm nay, nhà thơ vẫn bước đều trên hướng đi định sẵn, dĩ nhiên cái thuận lợi có, cái hư hoại có, tất cả như trò trên cột của gió bụi giăng mắt bám víu đàng đẵng gót chân lẫm lẫm. Theo thói thường ai dám khẳng định rằng cái thuận lợi là hoàn chỉnh, cái hư hoại là sai lầm? Mọi vật thể đều chan hòa trong tứ đại, đất nước lửa khí, hay nói gọn gàng hơn theo triết ngữ phương Đông, nhận định hoằng hóa, xê dịch trong nguyên lý âm dương. Lưỡng nghi cũng là một cân bằng đối lập, đưa đẩy biến hóa vọng tưởng của loài người trong cõi hồng trần tạm bợ, bước đến ranh giới bỉ ngạn. Làm sao lấy quan điểm cực đoan của chính một cá thể tiểu vũ trụ lẻ loi riêng mình, làm thước đo cho một mắt xích thiện mỹ, tốt xấu, mà phê bình tư tưởng và thần trí người khác. Cách đây cũng gần 2 năm, sự chênh lệch của một kẻ sĩ gói đầu trên những thành công mông lung về khuynh

hướng nghệ thuật của riêng mình, xem vũ trụ nghệ thuật chỉ còn là vườn hoa đơn sắc, độc tôn hậu hiện đại, xóa hết công trình văn học và những dòng sinh khí lý triết xa xưa, để bước vào con đường chẻ nhỏ ngôn ngữ, như là một sự giành giật trí não và sáng tạo. Đường đi thì còn xa thẳm, tương lai của thuyết tân lập còn phía trước, vời vời...

Kẻ trầm tĩnh vẫn phải là nhà thơ, gánh trên vai những quan niệm sáng tác riêng mình, thản nhiên đối mặt nhu cương, cũng như Thiền Sư Nam Tuyền chỉ bông hoa bùng nổ trước sân: “Người thời nay nhìn hoa không như hoa mà như mộng”. Thì thôi, cứ như Hồ Chí Bửu phải chân ngồi xuống chiếu/làm với nhau xị một xị hai... cái bất chợt tai bay vạ gợi lần đó của Hồ Chí Bửu khiến tôi vạ lây, nhưng bỗng nhiên tĩnh tọa lại, vì biết rằng trăng gió (hay nghệ thuật) là của trời đất, không phải của báu riêng ta. Thành quả mới khẳng định trọng đại cho sự thành công nhiều ít của hướng tới. Chính vì vậy, kẻ lập ngôn và tín hữu, muốn chinh chu tiếng nói lập trình hệ thống văn học mới không bị khập khiễng, trên bước phiêu du chưa định hình chính thống, điều tối cần thiết là họ phải thông thấu xuyên suốt tư tưởng lập dựng các lý triết khác trong mấy thiên niên kỷ trôi qua. Vì vậy, ý kiến của cái mới và cái cũ, vẫn tạm được phân chia một cách chủ quan, và thiên kiến sẽ làm sai lệch thẩm thương chủ hướng sáng tạo nghệ thuật. Nhiều lúc, tôi hiểu nhiệt huyết và tâm thức của anh em, năng nổ bay nhảy trên bước đường sáng hóa của một không gian mờ ảo của nghệ thuật, đôi lúc cũng cực đoan bằng lòng hoặc chối bỏ tư tưởng khác, dù đó là khóm hoa mẫu đơn tinh khiết đang rung rinh sinh khí bên hàng rào lãng đãng sương mai. Cái đẹp của Chân Thiện Mỹ không chỉ có một, mà hằng hà sa số tinh quang lấp lánh làm diệu kỳ thêm cho kiếp sống. Có lúc Hồ Chí Bửu bước đi bằng trái tim vô quái ngại, trên một không gian nghệ thuật kỳ ảo quen thuộc của chính mình, nên ý kiến của anh về Thơ đôi lúc khiến tha nhân phải phân vân. Túi thơ nặng trĩu suốt cuộc hành trình hóa sinh cho riêng mình, khi mở ra trưng bày trong trời đất bằng tất cả chân thật, thì chắc chắn nhà thơ biết rõ mình là ai, làm gì và dĩ nhiên bảo vệ được quan điểm mình đã bước qua trải nghiệm, giúp cuộc soi bóng kỳ thú với nghệ thuật, biểu lộ đầy đủ chất người...Đích tới gần hay xa, cỏ hoa hay gai góc, dĩ nhiên còn nằm riêng vất vưởng cô độc trong thế giới mà nhà thơ đang dìu bước thơ đi, chiêu niệm lại bản sắc đầy tịch liêu, chắc hẳn để thấy lòng mình đỡ quạnh hiu.

Vùng đất địa linh biên cương Tây Ninh, không gian thơ kỳ thật có nét u trầm phương phát lãng bạt của bóng dáng đạo sĩ thông tay bước vội giữa kẻ đòi, giữa bao ngát núi rừng lất phất mùi trầm hương đầm ngát sự tuôn chảy cho nhiều dòng thơ tài hoa kỳ thú. Lắm lúc, tôi có cái nhìn so sánh vùng huyền mặc Tây Ninh với quê tôi vời vời tiếng gió núi đầy mặc khải của cụm Thất sơn bao ngát sâm giảng. Hình như cả hai bao trùm trong một tinh hoa hựu huyền vượt thoát gần tương đồng mọi mặt: âm dương diệu hoặc của cuộc đất, khí lực bát ngát phủ đầy trên ngõ tới của quê hương... Trước 1975, lớp trẻ văn nghệ mang đầy nhiệt huyết, tạo lập nên một khuynh hướng nghệ thuật, lặn xả vào những cuộc dấn thân trước cuộc chiến tranh đang phủ

đầy ngô ngách quê hương. Tiếng nói và lương tri người làm văn nghệ, là ngọn đuốc góp phần soi sáng cho tiếng nói văn học nghệ thuật miền Nam. Ngoài các nhà văn lão thành như Từ Trầm Lệ, Trường Anh, Phan Phụng Văn, Huỳnh Phan Anh... anh em văn nghệ trẻ hơn như Trần Thy Dã Tràng, Sa Chi Lệ, Hồ Chí Bửu, Điệp Thuyền Ly, Nguyễn Quốc Nam, Vũ Anh Sương, Vũ Miên Thảo, Hồ Thi Ca, Khaly Chàm... cũng lập dựng được cho văn nghệ vùng đất này một sức sống mãnh liệt. Hồ Chí Bửu gắn chặt với văn nghệ Tây Ninh, bằng tiếng nói của tờ tạp chí Biên Giới, nhưng khi tạp san Động Đất ra mắt, cùng với sự gánh vác của Sa Chi Lệ, thì Động Đất là chỗ đứng bề thế hơn, góp mặt nhiều cây viết tiếng tăm của miền Nam.

Say mê kiên trì bay nhảy trên sáng hóa văn hóa văn học nghệ thuật, Hồ Chí Bửu với một bề dày văn nghệ bao năm phiêu bạt, nên sự hòa quyện sâu sát với cuộc đời và chữ nghĩa đã là dấu ấn trên trọng cho nhà thơ, suốt hành trình hòa âm trong cuộc lữ. Bởi lúc nào cũng hòa quyện trong thơ, như một thánh hóa cuồng nhiệt, nên nhiều lúc thơ Hồ Chí Bửu nghênh ngang ngẫu hứng, như bạch mã (phi mã) chưa kìm được yên cương, nhiều lúc muốn xoay đầu về núi, về chôn đất hứa/rớt lại nơi đây một chút ngậm ngùi/ mà ước mong ngồi bên ngày tháng đếm sâu trên lá/còn lại gì ngoài mấy vần thơ. Cái định hướng huyền hoặc nhào lộn giữa một không thời gian mênh mông, hình như để thỏa chí bạt ngàn, không chấp nệ ý hướng, sự buông thả nhiều lúc làm xáo trộn cái tịnh yên của thần trí, cái bốc đồng quang quả, khiến thơ hồng học đầy hơi thở nghịch ngợm trong nguyên lý đối chiếu, tâm chân: quá buồn nôn trước cái trò chữ nghĩa/kẻ hứng người tung trông thật tức cười/ôi nghuỡng mộ với mấy con trâu đĩa/giữa rừng già mà dỡ thối đười ươi.

Thơ Hồ Chí Bửu nhiều bất chợt kỳ lạ, không định hướng trước được, phải chăng thơ đến với anh cũng chớp nhoáng như những ngôn ngữ đã bộc phát thành thơ? Hồ Chí Bửu có lẽ làm thơ rất nhanh, nhỏ giọt thành thơ, và sự hoàn chỉnh bài thơ chắc nhà thơ cũng ít chu toàn, chỉnh sửa. Hình như thơ tự nhiên đến, và tự nhiên đi, thanh thoát vô cùng cho nẻo đi-về, tung tăng bay nhảy không rào đón, nên nhiều khi bằng hữu chỉ thấy mặt nổi của bài thơ, vì cái ngông cuồng phiêu bạt lướt thướt dày đặc chính diện. Phóng túng, lý sự, đùa cợt trước cửa hạo nhiên, nhưng thật sự Hồ Chí Bửu còn nhiều ẩn ức, đầy nỗi u buồn miên viễn, thấm ngấm giữa hồng tâm. Tung hứng trong thơ Hồ Chí Bửu, có phần nào trừu tượng điệu hoặc, mà giữa chữ nghĩa lý thú tung tăng đùa giỡn có nét thông thái đầy phá phách.. Nhưng khi tôi lặng lẽ chong ngọn bạch lập, soi lại mặt lần khuất, chìm lắng trong dòng thơ anh, tại sao trăm lần như một, mỗi câu kết trong từng đoạn thơ lảng bặt của Hồ Chí Bửu vẫn hát hò mà nước mắt rưng rưng. Cái buồn cố hữu, quả thật đã thấm đẫm từ nguồn cội trái dài suốt 5 thi tập mới nhất, được Hồ Chí Bửu xuất bản từ đầu thiên niên kỷ này.

Tôi hiểu Hồ Chí Bửu, ngoài cái chịu đựng của một kẻ lữ hành, đang cô độc ôm thơ bay lượn ngạo nghễ lang bạt, đầy kẻ ghét người thương, nhưng chắc chắn cái không gian thơ đầy rẫy phù sa sông núi, khí thiêng cố thổ, vạch riêng cho một hồn thơ khung trời sinh hóa, bất khả xâm phạm, thì thế tục thường tình xin hãy ngăn ngó!

Bên cạnh cây bạch lạp vừa soi, bóng dáng kẻ lang bạt ngao du trần thế, vẫn làm chau đi ngọn gió, hàng hàng câu thơ vừa hát được ra lời...

Ngô Nguyên Nghiễm

VƯƠNG HỒNG NGỌC

Khúc biển ca

(Viết thay những tấm lòng và những “bờ vai”)

*Khi nào nghe lòng mình như mở hội
Nhịp tim yêu rộn rã khúc nhạc vui
Lòng ta đó dạt dào muôn sóng vỗ
Sẽ cùng em vỗ chung nhịp yêu đời*

*Khi nào thấy lòng bấn khoăn nghi ngại
Những sầu tư không có lối đi/về
Lòng ta đó rộng dài không bờ bến
Cho sầu em trôi về cõi mù khơi*

*Khi nào thấy Tin Yêu dần phai lạt
Hãy về đây để thấy biển mặn nồng
Lòng xanh thắm nghìn đời không thay đổi
Sóng bạc đầu vẫn vỗ nhịp trăm năm*

*Khi nào thấy biển đời mù sương phủ
Lòng em chùng bao nỗi nhớ đầy vơi
Biển lòng ta điệp trùng muôn sóng vỗ
Chờ dùm em bao nỗi nhớ xa đời*

*Khi nào thấy lòng đời như eo hẹp
Hãy về đây căng buồm mộng phiêu bồng
Sóng sẽ đưa em đầu nguồn cuối bãi
Khắp lòng ta để thấy biển menh mông*

*Khi nào nghe giấc mơ đời mòn mỏi
Nhọc nhằn trôi buồn bã nhịp lẫn trầm
Ta sẽ gọi trăng, sao, cùng mây gió
Gom sóng lòng ru em khúc biển ca.*

Vương Hồng Ngọc

XUÂN BÍCH

Em Về

*em về như cơn gió ngoài song
đánh thức cơn đau đã thuộc lòng
những phút bên nhau buồn lẫn tránh
khu vườn thương nhớ lại vào đông*

*em về như giọt nắng pha sương
ướt thấm tương tư ướt cỏ trường
năm tháng chung đường vui đại học
nhưng rồi hai đứa lại hai phương*

*em về đọng lại một đây vơi
giếng mắt sâu dung chứa cuộc đời
vẫn giấu cho nhau lời uẩn ức
chia hoài con số lẻ phân đôi*

*bao giờ bơi xóa được hoài nghi
và để em nghe hết những gì
và để em không còn lưỡng lự
không còn lần nữa tiễn em đi*

*khi nào em trở lại quê này
đời vốn vô thường sao chẳng hay
sao vẫn phiền nhau câu hỏi ấy
cuộc đời muôn nẻo lối mây bay*

*em về ta ở lại hoàng hôn
màu nắng sa – tan vẫn đủ buồn
thieu cháy một khoang nhìn ảo tượng
khi mình rất thật một cô đơn*

Xuân Bích

YÊN SƠN

Niệm Khúc Tôi

*Biết Bé của anh giờ này đã thức
Đang nhâm nhi cà phê, sáng mù sương
Đổi mắt nhìn xa về phía đại dương
Và tư lự nghĩ về anh của Bé*

*Sáng hôm nay ông mặt trời dậy trễ
Mây giăng mù và hơi lạnh se da
Anh lắng nghe từng tiếng động trong nhà
Từ dưới đất, trên lầu đều trống vắng*

*Anh nhớ Bé giữa không gian tĩnh lặng
Nhớ những lần gây gổ giận hờn nhau
Dẫu có thể nào cũng chẳng được lâu
Vài ba bữa lại nhớ nhau quẩn quýt*

*Con đường tình với tương lai mờ mịt
Có lẽ chỉ là giấc mộng dài thôi
Tình chúng mình theo ngày tháng đầy vơi
Sẽ như con nước êm xuôi về biển*

*Bé của anh ơi dù bao tình huống
Mình vẫn có nhau cũng đã tuyệt vời
Ai có lường đâu ngang trái cuộc đời
Đã rụng xuống giữa đời mình nghiệt ngã.*

Yên Sơn

TRẦN VĂN SƠN

***Uống Rượu Tại Nhà Lê Hùng
Với Trạch Gầm , Thiết Trọng,
Lê Phi Ô, Phan Bá Thụy Dương,
Vương Trùng Dương...***

*Rượu rót tràn ly nâng ly cạn
Lực kiệt thân tàn vạn nỗi đau
Càng uống nhìn nhau càng khóc hận
Giày Saut chưa dẫm nát rừng sâu*

Rót thêm ly nữa mời bạn hiền
Chưa say sao mắt bạn rưng rưng
Thăm sát tử sinh trong lòng địch
Sá gì ly rượu buổi tàn đông

Chiến trận bày ra trên bàn rượu
Bình Long- Quảng trị- Chiến khu Đ
Pleiku- Bình giã- Đồi Bão Đại
Tráng sĩ đi không hẹn ngày về

Quanh quần bên ta hồn chiến hữu
Về đây gặp bạn chiến trường xưa
Sống gửi thác về , nâng ly rượu
Ta bạn chung lưng gió chuyển mùa

Sĩ khí có ai hơn Khương Thượng
Đành buông câu sông vị chờ thời
Đồng đội đưa còn thặng mất tích
Hài cốt phơi xương trắng núi đồi

Về đây mờ mịt khói sương vây
Quỉ ám đường quê mắt lệ đầy
Sông núi hồn mang người và thú
Đất xông âm khí dậy trời mây

Tàn tiệc chông chơ bàn ghế lạnh
Gặp nhau thoáng chốc vội chia tay
Bạn về ta ở đời hiu quạnh
Râu tóc bạc phơ tiếp nối ngày

Tiệc tàn chẳng lẽ tàn theo tiệc
Còn triệu con tim vạn tấm lòng
Còn triệu con tim chung nhịp đập
Vùng lên đồng lực dựng non sông

Trần Văn Sơn

TRẦN PHÙ THẾ

Miếng Sầu

*bỏ vào miệng cắn miếng sầu
sầu không tan được nỗi sầu nhân đôi*

*bỏ vào miệng trái tim tôi
em không nỡ cắn nhưng lời rất đau
nhớ ngày hai đứa lấy nhau
tuần trăng mật thắm đỏ màu ái ân*

*mùa đông cứ ngỡ mùa xuân
nhìn trăng cứ ngỡ là trăng riêng mình
niềm vui cứ ngỡ rộng rinh
chia cho thiên hạ cái tình hai ta*

*bỏ vào miệng cắn thiết tha
nghe hương vị ngọt chan hòa chân răng
từ ngày mất dấu bước chân
nỗi sầu đeo nặng nghìn cân một mình*

*từ ngày em cắt chữ tình
se se duyên nợ lỏng nghìn dây oan*

*bỏ vào miệng cắn chữ nàng
nàng như nước bọt ta màng nữa chi
cái tình, cái nợ, cái si
sao em cứ thốt tiếng chì tiếng than*

*miếng sầu anh nuốt tận gan
xoáy đau hết cỡ biết ngần nào quên
miếng sầu anh nuốt buồn tênh*

(Đêm cuối năm viết cho má)

Trần Phù Thế

TRẦN VĂN LƯƠNG
Chiều Đua Với nắng

Dạo
Mai kia nắng trở về đây,
Biết chẳng lẽ khách chiều nay không còn.

Chiều Đua Với Nắng

Đường thon thon nét bút,
Lộ trình dài, hun hút bóng xe thừa.
Người nôn nao vót vát ánh dương thừa,
Cố đến đích khi ngày chưa tắt nắng.

Cánh đồng hoang bằng bặt,
Cây khô lẳng lẳng giật lúi.
Con bò khờ cặm cũi lui cui,
Bòn vét chút ngọt bụi trong cỏ áy.

Bon bon xe chạy,
Nóng nảy nắng về xa.
Hai kẻ không nhà,
Cùng bôn ba chung lối.

Trời chông chênh sụp tối,
Giật mình bối rối nhìn quanh.
Đường thiên lý lạnh tanh,
Người chán nản nhẹ quành ra ngõ vắng.

Chiều chạy đua với nắng,
Dù ai thắng ai thua,
Cũng là chuyện vui đùa
Vô ích tựa giữa mùa thu đếm lá.

Con chim nhỏ lạnh lùng trên tảng đá,
Mỉa mai nhìn người khách lạ bắn khoăn.
Chón trần gian vốn đã sẵn nhọc nhằn,
Sao vẫn mãi lẳng quăng mua phiến khô.

Kiếp sống tạm, khác nào manh áo cũ,
Mặc lâu rồi, cũng phải giũ quăng đi.
Người dù may, ít gặp cảnh sinh ly,

Nhưng tử biệt trước sau gì cũng đến.

*Đời mỗi người mỗi bến,
Đã lên bờ, quuyền luyến cũng bằng không.
Hãy để mặc con sông
Đưa định mệnh đi về trong tĩnh lặng.*

*Dòng lịch sử bao năm dài đằng đẵng,
Chốn phù du, nào kẻ thắng người thua,
Nào công hầu, nào giặc cướp, nào vua,
Ai thoát được lời thiên thu rêu gọi?*

*Đêm luống cuống, mây vật vờ trôi nổi,
Sương mịt mờ, gió rổi thổi miên man.
Áo vụng vỡ giòn tan,
Người hoang mang dụi mắt.*

*Dĩ vãng đà khuất mặt,
Bản bất nẻo tương lai.
Chỉ còn đây thân xác cũ rạc rài,
Gượng lê lét trên lối dài hiện tại.*

*Trăm năm nữa, nắng kia còn trở lại,
Người hôm nay mãi mãi sẽ không còn.
Họa còn chẳng một nắm đất còn con,
Cùng mảnh đá đã mòn phai nét chữ.*

Trần Văn Lương

TRẦN YÊN THẢO

Một Con Người Khác

Trong Thơ Phan Bá Thuy Dương.

Những năm hậu bán của thế kỷ trước, tôi rất quen thuộc với một Phan Bá Thuy Dương của tình yêu, của lãng mạn, của thiên nhiên, của chiến tranh và thân phận làm người... Một vóc dáng khác thường trong những cảnh ngộ rất thường. Bước qua thế kỷ 21 này, nhân đọc “Lời Gọi Cỏ May” (tuyển tập thơ văn của Phan Bá Thuy Dương, nxb Little Saigon 2012), tôi chợt bắt gặp một con người khác trong thơ anh. Một bóng dáng ngàn năm thơ thần đi tìm chính mình, đi tìm khuôn mặt

ngàn đời bất biến bất dịch của mình từ trước khi sinh đến sau khi sống. Một hành trình cho dù vận dụng cả thời gian lẫn không gian cũng khó bề đo đếm!

Không biết trước hay trong hành trình, Phan Bá Thuy Dương chợt phát hiện sự tráo trở của chữ nghĩa văn tự. “Vất kinh thư”, “Chôn kinh thư”...chỉ là cách diễn đạt. Thực ra anh đã lẫn lộn trên văn tự, dẫm đạp lên văn tự rồi bỏ văn tự lại sau lưng, nương theo tự nhiên giới, trở về cái khởi thủy không văn tự. Có điều, nương theo bóng trắng thì vàng trắng chơi trò cút bắt:

ném công án, vất kinh thư bất ngộ

theo đường trắng

trắng khi tỏ khi lu

(Liên Khúc Vô Thường)

Nương sông về biển mong tìm cội an nhiên, thì càng mơ mơ hồ hồ trước thiên nhiên vô tận:

huỷ công án, chôn kinh thư khai ngộ

nương sông ngòi biển cả tới an nhiên

nửa u hoài, nửa chợt nhớ, chợt quên

bổng tan tác cùng tiên thiên, tự ngã

(Liên Khúc Vô Thường)

Hành giả thời xưa khi ngộ tánh thì thông tay vào chợ, đánh bạn với bọm nhậu và phường thọc huyết heo. Vì ta là Phật mà tội nó cũng là Phật. Còn Phan Bá Thuy Dương khi thông tay vào chợ thì:

bụi khói mê man,

chênh chênh nắng gầy

lời phố thị chập chờn như ảo giác

(Liên Khúc Vô Thường)

Thiên nhiên không thoả hiệp với ai, nhưng cũng chưa hề lừa dối ai. Chẳng qua cái “cơ” và cái “duyên” chưa có vận hội trùng trùng, hoặc không cần thiết phải trùng trùng. Chính ở cái mâu chốt “không cần thiết” này, Phan Bá Thuy Dương đã khám phá một cảnh giới ngoài dự liệu. Đó là, ngàn xưa hay ngàn sau cũng vậy thôi. Lâu xanh hay đạo tràng cũng vậy thôi. Hữu dụng hay vô dụng cũng vậy thôi. Bồ đề hay kẻ chợ cũng vậy thôi. Sở đắc hay vô sở đắc cũng vậy thôi. Cả cái “ta” lẫn cái “người” đều đã hoà đồng trong đại ngã từ vô lượng kiếp, thì cần gì phải biết ta là ai? người là ai? Chi bằng cứ một mình đánh chén, để khỏi uổng phí từng cái chớp mắt đáng giá ngàn vàng của cuộc chơi. Còn hành trình cứ phó mặc đôi chân, mọi cảnh ngộ cứ phó mặc cho tự nhiên giới:

rượu độc âm hề, chân lạc loài đưa

mây biến dịch, mưa chắt chiu giọt nhỏ.

(Liên Khúc Vô Thường)

Tôi nhớ trong “Đạo Đức kinh” có một câu đại khái như vậy: “Kẻ khéo buồn bán thì trông vào nhà không thấy hàng hoá. Người trí thì trông như khù khờ”. Quả

thật, nhìn vào thơ Phan Bá Thuy Dương, tôi cũng không thấy hàng hoá. Và thường khi cũng...có vẻ khù khờ.

Trần Yên Thảo

TRẦN DZA LỮ

Khi Về Trường Cũ

*Khi trở về-ngắn gọn bên trường cũ
Phượng đỏ rung rung nỗi nhớ tình đầu
Trời vẫn xanh trong mắt Huế-ca-dao
Sao chiều tím trong tôi màu kỷ niệm?*

*Khi trở về-Huế vẫn còn nắng lụa
Ai mơ ai theo mấy nhịp Trường Tiền?
Sao tôi đứng một mình tôi lơ ngơ
Mùa hạ buồn khi ngái ngủt tình em...*

*Khi trở về-bên hàng cây Long Nảo
Tôi vin cành xao xuyến đến đăm đăm
Mộng ngày xưa ký thác với dòng sông
Nay soi bóng ấu thơ nào hực hăng?*

*Khi trở về-Còn trong tôi hoài cảm
Bạn bè nay phiêu bạt bốn phương trời
Phượng vẫn nở sao lòng sầu vô hạn
Hỏi ai người chia thương nhớ cùng tôi?*

*Khi trở về-biết là không còn nữa
Bóng thầy xưa như mây trắng qua đời
Ngôi trường cũ âm thầm như dấu lặng
Ngày mai rồi tôi biệt người ơi!*

Trần Dza Lữ

NGUYỄN AN BÌNH

Một Thuở Người Về

Người về trong mơ hay chiêm bao

Môi thơm còn ngát nụ hôn đầu
Thịt da chưa nở rời thương nhớ
Đã vội chia lìa, nhói tim đau.

Người về theo mưa hay sương giăng
Chút nắng thu xa cuốn bụi lấm
Mắt ai mang cả trời giông tố
Lạc bến bờ xưa xóa dấu chân.

Người về chờ sao hay trăng lên
Đèn khuya hắt bóng dáng ai quen
Sao ta lại đứng chờ vô vọng
Chỉ thấy gió lùa qua phố đêm.

Người về cùng mây hay hoa ngâu
Lang thang trôi mất mộng ban đầu
Rụng rơi từng cánh phai hương thắm
Hiu quạnh một đời như cỏ lau.

Một thuở người về bên hiên cũ
Đâu còn son trẻ để tìm nhau
Tóc thề phiêu dạt đời dâu bể
Ưa mắt nhìn theo đến bạc đầu.

Nguyễn An Bình

NGUYỄN ĐỨC NHƠN
Mẫu Thuốc Cuối Cùng

Vắt mẫu thuốc cuối ngày mà lòng buồn rười rượi
Ngày hôm nay hay ngày mai rồi cũng vậy
Cũng mong manh như giọt sương chiều
Cũng nhịp nhàng những bước đi hiu
Theo ngõ vắng về nơi vô định

Có những lúc say mèm chợt tỉnh
Đời quanh ta cuộc sống đứng dừng
Như con chim giữa núi giữa rừng
Cất giọng hát bài ca vô lượng

*Vắt mẩu thuốc cuối ngày trên dòng đời vô định
Như con nước bốn mùa không biết đâu bờ bến
Mênh mông...
Mênh mông...*

*Người ở quanh đây xin người hãy lại gần
Xem con sóc chuyền trên bờ giậu
Xem diều thuốc chiều nay chưa kịp giấu
Bàn tay run ảm lạnh đời thường*

*Thương người xưa dốc cạn hồ trường
Mà bốn biển năm châu mờ mịt
Sông núi ngàn năm bỗng giật mình tỉnh giấc
Gởi hồn oan theo gió về xuôi*

*Con chim non cất tiếng ngâm ngùi
Sương đầu núi bay về lãng đẵng
Rồi ngày mai ta lại gặp ta buổi sáng
Và buổi chiều và diều thuốc trên tay*

*Đốt tương lai cháy lụn từng ngày
Thương mái tóc hắt hiu từng sợi rụng*

*Ta muốn hỏi vì sao cuộc sống
Vẫn thản nhiên như dòng nước trôi nhanh
Như buổi chiều khi có nắng vàng hanh
Như con sóc vẫn chuyền trên bờ giậu
Như chiều nay ta nghe lòng bối rối
Và mẩu thuốc cuối cùng đã tắt giữa bờ môi.*

Nguyễn Đức Nhơn

NGUYỄN DƯƠNG QUANG
Một Ngày Với Bạn Bè Xa
(Gửi các bạn Phan Thiết, Phan Rí, Chợ Lầu)

*Vẫy tay Phan Rí, leo xe ngựa
lóc cóc đường trưa nẻo Chợ Lầu*

*này nhỏ, thôi đừng roi cương nữa
cho ngựa phiêu bông với bạn tau*

*Mùa hạ cầu Nam hâm hấp nước
thương con cá nhỏ quẫy trời xa
ta cũng có nhiều khi tù túng
vắng bạn bè lạnh buốt xương da*

*Trưa nay hạ hay sáng mùa xuân?
ngả nghiêng mười đũa loạn mười vắn
vắn tục, vắn thanh, vắn xuôi, ngược
nhạc thơ cuộn cuộn gió thênh thang*

*Ngựa, tai bốc nhạc phi lớp lớp
ngựa, mắt say thơ kiệu dật dờ
trời trưa sướt khoái xanh biêng biếc
đất nắng phiêu diêu hồng lơ thơ*

*Có người vợ trẻ ngưng buôn bán
đếm bạn chồng đo mực nôi cơm
đất chưa kín chiếu đàn sôi tiếng,
thơ cũng bùng lên đợi để Nùng*

*Thơ chảy trăm sông rùng ghé biển,
nhạc lồng mây nước đất bên trời
ta mãi mê giữa vòng bè bạn
ôm đàn ràn rụa khúc đời trôi*

*Chiều chưa? giọt nắng vơi đầu núi
ngày vui trôi nước chảy qua cầu
bốn hướng đàn chim xa lác đác
bao giờ? đâu biết? mãi thương nhau.*

Nguyễn Dương Quang

MẠC PHƯƠNG ĐÌNH
Nhớ Sài Gòn

Nhớ Saigon buổi chiều mưa bất chợt

*mái hiên nào anh đã đứng cùng em
con mưa ngán đủ cho mình quen biết
và cho nhau một nỗi nhớ êm đêm*

*nhớ Sài Gòn, những hàng cây bóng mát
ta chờ nhau vào những buổi tan trường
những chiếc lá bay trong chiều kỷ niệm
xuôi dòng đời như những sợi tơ vương*

*nhớ Saigon, con đường qua Chợ Cũ
một đêm nào mình đã nắm tay nhau
trăng mười tám phía bờ sông rọi lại
ánh trăng khuya lấp lánh nụ hôn đầu*

*nhớ Saigon một mình anh ngóng đợi
chuyến tàu đêm em trở lại sân ga
tàu đến chậm trong màn mưa buổi tối
mình ôm nhau mưa, nước mắt nhạt nhoà*

*nhớ Saigon ngày chia tay lặng lẽ
em trở về vàng vố ánh đèn khuya
đêm chôn dấu nỗi buồn anh để lại
bánh xe lăn qua vũng nhớ đầm đìa*

*nhớ Sài Gòn, một nửa đời ở đó
bao yêu thương xin giữ lại cho mình
từng góc phố từng con đường năm cũ
vẫn từng ngày theo gót kẻ lênh đênh.*

Mạc Phương Đình

HỒ THUY MỸ HẠNH

Người muôn năm cũ...

Tôi cứ ngóng ra ngoài cửa quán, sốt ruột vì bóng dáng yêu kiều của chị Trang bắt mắt, chị đi theo tiếng gọi của tình yêu! Còn tôi thì vì cái gì mà phải ngồi đây chờ chị, chỉ vì nghe chị rủ đi ăn chè mà tôi không cam lòng từ chối làm người đồng hành với chị, nên giờ này không biết chị đang ở đâu để gọi chị cùng về. Anh Tiến là bạn

của chị Trang thì phải thay chị ngồi đây “canh” tôi, Anh hết kể chuyện đời xưa cho tôi nghe lại kể chuyện đời nay, chuyện phong sương, nắng gió đời lính của các anh mà tôi nghe cũng chẳng hiểu hết...

Anh Tiến nói anh Trung (là người yêu của chị Trang) và anh sắp chuyển đi nơi khác rồi, anh thì không có người yêu để từ giã nhưng anh Trung thì có chị Trang để Tạ-Từ-Trong-Đêm! Thấy tôi cứ nhấp nha, nhấp nhồm anh Tiến vỗ về tôi: “Họ gặp nhau thì còn nhớ thời gian gì nữa mà em trách, em nên thông cảm cho họ mà đừng sốt ruột, lỡ chuyến này đi tui anh trở về bằng hòm gỗ cài hoa thì em có muốn cũng đâu còn cơ hội để tồn thời gian như thế này...”. Gì chứ vụ kiêng nói chuyện rủi ro thì tôi cũng biết nên phản đối anh “Em cứ thích nghe anh nói vậy, súng đạn mà thấy các anh chỗ này nó bay qua chỗ khác, úm ba la! Các anh phải mạnh khoẻ, may mắn sống đến già...úm ba la!”.

Tôi ngồi im lặng được một lúc vì phải lắng nghe giọng hát ngọt ngào từ chiếc máy Akai to dùng từ góc quán phát ra “...đại bác đêm đêm dội về thành phố người phu quét đường dừng chổi đứng nghe...”. Tôi chưa biết nhiều đến nỗi buồn, tôi chưa cảm nhận được cuộc sống này có lắm mất mát, chia lìa chực chờ sẵn đây, nên tôi không biết chia sẻ nỗi niềm với người trong cuộc chiến (đang ngồi trước mặt tôi), tôi chỉ biết tôi cần phải về nhà với chăn ấm, nệm êm. Với bài vở và những ngày tháng vô tư của đời học trò. Nên dù cũng có chút thông cảm tôi cũng hết chịu được: -Em phải về thôi, đã chín giờ rồi mà vẫn hồng thấy hai ông bà đó quay lại...

Anh Tiến gật đầu:

-Ừ! Tuỳ em, nếu không thể đợi nữa thì em cứ đi về...

Rồi anh buột miệng nói:

-...Nghe nói con đường về nhà em, chỗ bụi rậm dưới triền dốc đạo này ban đêm thường xuất hiện...yêu râu xanh lắm...

Tôi giật mình vì liên tưởng ngay ra một hình thù quái dị có một cái đầu to quá khổ, tóc dựng đứng như rễ tre, râu ria xồm xồm, thấy người là nhảy chồm lên vồ lấy nhe răng nanh táp một phát làm nạn nhân chết ngay, mà run cả người:

-Yêu râu xanh! Có phải nó có hàm râu quai nón tua tua xanh màu lá cây?

Anh Tiến cau mày ra vẻ suy nghĩ:

-Không hẳn là có râu, đôi khi mày râu nhẵn nhụi, nhưng đặc điểm chung của loại “yêu” này là thích con gái đi đêm...một mình!

Tôi thấy trường hợp của mình có thể rơi vào “sở thích” của...nó, nên hỏi lại cho chắc ăn:

-Nếu đi hai mình thì không sao chứ?

-Còn phải xem “mình” đi chung kia là ai? Nếu là người can đảm dám đưa nắm đấm vào đối phương để bảo vệ mình còn lại thì có lẽ không sao thật.

Tôi loé lên..niềm hy vọng:

-Anh...anh có phải là người can đảm không?

Anh Tiến nhún vai:

-Ồ! Anh không thích khẳng định về mình như thế bằng lời nói. Anh chỉ thích chứng minh bằng hành động. Nếu con yêu râu xanh nào mà gặp anh, anh sẽ nhổ sạch hàm râu của nó như nhổ cỏ...

Nghĩ đến con đường tối tối sắp phải đi mà dựng cả tóc gáy, tôi thở dài:

-Nhưng anh đâu làm sao gặp được nó, chỉ có em phải đi về đoạn đường ấy thôi...

Anh Tiến xoa cằm, vẻ mặt quan trọng:

-Anh vẫn có cơ hội gặp nó đấy chứ, trong trường hợp nếu em nhờ anh đưa về, nhưng anh vẫn sẵn sàng giúp. Anh hùng, quân tử không ngại những việc gian khó dù biết nguy hiểm đang chờ mình...

Tôi nuốt nước bọt qua cổ họng đang khô đắng dù tôi đã cho trôi qua đó hai ly chè đây, rồi ngập ngừng mở lời:

-Vậy nếu một lát nữa mà chị Trang không quay lại thì em đành phải nhờ anh, vì em còn phải về học bài, hôm nay em chưa động gì đến sách vở...

Rồi tôi cáu những ngón tay vào đầu, nhăn nhó tự trách sự ngu ngốc của mình:

-...lần sau chị Trang có rủ, em cũng hồng thêm hộ tổng cho chỉ đi gặp anh Trung nữa, đến đây hai người cũng dẫn nhau đi đâu mất bỏ em ngồi đợi.

-Thì anh cũng như em thôi, mà anh có than vãn gì đâu, anh cũng thắp từng cho thằng Trung xuống đây rồi ngồi đợi. Dù sao thì chúng nó cũng chu đáo khi tính trước mỗi bên sẽ có một tên hộ tổng nhưng...không được có mặt khi chúng nó gặp riêng nhau, nên thằng Trung rủ anh theo là vì sợ bỏ em ngồi một mình...

-Lúc kêu em đi chị Trang chỉ nói là muốn khao em ăn chè...

-Thì em cũng đã vừa ăn đấy thôi. Chưa nói có khi chúng ta còn có công lớn trong việc giúp “tăng dân số”...

Tôi tròn mắt:

-Em không biết việc này có ảnh hưởng gì trong việc tăng dân số mà anh nói, song em biết ngày mai em sẽ bị đứng chào cờ giữa lớp vì hồng thuộc bài...

Lúc này anh Tiến có vẻ thương cảm cho tình cảnh của tôi nên đứng lên trước;

-...thì đi về vậy, ra trước đi chờ anh trả tiền.

Tôi nhẹ cả người khi rời quán chè, quận lỵ thừa người, với vài con đường mà ánh đèn vàng vọt không đủ sáng. Bóng anh Tiến cao lớn ngả dài trên đường và bóng tôi cứ lẩn vào bóng anh. Qua hết đoạn có ánh sáng, tôi ngỏ lời:

- Em đi trước mặt anh nhen, còn anh thì đi ngay sau lưng em...

- Tại sao?

Tôi không muốn lộ tẩy ý nghĩ rằng mình sợ con yêu râu xanh bất ngờ hiện ra, nếu lỡ nó hiện ra phía bên tôi thì tôi cũng khó tránh, chỉ bằng đi trước, còn anh Tiến đi sau sẽ dễ...bảo vệ cho tôi hơn, hoặc có gì thì anh...bị trước. Nhưng anh gạt đi:

-Rắc rối quá. Sắp đến nhà rồi. Nếu sợ thì nói chuyện cho quên “nó” đi...

Tôi bí xị không dám làm mất lòng anh, nhưng cũng cố vớt vát:

-...anh cho em gởi...cái tay vào túi áo anh nhen...

Anh gạt đầu, rồi nắm bàn tay tôi đút vào túi áo khoác của anh.

Đi đến đoạn có triền dốc, tôi liếc mắt nhìn xuống nơi bóng tối phủ một vùng bao la như đồng lúa với tội ác chực chờ xảy ra. Tôi chợt thấy tội nghiệp anh Tiến lắm, vì lát nữa khi tôi về đến nhà, anh phải một mình quay lại, biết đâu con yêu râu xanh lúc đó mới xuất hiện, rồi anh phải làm sao khi trong tay anh không có cái búa của Thạch Sanh!

-Lát nữa quay lại anh nhớ chạy cho thật nhanh nhé...

Anh bật cười:

-Em sợ anh “chiến đấu” không cân sức với yêu chứ gì? Yên tâm đi, Lính-Mà-Em! Chiến trường còn không ngán, ngán gì bọn lưu manh. Chưa nói người “nó” thích là em chứ có thích anh đâu mà...gặp anh.

Đã sợ, nghe anh nói tôi càng sợ hơn, tay tôi vẫn trong túi áo anh nhưng tôi thấy lạnh toát. Chợt có tiếng súng nổ đi đùng, Tôi run giọng hỏi anh:

-Pháo kích ở đâu hả anh?

-Không đâu! Chắc là ở đồn pháo binh, họ bắn vài quả cho đêm đỡ... tĩnh lặng ấy mà.

Anh huýt sáo một điệu nhạc, tôi nghe giống như “...Trời hôm ấy mười lăm hay mười sáu, tuổi của nàng tôi nhớ chỉ mười ba...”. Còn tôi thì đã mười lăm rồi, tôi cứ mong mình lớn nhanh lên một chút, vì tôi chúa ghét ai đó kêu tôi là cô bé, là cô bé thì chẳng được tự do làm gì theo ý mình. Tôi còn thường bị nghe câu “Con nít biết gì mà nói...”. Tôi mà hết là...cô bé thì có mà mơ nếu muốn nghe tôi nói. Anh Tiến dặn:

-Mai một tụi anh đi rồi, nếu em có phải đi đâu một mình trong đêm qua con đường này. Cứ nghĩ trong đầu rằng có anh đi bên cạnh như vậy cho đỡ sợ...

-Em chẳng đi đâu ban đêm là chắc nhất!

Tôi về tới thềm nhà, anh Tiến mới quay lưng. Tôi thấy anh bật lửa mỗi điều thuốc, đốm sáng lấp loè trên môi anh hiu hắt trong bóng tối ngoài kia, xa dần...

Chị Trang và anh Trung cưới nhau, rồi chị về quê anh tận miền Tây làm dâu, có lúc tôi nghe chị theo anh đi dọc theo hành trình chinh chiến của anh. Tôi cũng được thêm vài tuổi nữa, để được hiểu hơn về cuộc sống không bình yên của những người tôi thân mến.

Từ ngày ấy, tôi không còn gặp lại anh Tiến. Tôi chỉ được nghe một ít tin về anh qua chị Trang trong một lần chị trở lại thăm ba má chị. Chị nói:

-Anh Tiến thường hỏi thăm em, khi thấy hình của em anh ấy ngạc nhiên lắm, anh ấy nói “Cô bé xinh hơn những gì anh hình dung, ngày ấy cô bé ngây thơ quá, nên những gì anh định nói lại không dám mở lời, nhưng nhất định một ngày nào anh trở lại, nếu còn cơ hội thì...”

Giờ thì tôi hiểu những lời nói ngập ngừng chưa thành câu, và chờ đợi...

Nhưng quyết định tất cả vẫn là định mệnh. Đến sau bốn mươi năm dài tôi mới gặp lại anh. Khi mọi hệ lụy trong cuộc đời của cả hai đã ngấm trải, và hoàng hôn của kiếp người lặng lẽ buông xuống dòng sông đang chảy, không biết về đâu...

Hồ Thụy Mỹ Hạnh

ĐOÀN THUẬN
Sắc Phượng

*Trời chợt đổ mưa về xóm nhỏ
Một mình ta dưới bóng mùa thu
Mái trường xưa trong lớp sương mù
Nghe xao xuyến tác lòng thơ dại*

*Con đường thom ngà nào ái ngại
Chân ngập ngừng theo dáng chiều rơi
Dưới bông hoa phượng đỏ chân trời
Hương cây cỏ trong hồn vô lượng*

*Từ độ ấy một mùa hoa phượng
Nắng hanh vàng vương bước chân qua
Một người đi dưới bóng mưa hoa
Sân trường nhỏ thêm mùa xa vắng*

*Đêm sách vở, đêm dài thăm lặng
Một trang đời lưu bút ngày xanh
Tóc và hương và mắt long lanh
Sắc phượng thấm vào hồn đau nhức.*

*Chân trời cũ mưa chiều không dứt
Một mình ta trở lại trường xưa
Nhớ người đi dưới bóng hoa mưa
Và sắc phượng đỏ màu tưởng niệm.*

Đoàn Thuận

Mh.HOÀI LINH PHƯƠNG
CON TÀU và BẾN ĐỢI

*Thôi trả cho người mùa thu thuở đó
Em cúi đầu nghe như rất xa xưa...
Thả một cánh hoa bay vờn trong gió
Em hỏi lòng giờ người đã quên chưa?*

*Em vẫn phương này hành lang, thư viện
Vẫn những buổi chiều rét mướt, cô đơn
Khung cửa lớp cũng riêng mình em đứng...
Người lênh đênh cho tim nhỏ mang buồn*

*Con tàu nào mang người đi khuất nẻo?
Cho em ngậm ngùi làm bến đợi ngàn năm
Bến đợi khóc người xưa không về nữa...
Bến đợi giận hờn, người vẫn mù tăm!*

*Em hỏi bao giờ người đi trở lại?
Không ai trả lời chỉ có lá khô rơi
Hình như chiều nay... mắt mình ứa dãi
Vâng, thật rồi! người mãi mãi... xa xôi*

Mh.Hoài Linh Phương

CHU THUY NGUYỄN ***Bóng quê chìm khuất***

*Và lửa vườn trăng nhen đã lâu
Bờ khuya tơ liễu rụng bên cầu
Bao nhiêu trăng nữa đầy non nước?
Người biệt, người trông, mắt đã sâu*

*Bóng nhận về non thấp lửa hương
Chuyển rung bờ bãi sóng xô cuồng
Nghe rưng rưng gió hồn oan thác
Vai mẹ gầy hơn gánh nước non.*

*Đã mấy mùa hoa trên cỏ biếc?
Em thôi thắt bím nụ hồng tươi
Đã nghe lịm tím đời con gái
Gió chường nồm nam lệ tả tơi.*

*Ly khách buồn đi chẳng thấy về
Ly hương cách xứ nổi lê thê
Nhìn con nước lớn, ròng trăn trở
Khuất mắt đâu rồi hình bóng quê? ...*

Chu Thụy Nguyên

LÃM THÚY

Nhân Nhục

*Mẹ ngồi ăn chén cơm lưng
Tô canh chua nguội, buồn rưng rưng lòng
Ngoài vườn, bóng tối mênh mông
Dáng cô đơn, mẹ chìm trong vũng sầu*

*Mẹ ngồi đầu tháp, vai cao
Trái tim nhân nhục giấu vào đêm đen
Mà sao đây ắp u sầu phiền
Không gian quanh mẹ ngân lên nỗi nề*

*Bây giờ mẹ đã ra đi
Bài thơ, đọc lại buồn chi lạ lòng
Không người nước rớt, cơm dưng
Tuổi già hắt mẹ đã từng tủi thân
Đứa đi lưu lạc phong trần
Đứa xa xôi, đứa ở gần – Đa đoan
Và dâu chẳng phải là con
Thờ ơ để mẹ ngậm buồn, nuốt cay*

*Lỗi mình, còn dám trách ai
Tha phương để mẹ thương ngày, nhớ đêm
Mẹ ơi! Dưỡng dục chưa đền
Cưu mang chưa trả mà duyên tận rồi!
Mẹ nay đã ngủ bên trời
Nhớ thương, con chỉ ngậm ngùi nhớ thương
Mai này về lại cố hương
Không còn mẹ đợi, vô phương giữ lòng!*

*Bài thơ viết mãi chưa xong
Lệ rơi thấm ướt mỗi dòng xót xa
Từ mẹ đất lạnh là nhà
Con thà lưu lạc xứ xa mãi đời!*

Lâm Thúy

THIỆU KHANH

Thư Gửi Nhà Thơ Đan Thanh

(Thư riêng được nhà thơ dùng thay lời Giới thiệu trong tập thơ NỬA VÀNG TRẮNG của chị)

Chị Đan Thanh thân mến,

Tôi từng từ chối dịch thơ cho một số người, kể cả có người đang sống ở nước ngoài muốn nhờ tôi dịch thơ của họ sang tiếng Anh để xuất bản. Tôi từ chối dù đó là công việc chính mang lại thu nhập cho cuộc sống của chúng tôi hiện nay. Tôi viện cớ bận quá, không có thì giờ, để không làm họ cảm thấy bị tổn thương. Ấy là vì tôi không thể nói với khách hàng của mình rằng theo cảm nhận chủ quan tôi chưa thấy họ là nhà thơ, hay có chút chất thơ nào trong các tác phẩm của họ. Tôi kể với chị chuyện này với sự dè dặt. Cảm nhận chủ quan của tôi có thể sai lạc thảm hại do tôi không có được chút nào sức cảm thụ thơ tuyệt vời như các ông Hoài Thanh - Hoài Chân, mà cũng không phải là người đặc biệt có thanh nhãn với một thi tài cụ thể nào đó. Không phải vì tôi là dịch giả duy nhất trong nước hoặc có đủ uy tín về công việc chuyên môn này để "kênh kiệu" như thế. Chẳng qua tôi biết mình không thể "gồng mình" tạo cảm hứng giả tạo cho công việc khi tác phẩm ấy không gọi hứng cho tôi. Thi sĩ, kịch tác gia kiêm nhà phê bình văn học người Anh John Dryden (1631 - 1700) đòi hỏi người dịch thơ phải là một nhà thơ trước đã. Mà theo nhà thơ Anh Sir John Denham (1615-1669), vì người dịch thơ không chỉ làm công việc chuyển một ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác mà còn phải chuyển cái hồn thơ, cái chất thơ của tác phẩm trong ngôn ngữ này sang bản dịch trong ngôn ngữ kia, cho nên nếu không có cảm xúc thật sự với nguyên tác thì mọi sự "lên gân" giả tạo sẽ tạo nên một bản dịch vô hồn. Tôi cho sự từ chối của mình trong trường hợp này là điều lương thiện tối thiểu.

Ngược lại, đối với những tác phẩm mà dù chỉ được đọc qua rất ít ỏi nhưng hé mở cho tôi thấy bóng dáng một thi sĩ thì dù không quen biết nhiều lắm tôi cũng vui vẻ nhận lời. Thậm chí, ngoài công việc, tôi còn chủ động đề nghị để tôi giới thiệu trong nhóm thân hữu của tôi.

Qua một số thơ của chị trên trang mạng Phan Châu Trinh Đà Nẵng

(<https://sites.google.com/site/pctdanang5764/>) mà tôi đã được đọc, tôi đã nhìn thấy nơi chị bóng dáng một nhà thơ. Tôi sẽ rất vui sướng được giới thiệu thơ và nhà thơ Đan Thanh với bằng hữu và những người yêu thơ khác. Có lẽ tôi có sự đồng cảm qua những dòng thơ này của chị:

Tôi như một dòng sông
Trôi giữa đôi bờ lạ
Những giọt buồn vội vã
Rơi trong chiều mênh mông
(Dòng sông trong tôi)

Tôi nhận thấy chị là một nhà thơ yêu đời với ý tưởng trong veo:

Khi tôi được làm người
Xin dâng đời giọt mật
Lúc trở về với đất
Xin nẩy một mầm xanh
(Tự Truyện)

Chị Đan Thanh ạ, có lẽ chị không phải là một nhà thơ vô danh - như chị tự nhận. Tuy không phải tất cả những bài thơ của chị đã viết ra đều hoàn hảo, bộc lộ toàn bộ tâm hồn thơ và tài năng về thơ chị đang có, nhưng chắc chắn là có nhiều bài thơ hay câu thơ của chị đã hòa nhập vào tần số cảm xúc của người đọc, và được giữ lại trong trí nhớ của những người đọc nào đó một cách tự nhiên. Chẳng hạn nhiều người có thể tìm thấy sự đồng cảm với chị qua những trải nghiệm này trong tình yêu:

Phân vân tím cả màu hoa
Để thanh xuân chảy vội qua đời mình

Tôi không trách kẻ phụ tình
Tôi thương tôi quá chung tình đó thôi

...

Làm thơ cố quên một người
Mà thơ vẫn vọng tiếng cười ngày xưa
(Hắt hiu phớt buồn)

Phí hoài cả tuổi thanh xuân
Vẫn không quên được người dung thuở nào
(Người Dung)

Trong tập hợp thơ Đan Thanh trên trang mạng PCT-Đà Nẵng đó, dường như tôi nhận ra có cả những bài thơ được chị viết từ khi mới bắt đầu viết ra những dòng thơ đầu tiên: chúng phảng phất một chút hơi hướng của những nhà thơ lớn mà trước đây hầu hết chúng ta đã "mê" từ trên ghế nhà trường Trung học. Cái việc chịu ảnh hưởng người đi trước này dường như là một quy luật ít có ngoại lệ, kể cả với những nhà thơ về sau đã "bứt đi" riêng để thành danh rực rỡ. Một điểm chung khác nữa cũng hình như của tất cả các nhà thơ khi mới viết những bài thơ đầu tiên trong sự nghiệp thi ca của mình, là đều nói về tình yêu của bản thân mình với một đối tượng nào đó:

Một hôm mây trắng về qua núi
Quần quít đại khờ đôi lứa yêu
Cây khô đường cũng đơm cành mới
Và chợt trong ngàn tiếng suối reo
(Chẳng nhận ra nhau)

Trong đó có niềm hạnh phúc thơ mộng ngọt ngào:

Chỉ là anh thôi nhé
Cần gì là trắng, sao
Mây nước là chiêm bao
Cả ngân hà cũng thế

Chỉ là anh thôi nhé
Để mình là của nhau.
(Xin chỉ là anh)

Ở đâu mà ta có đôi
Núi cao sông rộng đất trời bao la...
Là chỗ gối trứng đêm qua
Mười phương đâu cũng hóa ra thiên đường
(Thiên đường)

Và có cả khổ đau với sự đổi thay tan vỡ hay ly biệt thường tình:

Dấu chân xưa chắc sẽ buồn biết mấy
Bên chân anh dấu chân khác xưa rồi
Hàng me buồn mùa thu cũ xa xôi
Dưới thảm lá dấu chân em cúi mặt

Nghiêng nổi nhớ từng giọt rơi dàu dặt
Màu hoàng hôn ngơ ngác dưới hàng me
Đành quên sao lời anh đã hẹn thề
Giày cao gót giẫm nát hồn thu cũ

(Dấu chân thao thức)

Nhưng dường như chưa hề có một thi sĩ nào suốt đời chỉ soi rọi mãi vào hạnh phúc hay gậm nhấm mãi nỗi đau khổ hay bất hạnh của cá nhân mình. Đến một lúc nào đó, nhà thơ nhận ra mình không sống đơn độc trên một tinh cầu hoang vắng nào, mà sống với và sống trong cuộc sống của xã hội con người. Thi sĩ vốn là những người rất nhạy cảm nên không thể có hạnh phúc hay niềm đau nào từ xã hội con người mà không tác động đến cảm xúc của nhà thơ. Dù muốn dù không, nhà thơ luôn cảm nhận mọi biến động từ cuộc sống của nhân thế quanh mình.
Cảm nhận gần gũi trước hết là đối với Mẹ Cha:

Con dạo phố với người tình
Ngang qua mẹ, làm như mình...không quen
*

Mẹ gầy bạc phếch áo nâu
Hiếu ra. Nghiêng nón, cúi đầu. Rung rung.
(Trọn bài Không đề)

Mưa từ nguồn ra biển xa
Nhớ non mây lại bên ba trở về
Vượt rừng, lội suối, băng khe
Cổng con Giã Thợ, Đèo Le, Đá Dừng*

...
Quanh con một cõi bình yên
Bàn tay cha chần mọi miền bão giông
(Thương cha)

Chị nhìn thấy một em bé bới rác kiếm ăn:
Từ em mang nặng kiếp người
Rác theo em đến cuối đời - Cru mang

Chắc em sợ vỡ lằm than
Nên tay bới rác nhẹ nhàng run run..

(Chắc em sợ vỡ lằm than)

Chị lảm chứng nhân cho cái chết của một cô gái tự trầm mình để rửa nỗi hàm oan:

Sóng xô qua dòng sông lại lằm lì
Cho nghiệt ngã phủ mờ lên số phận

Em đi xa, cỏ hoa buồn ân hận
Xót thương người trinh nữ chịu hàm oan
(Em đi trong màu nhớ)

Một chiều 30 Tết, chị gặp một người bán hoa muộn:

Chiều 30 lất phất bay mưa bụi
Người bán hoa nôn nao níu ngày tàn
Nhánh mai gầy rung rung cánh hoa vàng
“Bán giá rẻ. Em ơi, mua giúp chị”
Tôi cầm lên, tôi ngắm soi tỉ mỉ
Chê nụ buồn, chê cánh nhỏ ưu tư
Rồi cò kè rồi giả bộ chán chừ
“30 đây, em lấy đi. Đẹp lắm”
“20 thôi”. Mắt rươi buồn, chị bán...
Rồi quay xe tất tả đạp qua cầu
Nón bạc màu, chiếc áo cũ sờn bâu...

Tôi đứng lặng giữa chiều 30 tết
10 nghìn ấy suốt đời là vết cắt
Đau nhói hoài chẳng lành được trong tôi
(Trọn bài Vết cắt)

Lòng nhân ái, trắc ẩn thì ai cũng có không nhiều thì ít. Nhưng ở một nhà thơ, sự nhạy cảm khiến chị nhận ra một trong những sự sinh hoạt bình thường hàng ngày đó là dấu hiệu sự thiếu lòng nhân ái. Điều đó trở thành một vết thương chị tự cắt vào lòng mình.

Là một cô giáo, chị đã có dịp chứng kiến một trong những điều đau xót mà không một người Thầy nào muốn nghe hay trông thấy. Đã có nhiều trường hợp người thầy gặp một học trò cũ của mình trong cuộc sống cơ cực hoặc trong một hoàn cảnh thương tâm mà đành bất lực không giúp đỡ gì được. Nhưng một cô giáo nhìn thấy trên TV một đứa học trò ngoan giỏi của mình bị cảnh sát bắt vì một tội lỗi thường đi

kèm với sự ô nhục thì có lẽ sự đau xót của một nhà thơ Đan Thanh – nhà giáo không chỉ ở mức độ ngậm ngùi:

Dẫu thế nào, tôi cũng nhận ra em
Học giỏi, hiền ngoan, ngây thơ, trong trắng
(Mới hôm nào đến khoe: em tuyển thẳng)

Tuổi 15 tóc còn thơm mùi nắng
Xe “bịt bùng” đóng sập cửa sau lưng
Và MC cũng vội chuyên chương trình
Chỉ bấm nút power tay cũng mỗi
Bạn bè, nhà trường, gia đình, xã hội
Lỗi của ai ? Câu hỏi ấy bỗng thừa
(Tình cờ xem phóng sự)

Chị Đan Thanh thân mến,
Trong các tác phẩm đầu tay của một người làm thơ thường không tránh khỏi một số từ và ý đã được nhiều nhà thơ đi trước dùng nhiều nên đã mất đi phần nào tính chất “khai phá” mới mẻ. Nhưng ngôn ngữ thơ của chị mang vẻ đẹp của sự mộc mạc chân thành, và trong thơ chị hoàn toàn không có những lối tu từ bóng bẩy để làm dáng một cách kiểu cách như có thể thấy đâu đó khi có người lấy ngôn ngữ hào nhoáng để lấp đầy sự trống rỗng hời hợt trong thơ mình. Có lẽ chính sự mộc mạc và chân thực là một trong những nét rất đáng yêu của thơ chị. Hơn nữa, tôi cảm thấy thích thú với ý tưởng rất cảm động và thật mới mẻ này của chị trong bài thơ Phôi Pha: Xin “người tình phôi pha” chỉ cắt chậm chậm từng sợi tình kết nối yêu thương, thay vì “Cắt một nhát sẽ không cầm máu được”!

PHÔI PHA

Anh giữ em trong mạng lưới tình yêu
Được kết lại bằng sợi thương sợi nhớ
Đằm thắm dịu dàng ấm như hơi thở
Thanh thản cười. Em hạnh phúc. Em mơ

Mỏng như chiêm bao mà bền chắc bất ngờ
Cả trăm sợi với vô vàn thương nhớ
Giữ em lại trong tình anh muôn thuở
Tưởng thiên đường là riêng của đôi ta

Có đâu ngờ tình ấy lại phôi pha...
Hãy cắt chậm từng sợi thôi anh ạ
Hãy vì em. Xin anh đừng vội và
Từng sợi thôi cho đến sợi sau cùng

Nhớ nghe anh. Từng sợi nhé, người dung.
Cắt một nhát sẽ không cầm máu được
Không hận anh, chỉ xin xa từng bước...

Chị Đan Thanh và Kim Anh "xuất thân" từ cùng một khóa và từng ở cùng Phòng 9 nội trú trường Sư phạm Qui Nhơn, nơi đã xảy ra câu chuyện cổ tích "13 đứa con gái trường Sư Phạm Qui Nhơn" mà chị là một trong những nhân vật chính trong cuộc. Câu chuyện cổ tích đã mang lại cho tôi một năng thơ mà với nguồn thơ ấy tôi làm thơ một đời không hết. Tôi không hề biết chị làm thơ, cũng như không biết Đan Thanh chính là chị.

Dù thơ chị chưa được phổ biến nhiều lắm trên các phương tiện truyền thông, như chị nói, cũng không phải là điều gì quan trọng đâu. Người bạn thơ mà chị vừa đọc bài giới thiệu của tôi đã in đến tập thơ thứ hai mà hầu như chưa từng có một bài thơ nào xuất hiện trên các phương tiện truyền thông. Có lẽ nhà thơ ấy giống như một cây kim mà lâu nay không tự mình nằm trong một cái bọc nào cả nên chưa có dịp để tự nhô ra. Tôi chỉ làm cái việc cố gắng đặt cây kim ấy vào bọc.

Tôi cũng muốn trân trọng đặt cây kim Đan Thanh vào trong bọc thi ca, để cây kim tự nhô ra, nếu đến nay các nhà phê bình văn học và các thi sĩ có tên tuổi lớn, và uy tín nghệ thuật cũng lớn nhưng chưa có thì giờ để làm việc này. Chỉ có điều, chị cũng biết là tôi phải giải quyết một số công việc dịch thuật dở dang sau một chuyến đi dài ngày tham dự Liên hoan Thơ Châu Á Thái Bình Dương ở Quảng Ninh và Hà Nội, nên tôi sẽ làm việc này hơi chậm.

Để tạo một hình nộm bằng rơm sao cho thật giống người, đòi hỏi tài năng phù phép cao siêu cộng với uy tín lớn lao của người tạo tác mới khiến được người khác chấp nhận hình rơm đó là người. Tôi không có tài năng và uy tín lớn lao đó. Tôi không biết cách, và không làm được công việc giới thiệu một hình rơm. Tôi nhìn thấy một con người thật, và chỉ làm mỗi một việc là đẩy con người thật bằng xương bằng thịt ấy ra phía trước. Con người ấy tự suy nghĩ, cảm nhận, và cất lên tiếng nói. Chỉ chừng đó thôi. Sau đó, tôi sẽ trở về với đám đông như cũ; còn chị, nhà thơ Đan Thanh, con người thật ấy, sẽ ngày càng sáng thêm và cao lớn thêm lên, chỉ bằng tài năng của chính mình, có thể vượt lên phía trước xa hơn người đã đẩy mình ra trước công chúng. Và tôi tin như vậy.

Thiếu Khanh

MÂY NGÀN

Nhớ Cao Nguyên

*Ba mươi lăm năm xa quê hương
Xa títt mù xa những con đường
Dấu chân kỷ niệm miền đất đỏ
Bóng dáng ai chờ thương nhớ thương.*

*Con đường đất đỏ ngập nắng tràn
Hàng cây phượng vĩ đợi hè sang
Anh người trai trẻ thời ly loạn
Thanh bình trở lại mây đen tan?!*

*Đời tha hương vẫn nắng chiều tàn
Áo mỏng hoàng hôn nhạt nắng vàng
Hạ về gợi nhớ bao kỷ niệm
Cao nguyên ngày cũ hồn đi hoang.*

Mây Ngàn

PHẠM TƯỜNG NHƯ

Mắt tím riêng tư

*Áo em tím nên lòng tôi héo úa
Mắt em buồn mây phủ cả trời Thu
Lối em qua cỏ lá ướt sương mù
Và suối tóc thả rong điều mơ ước*

*Hoa bằng lăng tím hồng ngoài sân trước
Ngỡ tình tôi tím huế tự bao giờ
Trái mòng toi tím đậm mực đề thơ
Bút lá tre vẽ vờn bao giấc mộng*

*Cánh tím bay trong gió chiều lỏng lẻo
Tôi và em cố níu sợi dây điều
Em vô tình thả bóng màu tình yêu
Tôi còn lại tuổi thơ mờ sắc biếc*

*Hoa sim tím đồi hoang xưa biển biệt
Tình học trò cùng lính trận miền xa
Sao chết đi người vợ trẻ quê nhà
Chưa thay áo tím sim màu tan vỡ*

*Chân trời tím cánh bằng bay một thuở
Xếp tàn y còn đó nợ tang bồng
Nửa đời sau nhưng nhức vết thương lòng
Đập cổ kính chưa tìm ra bóng tím*

*Cỏ mênh mông tôi là sương trắng điểm
Lượn sóng nào mê mãi biển lòng tôi
Gió về xa hay vật nắng lưng đồi
Mà man mác màu Thu phai lá tím*

Lời Biển Khóc

*Chiều tháng tám qua chuyến phà già biệt
Cánh hải âu lượn gió chỉ vì nhau
Bọt về đâu trắng xóa, biển xanh màu
Còn lớp lớp lượn cuồng lưu nước chảy*

*Thành phố biển mang tâm tình từ đây
Hoa dã quỳ em hái đóa tình nhân
Nơi vực đá nghe hơi thở thật gần
Áo nắng bay quán cườm chân chưa mỏi*

*Lời biển khóc thay những gì muốn nói
Sóng xô ghềnh, vỏ đá, bọt nhàu đau
Nắng thoi thóp, nước rưng rưng lệ trào
Dáng em nhỏ chưa quen bờ bến lạ*

*Sóng ru biển hay rùng ru xác lá
Lời thì thầm như tiếng gió ru mơ
Em ra đi nên tháng tám hững hờ
Và tháng chín nhớ ời lời ước nguyện*

*Nghe biển khóc hay hồn ta hóa biển
Giọt mưa rơi hay tiếng sóng chạm đời*

*Đời vốn buồn những tâm khúc đầy vơi
Tình ai đó thả chơi vơi trên sóng*

*Tìm thôn thức là trùng dương hiển lộ
Biển mênh mông chỉ riêng bóng trắng chờ
Gió chuyển mình, mây gọi những hồn thơ
Đêm biển khóc, trăng rơi mờ sợi nhớ!*

Phạm Tương Như

MƯA BUỒN THÁNG SÁU **Tùy bút Phạm Tương Như**

Tháng sáu trời mưa như giọt nước mắt rơi xuống những đỏ võ đời người. Nỗi buồn dài bất tận lướt trên mặt xa lộ thênh thang không ngã rẽ chạy miết về hướng mưa đông. Nỗi buồn dày đặc như rừng thu rụng hoài chưa hết lá, màu lá tím vàng ứa niềm đau riêng cứ bỏ đời rơi, bay theo chiều gió lệch hướng thơ đi vụn vỡ cõi lòng. Sau cơn mưa là buổi chiều mây chờ màu tím hoàng hôn bay mãi tìm chân trời mà chân mây cứ mênh mông vô định trôi tìm góc biển. Dòng sông có con nước lớn rồng xuôi ngược sao lòng mình cứ phải dâng lên dâng lên chất ngát buồn tênh! Cánh cửa tâm hồn vừa mở ra khung trời sâu chất ngát!

Tôi tìm tôi ở đâu nơi đường đang rơi của hồ sâu vực thăm? Em còn đó bên đời sao tình đã bỏ đi xa? Mái tóc óng ả đeo những chữ thơ của thuở nào tình yêu thiếu ngủ, vẫn lan tỏa hương hoa từ những ngày xuân hội ngộ. Tôi hôn chỗ vai trần hoang dại những sợi tóc buông bỏ niềm riêng cùng khứu giác tôi quần quít làm tê dại đầu yêu xưa. Tôi vuốt tóc em cho chữ thơ kết lại thành vần điệu để hát một lời ru. Tôi hôn bàn tay em của thuở nào từng nắm gọn trong hơi ấm bàn tay tôi như ngậm hời em có còn muốn níu kéo những gì đã lỡ? Nắng hôm nay không đốt cháy sự tê lạnh và nỗi buồn u ẩn trong huyết mạch, lại còn un khói cho niềm đau âm ỉ. Cỏ lá nhàu nhàu đang đợi gió qua để tỉ tê âm điệu van lơn thì thầm. Con chim trên cành hát mỗi một điệu buồn tháng sáu rồi vụt bay đi về hướng nắng, bỏ lại tôi nỗi buồn vu vơ của cành lá đơn phương “Anh còn lại những gì. Ngoài cuộc đời đông bão. Qua bước đường em đi. Lót tím, vàng lá úa.”

Em đã về rồi sao thuyền đời chưa ghé bến? Sao còn lang thang làm rạn nứt cõi thơ tôi? Tiếng thơ ru là lời than văng vẳng của lòng tôi hay tiếng trách hờn cho đời em chưa tìm lối thoát? Hạnh phúc là gì nếu không có tên gọi từ tim? Là sự bằng lòng chấp nhận hiện tại hờ em? Chữ thơ không định nghĩa được tình yêu dù đó là lời ước của tim. Câu thơ chất chồng từng lớp trông vắng, chân không của niềm vui và hy vọng, đâu phải điểm tựa cho mình khỏi ngã, càng không giúp mình đứng dậy khi

đã té sập xuống cuộc đời ! “Hoa thả mù phấn hương. Anh một thời bướm đại. Xác bướm gây tiếc thương, cây mùa chưa đơm trái”.

Tháng sáu trời mưa qua hương em đi. Mùa hạ không có lá rơi phủ chập lồi đường cho bước chân em xào xạc một nỗi lòng. Phần tôi! Tháng sáu thả ra hơn sáu mươi bài thơ dài ngắn hàng hàng lớp lớp giọt mưa rơi để đón bắt một đời tim ngỡ nồng nàn ánh mắt, bờ môi hay vòng tay âu yếm, cho cảm xúc nửa muốn cho đi, nửa muốn tha thiết đón về. Tháng sáu đưa tang nỗi buồn chưa cạn, nguồn sầu chưa khô mạch đau thương! Có phải bút mực là bể sầu hay lòng mình là biển nhớ? Mái tóc em vẫn mượt mà chảy mãi ánh trăng soi, bênh bồng bênh bồng cơn gió thổi. Ánh mắt em rót vào anh dòng hạnh phúc miên man. Đôi môi còn rục rở nụ cười, còn men say chúc rượu tình yêu. Tà áo quá khứ hôm qua còn quán bước chân tôi, thả ra những chùm mây và mùi hương làm đầy mộng寐. Thời gian và những tháng sáu cứ trôi, không giữ nổi một tình yêu tròn đầy, những hàng mưa bong bóng chảy trôi nổi sầu làm chập kín và trắng xóa dòng sông, phủ trùm cây lá. Tiếng ve gọi nắng âm vang, xoáy vào lòng tôi niềm trần trở, làm buồn những hồn lá trên cây và hình như làm trôi đi những áng mây vô vọng đang đối mặt với chu kỳ mưa nắng.

Đâu có nỗi tuyệt vọng nào cho tình yêu trú ngụ! Chỉ có nhung nhớ làm đầy những giấc mơ. Ánh sao trời nơi đôi mắt em đâu cần ai thấp lửa mà vẫn sáng mãi trong lòng tôi ngọn nến rung rung. Giọng nói em là lời ru vừa nũng nịu vừa kiêu kỳ, tiếng ‘ạ’ luôn ở đầu môi như vừa thiết tha vừa ruồng rẫy như tiếng thơ rơi chạm vào bờ đá của cuộc đời và thảm cỏ của thương yêu. Tôi cúi xuống cúi xuống thật gần tình yêu và nhặt lên từng mảnh vụn của tâm hồn. Tôi biết cử chỉ tội nghiệp của tôi sẽ làm đau lòng và tội nghiệp em lắm. Tôi giấu tội nghiệp em và tội nghiệp tôi trong cõi thơ tình!

Trời sắp sẵn những cơn mưa cho tôi chìm vào nỗi nhớ. Cơn mưa của ngày hôm qua khi tình yêu nóng bỏng. Quán cà phê ngát mùi thơm Tây Nguyên và mùi tóc, son phấn du dương đánh thức nỗi khát khao trên từng phân vuông da thịt. Khi tôi sắp tan vào em thì cơn mưa chợt đến, nắng chiều nhợt nhạt làm óng ả những giọt mưa và bóng tối chực hờ chạm ngõ. Em từ chối mặc áo mưa để cùng tôi ướm đường thơ qua chiếc cầu cao như cầu vòng ngũ sắc để về quán trọ bên sông. Những giọt nước trên tóc áo em cho tôi một hạnh phúc vừa tình tự vừa nôn nao ảo giác xuân thì. Những bờ gió không ngăn được nhịp tim đang thổn thức, cũng không che chắn nổi nghịch cảnh và luân lý xã hội vừa ủa tới trong tầm nhìn. Em diễm kiều vừa lộng lẫy trong lớp áo vải thô của tôi, hơi hướm em đang lan tỏa cùng mùi nước hoa trong áo vẽ vờ một cõi thơ tình không ngôn từ mà đầy vần điệu. Hàng nút khuy đang chực hờ bật tung trong niềm rạo rức căng cứng đời tình!

Cuối tháng sáu trời chưa dứt những cơn mưa. Tháng bảy đã về nắng đi mưa ở. Em vẫn còn đó trong lòng tôi đầy nỗi nhớ. Dòng Cổ Chiên hồi đó mùa mưa, nước chỉ chảy về hướng biển, tôi và em nơi quán gió bên sông, cùng chia nhau vị ngọt bùi của hai ly sinh tố như chia sẻ một nỗi niềm. Em ví những khóm lục bình trôi như đời

tình lênh đênh chưa định hướng “ làm sao ngăn bước thời gian, cho lục bình trôi dừng lại, cho tình kịp lúc đơm hoa, cho anh bên em mãi mãi”. Em nắm nót đôi bàn tay tôi, kẽ hình tim trong lòng bàn tay mềm mà em bảo là “nghệ sĩ”, em khép những ngón tay tôi lại như ngằm nhờ tôi giữ mãi tim em.

Bây giờ tôi còn lại những cơn mưa. Tháng sáu với hơn sáu mươi bài thơ tình buồn bã và Em, tất cả có thể cộng thêm hay lũy thừa hạnh phúc, đã lấy đi hết những ngày vui, nắng không đủ ấm lòng và mưa rớt hạt ngậm ngùi. Tôi nhìn xa qua mặt hồ tĩnh lặng, mây đang kéo tới cho nước hồ và hồn tôi gọn sóng. Cơn mưa chiều đến muộn, tiếng mưa hay ai đó nói với tôi điều gì tôi chưa hiểu. Trên mặt hồ mù mưa qua, có bóng ai đó đang quay lưng bỏ đi hay bước về hướng tôi không rõ nét. Không biết đó là ảo giác của tình yêu hay là hồn của chữ thơ, đôi chân của bút mực đang lưỡng lự trong hướng thơ chưa biết lối đi, về!!!

Phạm Tương Như
Jul. 10 2013

Nguyễn Đức Nhơn

Một Chuyến Đi Hụt Hẫng

Người khách sau cùng vừa chui vào được bên trong thì chiếc xe đã rời khỏi bến. Bà đứng lom khom, hai tay quờ quạng không biết bám vào đâu. Bỗng chiếc xe lắc mạnh, bà mất thăng bằng, ngồi phệt xuống cái giỏ gà dưới chân. Mấy con gà hoảng hốt kêu lên oang oác. Người chủ gà cảm râm:

“Mẹ ơi, đề chết mấy con gà tôi rồi”

Thằng lơ xe cười khúc khích:

“Bảo đề trên mui không chịu, chết đáng”

Ông tài xế vừa nhìn lên kính chiếu hậu vừa chửi:

“Đ.m mày, còn không xếp chỗ cho người ta ngồi”

Thằng lơ vất vả lắm mới kê được một bao gạo để làm chỗ ngồi cho bà khách. Người đàn ông trung niên ngồi phía sau (có lẽ là chủ bao gạo) than nhỏ:

“Chết mẹ! Ăn bao gạo này chắc nghiền răng suốt ngày”

Trong số hành khách, có người đến sớm chiếm chỗ, phải ngồi trên xe gần cả tiếng đồng hồ. Họ mong từng giây từng phút cho xe chạy. Chiếc xe đầy nhóc người, nhưng ông tài xế (cũng là chủ xe) cứ rề rà để kiếm thêm khách. Không ai dám hỏi thúc, vì biết có hỏi thúc cũng vô ích, vả lại cũng không muốn làm mất lòng ông ta, lỡ lần sau đi trễ, bị bỏ lại thì khôn.

Đây là chiếc xe than duy nhất chạy trên lộ trình này. Chiếc xe được “cải tiến” từ một chiếc Peugeot 203 cũ kỹ. Xe chạy mỗi ngày một chuyến, bắt đầu từ ngã ba Long Thành đến khu kinh tế mới Suối Quýt.

Con đường dài gần năm mươi cây số này bị bỏ hoang từ thời chiến tranh nên đầy dây ỏ gà. Chiếc xe vừa chạy vừa lắc lư như một chiếc thuyền con trôi trên sóng. Chạy được một đoạn thì hành khách có người say sóng ọc mửa tùm lum, bốc lên một mùi chua lợm giọng, khiến một vài người khác chịu không nổi phải mửa theo.

Lúc này thì không còn ai để tâm đến những cung cách lịch sự thường ngày, kể cả cô gái ngồi bên cạnh tôi. Mỗi lần chiếc xe lắc mạnh, cả người cô ngã lên mình tôi, một tay choàng qua vai, bầu chặt như bầu vào một khúc gỗ, không một chút úy kỵ. Cô gái khá đẹp. Nước da trắng mịn. Khuôn mặt trái xoan. Mũi cao. Miệng nhỏ. Cặp chân mày dài, cong vút với mái tóc đen huyền phủ xuống gần tới thắt lưng.

Sau một hồi dần xóc kịch liệt, chiếc xe chạy qua một khúc đường tương đối bằng phẳng. Cô gái lấy lại tinh thần, sửa lại thế ngồi ngay ngắn. Cô nhìn thoáng qua tôi nhưng không biểu lộ một cử chỉ đặc biệt nào. Tôi cũng tảng lờ, nghiêng người nhìn ra bên ngoài. Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Thời tiết tháng Tư oi bức. Xa xa một vài đám mây lững lờ trên nền trời trong xanh. Một con chim khách nghịch ngợm lượn theo chiếc xe mấy vòng rồi bay thẳng vào khu rừng, mất hút.

Chiếc xe ịch bò lên một ngọn đồi thoải thoải. Khói từ hai ống bô tuôn ra tạo thành một vòng xoáy bám sát vào đuôi xe. Bên lề đường, một em bé trần truồng đứng trước một ngôi nhà tranh lụp xụp, chăm chú nhìn chiếc xe như nhìn một con quái vật. Một người đàn bà trạc tuổi năm mươi, mặc bộ bà ba đen ngả màu, kéo lê một bao than ra đường. Chiếc xe từ từ ngừng lại. Thằng lơ nhảy xuống nhét vào tay người đàn bà một xấp tiền rồi bê bao than ém vào đuôi xe. Chiếc xe gầm lên rồi có sức trườn tới. Người đàn bà chăm chú đếm từng tờ bạc lẻ. Thằng bé vẫn nhìn theo chiếc xe với một niềm vui hiềm hoi, mỗi ngày chỉ đến với nó một lần. Chạy thêm một đoạn chừng vài chục cây số, bỗng chiếc xe rung lên bần bật như một người bị chứng kinh phong. Ông tài xế vừa đạp ga vừa chửi thằng lơ luôn miệng. Hình như ông ta chửi vì thói quen chứ không vì lỗi lầm hay biếng nhác của thằng lơ.

Dù cố gắng đến đâu cũng vô ích. Chiếc xe vẫn khạc ra những tiếng khằng khặc rồi tắt phụt. Hành khách trên xe vừa lo vừa mừng. Ngồi trên xe gần hai tiếng đồng hồ. Đây là cơ hội tốt để trút đi những thứ thừa thải trong người. Nhưng xuống xe rồi mọi người mới chợt nhận ra, chiếc xe ác ôn lại chết máy ngay trên một khu đồng trống. Những người đàn ông thì thoải mái, bước ra chừng vài chục thước là xong. Những bà sồn sồn thì chịu khó ra xa một chút rồi cũng êm chuyện. Tôi bất chợt nhìn sang cô gái. Cô ta đứng chết trân tại chỗ, ứa nước mắt. Tôi biết cô đang gặp khó khăn gì. Nhưng trong trường hợp này, tôi vô phương giúp đỡ. Nhìn cô ta thật đáng thương. Bỗng tôi chợt nghĩ ra và móc từ trong túi xách một tấm vải che mưa, bước đến chìa vào cô. Cô gái hơi lúng túng nhưng cũng đưa tay nắm lấy miếng vải. Tôi trở về chỗ, tựa lưng vào hông xe và hơi ngạc nhiên vì thấy cô gái vẫn đứng tần ngần tại chỗ, đôi mắt càng đỏ hơn. Tôi biết sự chịu đựng của cô đã đến mức tột cùng. Cũng may lúc ấy có một người đàn bà tốt bụng, hiểu ý, nắm tay cô dẫn ra một chỗ

xa xa giúp cô căng tấm vải làm bức màn che. Cô gái trở vào với một dáng điệu ngượng nghịu, sượng sùng. Cô nhờ người đàn bà đem trả tôi tấm nylon. Tôi quay mặt qua chỗ khác để khỏi làm tăng thêm nỗi hổ thẹn, ngượng ngùng của cô.

Mặt trời đã ngả về phương tây. Ông tài xế và thằng lơ vẫn hì hục với chiếc cốp máy bất động như một con vật đuối sức nằm lỳ. Dưới sức nóng hanh hao của buổi chiều tháng Tư, mọi người đều mệt mỏi, không ai buồn nói chuyện. Trong cái không gian vắng lặng của vùng hoang dã chỉ còn nghe tiếng va chạm của kềm búa, tiếng chúi bới oang oang của ông tài xế và tiếng càm ràm khe khẽ của thằng lơ xe. Tôi bước đến ngồi trên một khúc gỗ nằm bên vệ đường, bật lửa đốt thuốc. Thỉnh thoảng tôi đưa mắt nhìn về phía cô gái. Giữa nơi đồng không mông quạnh mà được ngắm nhìn một bông hoa kiêu diễm thế kia thì còn gì bằng. Ước gì...

Đang đắm chìm trong mơ mộng thì tiếng máy xe nổ rang, kéo tôi về hiện thực. Hành khách mừng rỡ chen nhau lên xe. Tôi bước theo sau cô gái vào ngồi ở chỗ của mình. Nhìn đồng hồ đã 4 giờ 30 chiều. Xe chạy thêm một đoạn chừng vài cây số thì đến một con suối nhỏ, hai bên cây mọc um tùm. Ông tài xế cho xe ngừng lại. Thằng lơ cầm cái thùng nhựa vừa đi xuống suối vừa nói oang oang:

“Đi tiểu, đi đại... đi bà con ời”

Thì ra đây là chỗ thường ngày chiếc xe dừng lại đổ nước máy và cho bà con đi tiểu. Tôi cười thầm, đồ khỉ, cái máy cũng biết trêu người, không bò thêm một chút, báo hại con bé phải chịu một trận hổ thẹn đến đỏ mào đỏ mặt.

Đây là lần đầu tiên tôi đến khu kinh tế mới Suối Quít, nên không biết còn bao lâu nữa thì đến nơi. Nếu đến đó vào ban đêm thì việc tìm nhà sẽ vô cùng khó khăn. Bất chợt tôi quay sang cô gái hỏi:

“Xin lỗi, ở Suối Quít cô có biết nhà ông Sáu Ngời không vậy?”

Cô gái nhìn tôi với vẻ không được tự nhiên lắm:

“Dạ không. Cháu mới đến Suối Quít lần đầu”

Bây giờ tôi mới để ý đến cách ăn mặc của cô gái. Tuy không sang trọng lắm nhưng rất đúng “mốt” củanhững cô gái thị thành. Tôi biết mình bị hớ, nên vội khóa laptop:

“Ồ! thì ra cô cũng như tôi. Nếu mình đến nơi mà trời tối thì thật là phiền” Cô gái không nói gì, đưa tay vuốt lại mái tóc.

Càng vào sâu địa hình càng phức tạp. Những ngọn đồi nối tiếp nhau phơi mình dưới ánh nắng chiều mùa hạ, chớp chớp, mông lung. Một vài căn chòi lá nằm lơ lửng trên ngọn đồi với những cuộn khói bốc lên từ những hàng cao su mới trồng, thẳng tắp. Bất chợt tôi thấy một đám mây đen xuất hiện ở hướng Tây nam. Đám mây mau chóng hình thành một trận mưa giông đầu mùa dữ tợn. Hành khách vội vàng thả tấm màn nylon chống mưa, nhưng nó không giúp được gì. Những đợt gió thay nhau thốc vào hông xe, tấm màn nylon giãy lên phành phạch, ngọn mưa theo đó tạt vào. Hành khách la ới ới. Thằng lơ lòn hai cánh tay xiết chặt vào chiếc thang gắn ở đuôi xe, gồng mình chịu đựng. Ông tài xế cho xe chạy chậm lại. Lúc này, mọi người trên xe

đường như đã khuất phục trước sự cuồng nộ của thiên nhiên. Tất cả đều ngồi co rút, im lặng, trên mặt thoáng hiện một chút sợ hãi. Có người mấp máy đôi môi, hình như đang cầu xin một đấng thiêng liêng nào đó phù hộ. Cô gái nép sát vào người tôi. Với bàn tay rắn chắc của một người đàn ông chưa tới bốn mươi, tôi lấy hết sức ghì chặt tấm màn, vừa che cho cô gái vừa che cho mình. Tôi nghe lòng ấm lại trong cái mát lạnh của trận mưa giông đầu mùa.

Chiếc xe ngừng lại trên một khu đất trống. Trời đã nhá nhem tối. Cảnh vật trở nên mơ hồ lảng đãng sau trận mưa. Hành khách lần lượt xuống xe đi vào các ngã rẽ, mất hút. Trên bãi đậu xe, chỉ còn lại tôi, thằng lơ và cô gái. Tôi đứng nhìn quanh với một nỗi buồn rười rượi. Không ngờ ông Sáu Ngõ, một thương gia có chút tiếng tăm ở Biên Hòa, bây giờ phải giam mình trong cái hóc khi ho cò gáy này.

Tôi đang lưỡng lự không biết phải đi về hướng nào thì chợt nhớ đến cô gái. Thì ra cô ta vẫn đứng tần ngần ở trước đầu xe. Nhìn dáng vẻ của cô, tôi đoán được không phải cô đang chờ người thân đến đón. Tôi bước đến hỏi:

“Người nhà chưa đến đón cô à?”

Cô gái rơm rớm nước mắt:

“Cháu không báo trước cho chị Mai”

Tôi không hỏi gì thêm, từ từ rút điều thuốc đặt lên môi, bật lửa, những lọn khói cuộn tròn, quán quít như chưa muốn tan biến vào không gian.

“Vậy cô tính thế nào?”

“Cháu không biết”

Tôi đứng ngó người vài giây rồi hỏi tiếp:

“Nếu vậy, cô có muốn đi với tôi cho có bạn không?”

Cô gái nói nhanh:

“Dạ muốn”

Bây giờ tôi mới để ý đến cử chỉ và lời nói của cô gái. Nhìn vào vóc dáng và khuôn mặt, tôi đoán chắc, tuổi của cô không thể dưới hăm lăm, nhưng không biết tại sao cô ta lại có cái vẻ ngây thơ khờ khạo như vậy.

Địa hình khu kinh tế mới Suối Quít vô cùng phức tạp. Những ngôi nhà không nằm gần nhau mà bị phân cách bởi những khu vườn rộng lớn, trồng đủ loại hoa màu. Tôi và cô gái bước theo thằng bé, luồn lách giữa những đám bắp cao khỏi đầu người. Phải mất gần nửa tiếng đồng hồ, chúng tôi mới tới được một căn nhà lá nằm cạnh một con suối nhỏ. Tôi cho tiền thằng bé dẫn đường rồi bước tới gõ nhẹ lên cánh cửa làm bằng những mảnh gỗ ghép lại. Nhìn qua khe cửa, tôi thấy một ngọn đèn dầu treo trên bức vách, tỏa ra một thứ ánh sáng yếu ớt, bệnh hoạn. Một ông già lồm khồm bước đến mở cửa. Dù chỉ một chút ánh sáng lờ mờ từ ngọn đèn dầu chiếu ra, tôi vẫn nhận ra ông Sáu Ngõ. Người ông gầy hảnh đi, ốm yếu, hom hem như một cụ già tám mươi. Ông Sáu Ngõ nhìn tôi đăm đăm, dè dặt như nhìn một tên trộm. Tôi vội lên tiếng:

“Thưa bác, cháu là Dũng đây. Cháu mới về”

Ông Sáu Ngồi nhướn đôi mắt nhìn tôi từ đầu đến chân rồi vỗ nhẹ lên vai nói:

“Mô Phật, về được là tốt rồi. Thôi vào đi, đứng đây muỗi cắn”

Tôi và cô gái bước vào ngồi trên chiếc sạp bện bằng tre. Ông Sáu Ngồi rót trà ra hai cái tách, nói:

“Hai cháu dùng nước. Cháu Dũng lập gia đình rồi à?”

Thấy ông Sáu hiểu lầm, tôi vội lên tiếng:

“Thưa bác, cô gái này đi chung chuyến xe với cháu. Vì trời tối không tìm được nhà người thân, nên theo cháu đến đây xin tạm trú một đêm, xin bác thông cảm”

Ông Sáu Ngồi vui vẻ đáp:

“Ôi, ăn thì nhiều chứ ở bao nhiêu”

Ông Sáu đang chăm chú vắn thuốc, bất chợt dừng tay nhìn tôi thờ dài sườn sượt:

“Thật không may, cháu vào chơi mà con Quỳnh không có ở nhà. Nó theo chồng về dưới Vũng Tàu gần một tháng nay rồi”

Nghे ông Sáu nói, tôi thấy người choáng váng nhưng kịp lấy lại bình tĩnh:

“Quỳnh làm đám cưới lâu chưa bác?”

Ông Sáu vừa tiếp tục vắn thuốc vừa trả lời:

“Có làm đám cưới đám hỏi gì đâu cháu. Thằng chồng nó làm nghề buôn ngũ cốc, thường tới lui Suối Quýt để thu mua bắp và các loại đậu. Hai đứa nó quen nhau. Bác thấy con Quỳnh đã lớn tuổi rồi nên cũng ừ cho nó yên bề gia thất. Cuộc sống đã đổi thay, mình đâu còn gì để mà lựa chọn nữa cháu!”

Nghे giọng nói rầu rầu, chua chát của ông Sáu, tôi đoán được Quỳnh chịu lấy người lái buôn nào đó chỉ vì muốn thoát khỏi cái vùng tăm tối này. Tôi cúi đầu yên lặng, chịu đựng nỗi đau dầy vò như có hàng ngàn mũi kim châm vào lòng ngực.

Đêm đó tôi và cô gái ngủ lại nhà ông Sáu Ngồi. Nhà chỉ có một cái giường duy nhất có mùng. Ông Sáu nhường cho cô gái. Tôi và ông ngủ ở cái sạp tre phía trước. Đêm đã khuya, tôi cứ thao thức trần trọc mãi, không cách nào chợp mắt được. Lâu lâu lại nghe tiếng thờ dài của ông Sáu. Tôi biết nỗi đau buồn của ông không kém gì tôi. Ông buồn vì cuộc sống, tôi buồn vì đã mất người yêu...

Thì ra nhà dì cô gái nằm cách bến xe chỉ vài trăm thước mà chúng tôi không biết. Mai, người chị họ của cô mừng rỡ, lảng xảng hỏi han tíu tít. Bây giờ tôi mới rõ tên cô gái là Phượng Vy. Có một điều làm tôi hơi ngạc nhiên là tính tình cô gái hoàn toàn khác hẳn với ngày hôm trước, nói cười luôn miệng, thỉnh thoảng lại pha trò thật dí dỏm, khiến mọi người cười vang.

Trò chuyện một hồi, Mai đưa tôi và Phượng Vy dạo quanh những khu vườn có nhiều loại cây ăn trái. Phượng Vy nhanh nhẹn như một con sóc, nghịch ngợm, phá phách. Nhìn cô ta tôi nghĩ thầm, chắc cô gái này chưa hề bị tình yêu khuấy động, nên cái vẻ ngây thơ, thuần khiết vẫn còn. Mai thì có vẻ trầm lặng hơn, nhưng vẫn còn giữ được cái dáng dấp của một cô gái thị thành. Mai đưa chúng tôi đến một con suối nhỏ chảy ngang một khu đất bằng phẳng đã được khai hoang để trồng hoa màu.

Những luống rau đủ loại xanh mướt trải dài dọc theo hai bên bờ con suối như hai thảm lụa xanh, phơi mình dưới ánh nắng mai dịu dịu. Chúng tôi đến ngồi trên một chiếc cầu nhỏ bắc qua con suối. Dòng nước chảy êm nhưng đục ngầu vì chứa nhiều phù sa. Cách đó chừng vài chục thước, một cô gái đang cặm cùi chăm sóc mấy luống cải mới trồng. Nhìn cái vẻ lam lũ của cô gái rồi nhìn lại Mai, tôi nghĩ thầm, dù ở bất cứ thời đại nào, dù ở bất cứ nơi đâu, sự bất công của xã hội vẫn luôn luôn tồn tại...

Chợ nhóm trên một khu đất trống. Các mặt hàng chính yếu bày bán tại đây hầu hết là những thứ sản xuất tại địa phương như rau cải, thịt heo, thịt rừng và một vài thứ linh tinh khác. Tôi đứng nhìn hai cô gái lảng vảng mua sắm những thứ cần dùng cho buổi cơm chiều. Người tôi mệt nhoài vì suốt ngày lèo đèo theo sau hai cô gái. Bữa cơm chiều tuy không thịnh soạn lắm nhưng rất ngon miệng vì tài nấu nướng khéo léo của Mai. Một tô canh mướp, một đĩa mì xào và một đĩa hột gà chiên. Có một điều làm tôi khá cảm động là trước mặt tôi, một chai bia đã khui nắp và một cái ly làm bằng thủy tinh.

“Cám ơn hai cô nhiều, hai cô chu đáo quá”

Mai nhanh nhẩu:

“Đâu có gì. À, mà không có đá đâu nhé. Ở cái nơi thâm sơn cùng cốc này, kiếm một cục đá còn khó hơn kiếm một cục vàng”

Tôi cười xã giao:

“Không sao. Hai cô uống một chút cho vui”

Phượng Vy với một giọng trầm buồn khó hiểu đọc nho nhỏ một câu thơ trong Truyện Kiều của Nguyễn Du:

“Người buồn rượu có vui đâu bao giờ”

Mai cười hồn nhiên:

“Nhỏ ơi! Nguyễn Du nói cảnh chứ nói rượu hời nào”

“Người buồn thì cảnh rượu gì mà chẳng buồn”

“Chứ nhỏ không nghe người ta nói uống rượu giải sầu sao. Ủa, mà nhỏ buồn hay ai buồn vậy?”

Phượng Vy lườm Mai một cái rồi bỏ vào trong lầy chén đĩa.

Tôi phải ở lại nhà Mai qua đêm vì đến ngày hôm sau, chiếc xe mắc dịch kia mới trở về Long Thành. Đêm đó ba người chúng tôi ngồi quay quanh một cái bàn nhỏ, trò chuyện. Mẹ Mai, sau một ngày buôn bán thấm mệt đã vào phòng ngủ trước. Dưới ánh sáng mờ ảo của ngọn đèn dầu, khuôn mặt Phượng Vy càng hiện rõ cái nét diễm kiều, khả ái. Tôi ngồi yên nghe hai cô trò chuyện. Bất chợt, tôi cảm thấy sự hiện diện của mình lúc này là một trở ngại cho hai người lâu ngày gặp nhau tâm sự, nên cáo lỗi bước ra ngoài. Bầu trời đen ngịt. Tiếng con trùng râm ran như một bản nhạc hòa tấu ngân nga bất tận...

Một ngày hai đêm ở Suối Quít trôi qua như một giấc mộng. Nỗi đau buồn, hụt hẫng của chuyện đi tìm Quỳnh vẫn còn nguyên vẹn trong tôi. Từ giã gia đình Mai,

tôi lặng lẽ bước theo hai cô gái tiến về bãi đậu xe. Vẫn chiếc xe than cũ kỹ mang chúng tôi trở về Long Thành. Phương Vy ngồi yên như pho tượng, trên mặt loáng thoáng một nét buồn xa xăm, khó hiểu... Tôi cũng ngồi yên nhìn ra bên ngoài. Bầu trời trong xanh, một cặp chim rừng đang xoải cánh bên nhau, bay về hướng mặt trời...

Nguyễn Đức Nhơn

THÔNG TIN MONG ĐƯỢC LƯU Ý:

*Nhằm đáp ứng yêu cầu của một số bạn đọc ở xa và thân hữu
Cũng là cơ hội để tìm nguồn trang trải ấn phí, Trầm Hương quyết định Kính mời gọi toàn thể Quý thân hữu và Quý bạn đọc ủng hộ và giới thiệu thân hữu đặt mua Tạp chí Trầm Hương dài hạn theo thể lệ sau:

A -

Ấn phí kèm cước phí bưu điện

- một năm 4 số = 40 mỹ kim

- Hai năm 8 số = 70 mỹ kim

B - Ủng hộ ngoài luồng : tùy nghi

C - Quảng cáo cho mỗi số : Trang bìa full color

- Bìa sau = 200 mỹ kim

- Bìa trong = 150 mỹ kim

- Trang đen trắng = 80 mỹ kim

- ½ trang đen trắng = 40 mỹ kim

- Khổ danh thiếp = 20 mỹ kim

*Chi phiếu ghi tên Tong Pham và xin gửi về :

Mr Tong Pham

PO. Box 681822 Houston, TX 77268

Email : muoinhu@yahoo.com

PHIẾU ĐẶT MUA BÁO DÀI HẠN

(Xin ghi chú vào O trống)

O- Một năm

O- Hai năm

Xin gửi báo về địa chỉ :-----

Địa chỉ :-----

Kèm chi phiếu----- Mỹ kim

Tạp Chí Trầm Hương chân thành cảm ơn và mong nhận được sự ủng hộ của toàn thể Quý Độc Giả, Thân hữu và Ân nhân.

DANH SÁCH ÂN NHÂN ỦNG HỘ TRẦM HƯƠNG

MỖI KỲ BÁO:

JOHNNY DANG JEWELRY và Nhà thơ Mây Ngàn
KMT PRECISION MACHINES và VH Đào Lê
PHƯƠNG MY AUDIO & VIDEO và Nhà thơ Songthy
NAM PHƯƠNG RESTAURANT
(Atlanta, GA.và Hương, Tiếng)
VISION OUTLET Houston, TX
Nhà Thơ Vĩnh Tuấn (in bìa)
Nguyễn Đức Nhơn
Túy Hà
Nhu Phong
Phạm Tương Như
VH Minh Xuân (WA)
VH Song An Châu
Nhà Thơ Trần Văn Lệ

MUA BÁO DÀI HẠN:

Dr. Nguyễn Quyền Quới Jacksonville, FL.
Đặng thị Phụng Tomball, TX.
Đỗ Minh Giang (Marrero,LA)
Ms. Jannifer Nguyễn (Denver,CO)
Trần Kim Huê Houston Tx
Tina Pham (Dallas Tx)
Tất cả các thành viên khác đều có ủng hộ tài chánh không định kỳ

(HẾT)